

số đặc biệt
trung thu
tập 3

tân phong



nhất linh
linh bảo
nguyễn thị vinh
duy lam
tường hùng
nhật tiến
đỗ phương khanh
tô hoàng
thạch ần
trúc lâm
bàng bá lân
cung trầm tưởng
cao hoàng nhân
thế phong

thế viên hoasien.hopto.org

Loại tiểu thuyết

ĐÃ RA :

Đi Tây của Nhất-Linh (hết) — Giòng Nước Ngược của Tú Mỡ — Thoát Ly của Khái-Hưng (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn thị-Vinh — Gỏi Thuốc Lá của Thế-Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thế Lữ (hết) — Những Ngày Vui của Khái-Hưng (hết) — Đứa Con của Đỗ-đức-Thu (hết) — Trại Bò Tùng Linh của Thế-Lữ — Mai-Hương và Lê-Phong của Thế-Lữ (hết) — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết) — Thương Yêu của Nguyễn thị-Vinh (hết) — Hoa Vòng Vàng của Đỗ-Tồn (hết) — Gió Bắc của Linh-Bảo — Dọc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng (hết) — Ngày Mới của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Tường-Hùng — Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam (hết) — Đời Mưa Gió của Nhất-Linh và Khái-Hưng (hết) — Thừa Tự của Khái-Hưng — Hạnh của Khái-Hưng — Đợi Chờ của Khái-Hưng — Hồn Bướm Mơ Tiên của Khái-Hưng (hết) — Anh Phải Sống của Nhất-Linh và Khái-Hưng (hết).

MỚI RA :

TRỒNG MÁI của KHÁI-HUNG - XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH — TIÊU SƠN TRẮNG SĨ (tập I và II) của KHÁI-HUNG — BUỒM TRẮNG của NHẤT-LINH — BẮN KHOẢN của KHÁI-HUNG — ĐỘI MŨ LỆCH của KHÁI-HUNG — NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI-HUNG — THOÁT LY của KHÁI-HUNG — ĐOẠN TUYỆT của NHẤT-LINH — TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG của TOLSTOI do BẢO-SƠN dịch — NỬA CHỪNG XUÂN của KHÁI-HUNG — ĐẸP của KHÁI-HUNG — NẮNG THU của NHẤT-LINH — HAI BUỔI CHIỀU VÀNG của NHẤT-LINH — ĐỜI MƯA GIÓ của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH — CON NAI TƠ của M. K. RAWLINGS do BẢO-SƠN dịch — CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG, 10 truyện hay thế-giới do VĨNH, SƠN, LANG dịch — ĐÔI BẠN của NHẤT-LINH — GIÓ ĐẦU MÙA của THẠCH-LAM — HỒN BƯỚM MƠ TIÊN của KHÁI-HUNG — ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH — THẾ RỒI MỘT BUỔI CHIỀU của NHẤT-LINH — THƯƠNG YÊU của NGUYỄN-THỊ-VINH — GÁNH HÀNG HOA của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG — ĐI TÂY của NHẤT-LINH.

SẼ RA :

Sợi Tóc của Thạch-Lam -- Gia-Đình của Khái-Hưng -- Nắng Thu của Nhất-Linh -- Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam -- Dọc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng -- Đợi Chờ của Khái-Hưng -- Theo Giòng của Thạch-Lam -- Tiếng Suối Reo của Khái-Hưng -- Cái Ve của Khái-Hưng -- Tục Lụy của Khái-Hưng -- Niềm Tin của Nguyễn-thị-Vinh -- Cô Mai của Nguyễn-thị-Vinh -- Hoa vòng vàng của Đỗ-Tồn.

Mục lục

	TRANG
Gửi độc-giả xa gần	3
Hồn dỗi, của Nhất-Linh	5
Nhịp trúc và Siêu thoát, thơ của Thạch-An	12
Chiều tím, truyện ngắn của Duy-Lam	13
Sầu thu và Dàng buộc, thơ của Quỳ-Hương	24
Vui cười.	25
Tháng tám kỷ niệm Đức Trần-hung-Đạo	26
Túp lều tranh, của Linh-Bảo	28
Đàn thu, thơ của Thế-Viên	33
Vui cười.	34
Đêm tháng tám, của Nhật-Tiến	35
Thi thoại và Đường thi	40
Cơn số Ba, của Linh-Vũ	42
Cái lưới, của Duy-Lam	45
Khuya, thơ của Cung-trăm-Tướng	53
Vui cười.	54
Hương thu, của Đỗ-phương-Khanh	55
Buồn quê, thơ của Bằng-bá-Lân	59
Tình thí tương linh cồ sắt, thơ của Tiền-Khởi	60
Anh Mai! Hát đi anh, Bảo-Sơn dịch	62
Hiện về, thơ của Thương-Nguyệt	67
Tình sầu, của T. Anh.	68
Cảm đề, của Nguyễn-thị-Vinh.	69
Những vì sao lạc, của Nhật-Tiến	70
Sưu tầm, của Cầm-Bình	76
Căn nhà bí mật, của Tô-Hoảng	78

Quý bạn hàng tuần nhớ đón đọc :

VĂN NGHỆ TIỀN PHONG

Tuần Báo Trào Phúng Tiểu-thuyết ra ngày thứ Năm

Chủ Bút : ĐÌNH RÂU

Thơ Kịch Tòa Soạn : GIANG TÂN

Với sự cộng tác của các bạn :

Đình-Hùng — Đỗ Tấn — Hoàng Tùng — Ngô Canh —
Chàng Siêu — Triều Đầu — Thầy Cò — Tô-Ngọc — Văn Quang
— Hà Châu — Thập Tam — Thế Viên — Trúc Khanh —
Thanh Thanh — Tường Linh — Chàng Phi — Phan Nghị —
Kiêm Minh — Bình Nguyên Lộc — Chế Vũ — Hoàng Hải Thủy
— Hồng Vũ — Bà Tùng Long — Cô Linh Lan — Cô Hoài Thu
— Hai Họp sĩ : Văn Đạt và Đức Khánh.

TRUYỆN HAY . HỀ GIỚI

In lần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOULSIOI — Bản dịch của BẢO SƠN.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. Rawlings — Bản dịch của BẢO SƠN.

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Loại Hương xa Hoa lạ do Võ-hà-Lang, Trương-cam-Vĩnh
và Bảo-Sơn dịch.

PHUONG-GIANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH.

tân phong

do BAO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh	— Vũ-hoàng-Chương	— Tô-Hoàng	— Thạch-Ân
— Linh-Bảo	— Đinh-hoàng-Oanh	— Cung-trâm-Tướng	— Trúc-Lâm
— Duy-Lam	— Đỗ-Phương-Khanh	— Bằng-bá-Lân	— Hư-Chu
— Tường-Hùng	— Nhật-Tiến	— Duy-Thanh	— Vũ-huy-Chấn

Tường-Hùng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : 217, Lê-văn-Duyệt nổi dài — SAIGON

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

Các bạn Huyền-Lan (Saigon), Hoàng-Bích-Thu (Mỹ-tho), Trần-xuân-Lan (Quy-Nhon), Vũ-văn-Tất (Huế), Nguyễn-dinh-Thảo (Saigon), Nguyễn-thúy-Nga (Saigon). — Tân-Phong tập 1 phát hành không đúng với ngày đã quảng cáo trên các báo nên đã làm mất thời giờ và công các bạn đi tìm kiếm. Tân-Phong xin thành thật cáo lỗi với các bạn và tất cả độc-giả thân mến xa gần. Tân-Phong rất cảm kích lòng sốt sắng nồng hậu các bạn đã dành cho Tân-Phong.

Các bạn Ngô-thị-Cầm-Giang (Saigon), Vũ-tiến-Kỳ (Saigon), Nguyễn-thành-Trung (Nhatrang), Lê-Thủy (Huế). — Cảm ơn thịnh tình của các bạn đối với Tân-Phong. Các bạn đừng tin những lời đồn vô căn cứ : Không bao giờ có sự cạnh tranh cả. Các truyện « Một bản đàn », « Cô Mai », v. v. sẽ in thành sách. Thơ của các bạn sẽ trích đăng vào mục vườn thơ trong các số tới.

Các bạn Lê-Tùng (Saigon), Tuấn-Khanh (Phan-thiết), Nguyễn-Tú-Hoa (Huế). — Thành thật cảm ơn cảm tình nồng hậu của các bạn đối với Tân-Phong. Về vấn-đề bản thảo, Tân-Phong đã nói trong tập số 2, tuy nhiên xin nhắc lại :

- 1) Tân-Phong không trả lại bản thảo những bài không đăng được.
- 2) Yêu cầu các bạn viết hay đánh máy bài trên một mặt giấy.
- 3) Ghi rõ bài do các bạn sáng tác, dịch, hay trích ở sách báo nào.
- 4) Đề tránh những việc đáng tiếc có thể xảy ra, Tân-Phong không chịu trách nhiệm về các bản thảo gửi đến.
- 5) Những bản thảo gửi quá 6 tuần lễ không thấy đăng hoặc trả lời trên Tân-Phong có thể coi như là không đăng.

Tân Phong.

Hiệu sách Lam-Sơn (Qui-Nhơn). — Thư đặt mua Tân-Phong của quý hiệu, chúng tôi đã chuyển đến ông Nam-Cường để liên lạc thẳng với quý hiệu. Xin cảm ơn nhã ý.

Tự chiến, thắng mình, đây mới là chiến thắng vĩ đại nhất.

PLATO.

Khí độ hẹp-hòi là cái bệnh rất lớn của kẻ học giả.

LÃ-KHÔN.

Kéo chưa biết cầm mà sai cắt áo thì thật là hại to.

TẢ TRUYỆN.

Thơ từ bài vở, xin gửi :

Ông Trương-cam-Vĩnh

Giai phẩm Tân-Phong

217, Lê-văn-Duyệt nổi dài (Ngã tư Bảy Hiền)



HÒN DÔI

Mấy hôm sau, nước bỗng dưng lại bắt đầu lên, lên nhanh lắm, nước đã vào ngập cả vườn khiến Minh đâm lo. Nước lại hình như còn muốn lên cao nữa. Chàng phiền nhất là Hà, người yêu của chàng không sang được căn nhà ngang, nơi chàng ở. Hai bữa cơm chàng có thể gặp mặt Hà nhưng đã từ lâu cái việc gặp mặt nhau ở chỗ đông đủ mọi người đối với chàng không có nghĩa lý gì cả, chỉ ở bên nhà ngang hai người mới thấy thật là gặp nhau. Cái cảnh nhà trên bây giờ cũng không như lúc thường vì nền nhà đã ngập nước và bếp đã dọn lên. Máy bó củi lại ướt nên mỗi lần thổi cơm cả nhà như có mây tỏa. Minh buồn rầu nghĩ :

— Y như cảnh thần tiên trên núi.

Trời nóng, căn nhà lại càng nóng thêm, chàng lại không chịu được mùi khói, có lúc chàng vừa ăn vừa khóc. Vì thế ăn xong là chàng đi ngay về nhà ngang. Không những chỉ

có khói ; ngay gần chỗ ăn cơm là cái giường chung quanh chằng giầy dề bốn con lợn nằm. Lại còn cái bu gà. Tuy Hà luôn tay dội nước cho phân lợn, phân gà trôi đi, nhưng vẫn không hết được mùi chuồng lợn và mùi hôi của gà. Ông Cửu buổi sáng uống nước chè cũng thấy mất cả hương vị. Cả nhà chỉ có Hoài là thích vì được chơi với lợn. Hoài đặt cho mỗi con một tên riêng và cầm cái que ngồi ở giường bên, cả ngày tìm cách dạy chúng nó. Hà nói :

— Trông mấy con gà, con lợn này, yên tâm tẹ. Nước có lụt hàng tháng cũng khỏi lo thiếu cái ăn.

Nhưng câu đó cũng không an ủi được ai. Đã ba bốn hôm ăn toàn cá không có cách gì ra chợ và chắc cũng không có chợ nữa, nên ai cũng ngán nhưng vì Hà lo xa nên mấy lần Hoài nói đến việc ăn thịt gà nài nỉ đều gạt đi :

— Mới có một tí thế mà chú đã không chịu được à ?

Câu nói ấy khiến ông Cửu tuy cũng muốn ăn thịt gà lắm nhưng không muốn bảo con gái mò gà. Minh biết là nếu chàng bảo thì tất Hà thuận ngay nhưng chàng không nói ra vì chàng hơi tức Hà không tự ý nghĩ đến việc mò gà để làm vui lòng chàng. Thành thử có gà mà cứ phải ăn cá ; ăn đủ các thứ cá mà vì ít dầu mỡ, nước mắm nên chỉ toàn luộc với muối, ăn càng ngày càng tanh hơn. Mấy hôm đầu cả nhà ai cũng ngồi câu và thích câu lắm. Minh lại may còn có đủ lưới câu để cung cấp cho mọi người ; ông Cửu câu được con cá nào to cũng cười đùa rồi rít làm cả nhà cũng vui lây. Cái cảnh mỗi người ngồi một số nhà, yên lặng rình, trông thật vui mắt. Nhưng rồi người ngồi câu cứ ít dần đi ; có khi ngồi câu mà cũng không nghĩ đến rứt cá nữa. Minh thấy cả nhà không ai bảo ai mà như đương thực hành một cuộc bãi công ngầm đối với Hà. Cả chàng nữa, cũng có khi chàng thấy phao nhấp nháy mà không buồn rứt. Thành thử sau cùng chỉ còn một mình Hà là ngồi câu cá « thực » nhưng nàng không thạo cách câu nên hôm đó chỉ câu được có hai con cá bương con, Hà đứng lên :

— Hôm nay phải ăn thịt gà vậy.

Nàng mở bu gà kéo ra một con gà mái. Nghe tiếng gà kêu éc, ông Cửu ngừng nhàn rồi lại cúi ngay xuống, mỉm cười. U già đứng ngay dậy đón lấy con gà để đem mổ. Mọi người

không tự thú nhưng đều thấy là cuộc bãi công ngầm đã thành công to.

Bữa cơm hôm ấy cả nhà ăn ngon lành ít khi có. Con gà thịt lại rất mềm, chấm muối với lá chanh ăn vừa mát, vừa đậm khác hẳn thịt cá, tanh và nhão nát. Minh ăn thịt gà cũng thấy ngon và ăn tăng thêm một bát cơm nhưng chàng vẫn không vui lòng và vẫn tức ngầm Hà. Mấy hôm sau chàng thấy Hà làm sao ấy ; nàng không buồn đề ý đến việc nhàn chàng và hình như nàng cũng không nghĩ gì đến chàng nữa. Sao nàng không nhận thấy là mấy bữa nay chàng đương ăn bốn bát rút xuống có hai. Ăn cá chàng đã thấy lợm giọng và nhiều lúc chàng đã tỏ ra nét mặt. Có lẽ chàng hơi gầy đôi chút. Chàng không khổ vì phải ăn cơm không có đồ ăn ngon, chàng khổ chỉ vì thấy Hà không đề ý gì đến chàng cả. Hai hôm nay cả cái tiếng thân yêu của Hà gọi chàng sang ăn cơm cũng không có nữa. Nếu không là tiếng Hoài thì là tiếng u già. Vì ở trước mặt mọi người không làm thế nào tỏ cái tức của mình ra với Hà, nên chàng chỉ còn một cách là hể ăn xong thì đứng dậy, đi về nhà ngay.

Và phần Hà thì nàng cũng tức Minh như Minh tức nàng. Nàng không sang được bên nhà ngang nữa, nàng đã tức lắm rồi nhưng sao Minh không có vẻ tức gì cả mà cũng không biết là nàng tức. Không những thế, hể ăn cơm xong vừa bỏ đĩa là Minh lại sang bên nhà ngang ngay có khi

quên cả uống nước, Hà biết là Minh sợ khói vì có lúc nàng thấy Minh chảy cả nước mắt và thỉnh thoảng lại ngửa mặt, há mồm thở như người sắp chết ngạt, khiến Hà mỉm cười vừa thích chí lại vừa tức:

— Yêu nhau thì cần gì khói.

Hà nghĩ rất có thể đợi đun xong nồi nước sôi, tắt hẳn bếp đợi cho nhà quang khói rồi hãy gọi chàng sang ăn cơm, nhưng chính vì nhận ra là Minh sợ khói nên nàng cứ đợi khi nào gọi xong Minh rồi mới bắt đầu bắc nồi nước. Có một lần ăn xong cơm thấy Minh sắp đứng dậy có vẻ về hiên, Hà ra chỗ bếp; cúi ở trong bếp lò đương cháy đều lửa, khói rất ít thì Hà xếp lại cố ý cho lửa tắt và khói toả lên um nhà. Nàng liếc mắt nhìn, thấy một làn khói đặc toả về phía Minh làm Minh cau mày, cố ngửa đầu dè tránh rồi đứng lên vội về nhà ngay, Hà cúi mặt, mỉm cười:

— Thế cho bỏ tức.

Nhưng trong thâm tâm nàng lại càng tức hơn và cau mày nhìn theo Minh đương vội qua vườn. Cả nhà trừ nàng ra, ai cũng bảo Minh sang ở hẳn bên này nhưng Minh cứ nhất định không chịu. Tuy là phải nằm chật chội, nhưng đã có cái thú được gần nhau nói chuyện. Thế mà Minh lại bỏ qua.

Hà cũng để ý đến Minh ăn ít hẳn cơm đi, nét mặt hơi gầy; nàng thương hại nhưng chính vì thế nên

nàng cứ khăng khăng không chịu bỏ.

Có một bữa, Hà đun nước với trước tắt xong bếp đợi quang khói hẳn rồi cất tiếng gọi Minh, dịu dàng:

— Anh Minh ơi, mời anh sang soi cơm.

Nàng thấy nàng muốn làm lành với Minh.

Đương ngồi bên hiên thoáng nghe mấy tiếng thân yêu ấy. Minh mỉm cười sung sướng:

— Chắc cô à đã nhận thấy là cô à có lỗi.

Sang bên nhà chàng lại ngạc nhiên là không thấy có tí khói nào nữa. Nhưng ăn xong Minh lại đứng lên ngay. Chàng vừa nhận ra là nhà không có khói mà chàng cũng cứ bỏ về, việc ấy tỏ rõ hơn cho Hà biết là chàng giận nàng. Hà đưa mắt nhìn Minh nhanh một cái rồi lại nhìn ra vườn vì nàng biết là nếu nàng cất tiếng bảo Minh ở lại thì Minh tất ở lại và mọi việc đều xong xuôi cả, nhưng cái tức của nàng không cho nàng có thể làm lành hơn nữa. Nàng đợi xem Minh có dám đi thực không. Minh không thấy Hà mời mình ở lại, nàng có vẻ không để ý gì đến việc chàng định bỏ đi, ngồi yên lặng nhìn ra vườn vẻ mặt lạnh lùng và khô khan, trông đến ghét. Chàng búng ngón tay một cái mạnh rồi quả quyết bước ra cửa. Hà đứng thẳng dậy, nàng biết nếu nàng cất tiếng nói lúc đó thì không phải là nói mời Minh

ở lại nữa mà sẽ là nói một câu giận đối, nói ra nàng sẽ không sao giữ được nước mắt và khóc òa lên một cách vô lý trước mặt cả nhà. Vì vậy nàng phải cố mím môi cố giữ yên lặng. Bữa cơm hôm sau khói lại um lên đầy nhà. Minh nhìn Hà, Hà nhìn Minh như khiêu khích. Cả Hà và Minh đều nhận thấy là sắp có chuyện phải xảy ra. Vừa thấy Minh gác đĩa lên bát, Hà cũng buông đĩa ngay xuống rồi ra ngồi ở trước hỏa lò, cho thêm củi và nàng cố ý chụm những thanh còn ướt để cho khói ra nhiều hơn. Nàng ứa nước mắt nhưng không biết vì tức hay vì khói. Nàng thấy phải cần có một cuộc cãi nhau với Minh mới ra thoát được cái tình trạng nặng nề mấy hôm nay : nàng rút tất cả những thanh củi ở bếp ra rồi vung vung mấy cái cho khói tỏa ra khắp nhà. Minh đưa mắt nhìn, cau lông mày và nắm chặt hai bàn tay.

U già nói :

— Những thanh ấy ướt, cô hong cho nó khô đã mai hãy đốt.

Hà quăng mạnh củi xuống nước :

— Này hong này ! Thế này là hết chuyện.

Nàng nghe thấy tiếng Minh nói trống không :

— Sao cứ phải đợi đến lúc ăn cơm là đun nước.

Hà quay lại :

— Anh nói cái gì ?

Ông Cửu ngạc nhiên về cái giọng bất thường tự nhiên có vẻ sừng sộ

của con gái mình, Minh nói thông thả ; giọng nghiêm nghị nhưng rất bình tĩnh :

— Cô phải nghĩ đến người khác nữa chứ.

— Người khác cái gì ?

— Cô sừng sộ với ai ?

— Ai sừng sộ với anh ?

Ông Cửu thờ thắt ra một cái đưa mắt nhìn con gái rồi lại đưa mắt nhìn Minh, như có ý bảo hai người đừng nói nữa. Ông ngờ ngác không hiểu tại sao hai anh em không có chuyện gì cả mà lại nói với nhau bằng một giọng giận dữ như thế và ông thấy trước là sẽ có cuộc cãi nhau to nếu còn nói thêm — Minh cười nhạt rồi cất tiếng và lần này lại nói với ông Cửu :

— Bác thử nghĩ xem, ngày nào cũng ăn cơm với khói cay cả mắt, ăn mất ngon. Bác xem người nào cũng đã gầy cao thế kia. Nước lự không có đồ ăn không sao nhưng việc gì cứ phải hễ ăn cơm là đun nước ra đun.

Rồi chàng đổi giọng nói với Hà :

— Cô phải có ý tứ một chút chứ, không cần đợi tôi nói ra — Cô làm như cô là chủ cái nhà này, muốn tự ý làm gì thì làm, không cần để ý đến ai cả.

Tiếng Minh mỗi lúc một to dần.

Hà đứng lên, hai má đã đầy nước mắt :

— Anh Minh ! Anh nói gì thế ?
Giời đất ơi, khổ tôi quá, tôi đun

nước chứ có làm gì ai đâu mà anh mắng tôi như mắng con đầy tớ. Anh phải biết anh không có quyền mắng tôi...

— Phải, tôi không có quyền.

Ông Cửu nói :

— Thôi !

Hà nhìn cha mếu máo !

— Anh ấy không chịu được khó sao anh không nói ngay ra từ hôm đầu. Lỗi tại con đâu, chẳng qua chỉ tại nước lứt. Cơm không có cái ăn, anh ấy đâm cẩu rồi viện cớ nọ kia mà nâng... nhỏ nhen.

Mấy tiếng sau nàng nói tự nhiên thấp giọng và như là đã lỡ nói ra. Minh đứng thẳng người lên :

— À cô dám mắng tôi thế à ? Phải ! Thằng này là một thằng nhỏ nhen chỉ nghĩ đến cái ăn.

Hà ngồi xuống giường cúi mặt úp xuống đầu gối, nước mắt khóc. Minh cầm chén nước và tuy là chén không chàng cũng đưa lên miệng như uống. Tay chàng run lẩy bẩy :

— Tôi không có thể nào ở chung nhà với một người khinh tôi. Mai tôi sẽ đi khỏi cái nhà này... Tôi mong không bao giờ phải nhìn cái mặt cô nữa. Thế là xong !

Chàng giơ tay quăng mạnh cái chén xuống cạnh chỗ Hà ngồi và cái chén vỡ tan từng mảnh.

— Này nhỏ nhen !

Ông Cửu giật mình một cái. Ông

không nghe thấy hai tiếng « nhỏ nhen » của Hà nên không ngờ Minh lại cẩu đến như thế. Hoài nhìn Minh, lo lắng vì sợ Minh bỏ đi thật ; Hoài nhìn Minh :

— Thôi, anh tha lỗi cho chị ấy... chị em có định nói thế đâu.

Tiếng Hà nói trong tiếng khóc :

— Chà cần phải ai tha lỗi... Khó thân này lắm rồi.

Nàng ngừng lên, mở to hai mắt mờ lệ rồi nhìn thẳng vào hai mắt Minh, miệng há ra và môi dưới rung rung vì nước mắt :

— Anh có đi thì anh cứ đi ngay em không tiếc.

Rồi nàng lại gục xuống òa khóc to hơn. Ông Cửu thấy con gái mình dám nói đuổi Minh đi, ông quát to :

— Hà, cầm ngay mồm. Đừng có hỗn !

Minh bước ra cửa ;

— Đấy bác xem.

Rồi chàng hạ giọng tiếp thêm :

— Thế là hết.

Chàng bước xuống vườn rồi lẹ nhanh về nhà ngang.

Ông Cửu ngồi thừ ra ; tự nhiên yên lành lại xảy ra một chuyện rắc rối như thế này. Hoài đi lại phía Hà lay vai gọi :

— Chị. Thôi chị nín đi.

Hà lại khóc to hơn. Hoài nói :

— Anh ấy nói thế nào thì làm

theo thể. Chị phải sang, xin lỗi anh ấy đi.

— Chẳng xin lỗi ai cả. Chú về bè với anh ấy thì cứ đi với anh ấy.

— Ô hay, chị lại cãi nhau với cả em nữa à.

Tuy nàng nói với Hoài nhưng nàng không biết nàng nói gì mà cũng không đề ý đến câu của em. Nàng chỉ nghĩ đến chữ «sang» của Hoài. Bỗng Hà đứng thẳng giậy khiến Hoài lo sợ. Hà nhìn về phía ông Cửu:

— Con có làm gì anh ấy đâu, thế mà anh ấy ném cả chén vào người con. Giá không có thầy ngồi đây thì anh ấy có khi đánh chết con rồi... À, anh ấy tưởng bắt nạt được ai thì cứ bắt nạt... để thế à? Con phải cho anh ấy biết.

Nàng đi nhanh ra cửa:

— Tưởng người ta sợ à? Anh ấy muốn đánh thì cứ để anh ấy đánh.

Tuy nàng không biết rõ là mình nói gì nhưng nàng có cảm tưởng là sau câu nói ấy việc sang bên hiền tất phải là tự nhiên. Hà bước xuống vườn rồi không nghĩ gì đến nước nông sâu, lội nhanh sang hiền.

Hoài quay vội ra:

— Chị Hà, chị điên đấy à? Chị Hà.

Chàng hoảng sợ thấy Hà đã ra đến chỗ gốc cau và nước đã ngập cao ngang lưng, Hoài không dám đuổi theo vì chàng không biết bơi và có đuổi cũng không kịp nữa.

— Thầy ơi, Thầy ra mau.

Ông Cửu chạy ra, nhưng biết là không kịp nữa; Hà đã tới gần hiền nhà thờ; bỗng ông Cửu và Hoài giật mình thấy Hà ngã nghiêng người về một bên, hai tay đập nước bắn tung tóe, chắc Hà bị sạt xuống rãnh, vì nước đã lên tới ngực nàng. Hoài gọi thất thanh:

— Anh Minh, anh Minh, chị Hà sắp chết đuối. Ra ngay anh. Mau lên, anh Minh!

Chàng thấy Minh hiện ra, lội nhanh như chạy và thoắt một cái đã nắm lấy được tay Hà kéo lên khỏi cái rãnh và vực Hà đi về phía hiền. Hoài thở dài một cái:

— Hú vía.

Chàng lắng tai nghe, không thấy tiếng ai nói hay có nói cũng nói nhỏ quá không nghe thấy. Hoài biết chắc là hai người không cãi nhau. Chàng thấy nhẹ hân người; việc mới xảy ra lại là một cái có tốt đề hai người làm lành với nhau. Chàng cất tiếng nói với ông Cửu:

— Như thế lại tốt. Chị con hôm nay thật như người điên.

Minh đã đặt được Hà ngồi xuống ghế; nước bắn lên ướt cả khăn cả tóc nàng; nét mặt nàng trông tái hân đi, không biết vì tức hay vì sợ. Việc nàng suýt chết đuối mà được Minh ra cứu khiến Hà thấy tung hứng, ngỡ ngơ không biết xử trí ra sao. Nàng ngồi yên, thờ mẫn.

Minh với cái khăn tay đưa Hà. Hà cầm như giăng lấy cái khăn.

nhưng không lau mặt vớt ngay khăn lên giường một cách giận dỗi rồi nàng cúi xuống thành ghế, úp mặt vào hai cánh tay, nức nở khóc :

— Thế này thì chết đi cho xong đời.

Minh đứng yên nhìn vào vai và lưng nàng rung động vì những cơn nấc. Quần áo nàng ướt đẫm cả vào người và đầy bùn rác. Hà đã liều thân sang với chàng và Hà đã sang hẳn đứng như trong thâm tâm chàng mong ước từ lúc bỏ đi về và ngay từ lúc cãi nhau nữa, tuy chàng không tự thú. Chàng lại cho là Hà sang để tìm dịp xin lỗi chàng. Cái tức giận của Minh đã biến đâu hết. Chàng ngồi xuống cạnh ghế gỡ tay Hà và kéo người nàng xoay về phía mình. Chàng thấy Hà không cưỡng lại, yên lặng theo đà tay kéo của mình, nhưng nàng vẫn giữ mặt nàng cúi xuống đất không nhìn chàng. Minh cũng không cất tiếng nói, cứ ngồi thế lâu lắm. Rồi Hà thông thả ngửa mặt lên và hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu, bốn con mắt ngơ ngác phân vân như không biết vì còn tức giận hay vì đã vui sướng. Minh bỗng thấy hai mi mắt Hà hơi rung rung và Hà cũng thoáng thấy cùng một lúc hai mi mắt Minh rung rung trả lời lại nàng, như là hai người

đều cùng hiểu rõ là chỉ vờ vĩnh và cả hai người đương cười ngầm nhau. Miệng nàng Minh thấy hơi nhếch ở một bên mép, thoáng như mỉm cười rất nhẹ nhưng nhẹ quá nên cũng có thể không phải là mỉm cười. Minh thì mỉm cười với nàng và nói như trong hơi thở :

— Xin lỗi em ... Anh đã nóng quá. Tha lỗi cho anh đi.

Nét mỉm cười e ấp ở miệng Hà cũng lộ rõ hẳn ra là một nét mỉm cười.

— Em xin lỗi anh.

— Không, lỗi ở anh cả.

— Không, lỗi cả ở em.

Ở khoé mắt Hà lại mọng lên long lanh hai giọt lệ ; nàng chớp mắt cho nước mắt chảy xuống má. Minh cũng chớp mắt và chàng đã thấy rung rung lệ, chàng hít hơi thật mạnh một cái rồi há miệng thở dài :

— Thích quá nhỉ ?

Hà gật gật đầu luôn mấy cái như tán thành :

— Em thấy nhẹ hẳn người. Mấy hôm nay em thật khổ quá.

— Anh cũng thế.

NHẤT-LINH.



Thơ của Thạch-An

NHIP TRÚC

... Đẽ có khi nào chán lợi danh
Khách du tạm nghỉ bước phiêu linh
Về đây ngâm lại lời thơ cổ :
« Nhất phiến nhu hoài chí vị khai »

Rũ bụi sông hồ bên ngõ hạnh
Áo xanh lại nhắc chuyện phai màu
Một phen đành nhẽ e dè ý
Ba kiếp sao còn bỏ ngõ nhau
Muốn DỪNG gió mưa DỒN miếu cũ
Mà BUÔNG hương phấn BẮT cung đầu
Rộn ràng lòng trúc reo tâm sự
Chén đục, cười đây khóc ở đâu

Thạch-An.

SIÊU THOÁT

At định Không-gian với Cõi, Bờ
Định Thời-gian với chuyện Sau, Xưa
Nếu Tình chưa chắc vào muôn bến
Thì Ý làm sao định một giờ
Quá-khách vẫn vui lòng Thát-cực
Vi-trần nào bận lễ Nguyên-sơ
Hoa đời còn ngát, còn rung động
Còn ngà ngàn hương trong tứ thơ.

Thạch-An.



CHIỀU TÍM

Nam bắt đầu thấy trong người vắng vất khó chịu. Chân tay chàng mệt mỏi rã rời. Bắp chân nặng như đeo chì.

Nam ngược đầu ngác nhiên nhìn quanh. Ánh ngác nhiên trong mắt chàng giống hệt một người ốm, sau một khoảng thời gian lâu như không biết bắt đầu ở đâu, chợt tỉnh dậy và nhận ra mình đang nằm trong một căn phòng lạ; tuy các đồ vật đã hiện thành hình rõ rệt nhưng vẫn khó gọi trong trí nhớ vài đường nét hay chi tiết quen thuộc.

Tại sao chiều hôm nay chàng lại đi tàu điện? Câu hỏi vô nghĩa đó lượn quanh trong óc chàng, dai dẳng và ám ảnh. Ra đời, Nam đã nhiều lần rơi vào trong những trường hợp bất ngờ, bối rối lạ kỳ và chỉ sau khi chàng đã dần quá sâu vào đến độ không thể lui bước hoặc trốn thoát, chàng mới biết là quá muộn.

Tàu điện đông vô kể. Khách đi tàu chen chúc nhau, thân hình

người nọ áp vào người kia. Một sự ghê tởm dâng lên mạnh mẽ trong tâm hồn Nam khiến chàng nghẹn ngào. Chàng kinh sợ sự tiếp xúc giữa da thịt chàng và da thịt của tất cả những người trong đám đông. Định sẽ xuống khi tàu đến chặng đỗ sau, nhưng chàng bị mắc kẹt như một con ruồi nhỏ trong một chiếc lưới nhện. Nam đành tìm một chỗ và nhả nhục ngồi xuống chờ đợi...

Chàng tò mò rút rờ ngắm và quan sát những kẻ đồng hành. Chàng không thể làm gì khác hơn. Chàng dần dần bé lại cho đến khi chỉ còn là một đứa trẻ, đứng ngơ ngác và là lạ giữa một rừng cây lạ. Những hình thù quái gở của các cây xù xì làm khô cạn hết mọi tư tưởng trong tâm trí nó. Tất cả những bộ mặt kia, những cặp mắt lơ đãu, ranh mãnh, lo âu, rụt rè, tự mãn; tất cả những chiếc miệng cười khoái trá, đắc thắng, nói không ngừng lãnh đạm mím chặt hoặc hé ra ngốc nghếch, tất cả những thân hình gầy ốm, to béo, già trẻ, mọi

cách ngộ nghĩnh của đám đông làm chàng hoa mắt và tối tăm mặt mũi. Có phải chàng cũng là một người như họ? Hiện thời chàng cũng đang có một giáng điện, về mặt nào đó? Họ đang suy nghĩ? Giống chàng hay khác chàng? Một người kia đang dơ tay cười ha ha. Chàng cũng đã có lần cư xử giống thế? Một người khác nét mặt lo âu buồn bã. Có phải đó là hình ảnh chàng phản chiếu lại.

Nam tự hỏi không hiểu thực ra giữa chàng và đám đông có một sự liên lạc chặt chẽ hay không có gì hết? Sự thật hiển nhiên và sáng tỏ như ban ngày là chàng đang ngồi đây, trên toa tàu này, chàng nghe thấy tiếng họ nói, cãi nhau, cười, chàng hiểu lời họ nói, trông thấy họ, nhận biết mọi màu sắc hình thể đường nét, đôi chàng sát vào da thịt nóng và chơn của người bên cạnh. Chàng ngỡ ngác đứng trơ vơ giữa một bề người, họ qua lại, hoạt động, đau khổ, sung sướng, sống chết. Chàng muốn kêu họ nhưng biết trước là vô hiệu vì tiếng gọi của chàng sẽ biến đi, chìm mất không một ai trả lời hay hưởng ứng chàng.

Ngồi bên phải Nam là một người thợ. Quần áo hắn đầy vết dầu mỡ. Trát đầy dầu mỡ thời đúng hơn. Nam có thể tưởng tượng ngay ra trước mắt người thợ đó đang hít hục bên những bộ máy đen sì, thỉnh thoảng hắn lại lấy tay vốc một ít dầu bôi vào quần áo một cách thủ vị. Giống một người lính lúc nào cũng muốn đeo dây chày chương trước ngực để hãnh diện về những chiến công oanh liệt của mình, người thợ cố ý trát đầy mỡ vào người để bắt mọi người lưu ý

đến công việc nặng nhọc hắn đã làm. Khuôn mặt hắn gân guốc, đôi lông mày rậm hơi xếch. Mắt lồi đầy những đường gân đỏ chạy ngang dọc và lúc nào cũng long lanh một ánh liêu lĩnh dữ tợn và thô tục. Mũi hắn là một khối vô cơ hiện lên giữa khuôn mặt, đầy những nét gãy, không liên lạc gì với những bộ phận khác trên người hắn và làm chàng liên tưởng đến một vết mực đen dày hẳn trên một tờ giấy trắng tinh, trơ trẽn và chướng một cách lạ lùng. Người hắn thấp, to ngang, tay chân gân guốc các bắp thịt tay nổi lên cuộn cuộn và rắn như sắt nguội.

Nam vẫn nhìn hắn chăm chăm. Một cơn giận dữ vô lý bắt đầu nhóm lên trong tâm hồn chàng và càng ngày càng thêm mạnh mẽ. Trong đời đây là lần đầu Nam gặp hắn nhưng không hiểu tại sao chàng ghét hắn một cách lạ lùng. Không! Hiện giờ tâm trí chàng rất tỉnh táo, chàng không ốm và mới đây cũng không có một xúc động quá mạnh nào làm rối loạn óc suy luận của chàng. Chàng cố gắng đào bới trong trí nhớ, gọi ra những khuôn mặt của những người chàng đã gặp và quen trong dĩ vãng, nhất là những người chàng ác cảm để xem «hắn» có giống một ai hay không.

Chàng quay mặt đi và vờn trán cau lại. Cố gắng làm gì vô ích! Chàng ghét hắn chỉ vì sự có mặt hiển nhiên của hắn cũng như của đám đông hỗn độn lúc nhúc quanh chàng đã làm chàng hãi hùng ghê tởm và cảm thấy cô độc hơn bao giờ hết.

Quay mặt sang phía bên trái, chàng bắt gặp đôi mắt của một người đứng tuổi. Thấy Nam lưu ý, ông từ từ nhìn xuống chân. Ông vào khoảng 46, 47 tuổi. Ông mặc

một bộ âu phục mùa nực màu xám xám, hơi ngắn một chút. Chiếc cravate đen càng làm tăng thêm vẻ cũ kỹ của hàng áo đã mặc từ lâu.

Khuôn mặt ông vuông vắn, trán cao, đôi mắt nhiều lúc mở rất lâu không chớp hiền lành và vẫn một ánh lo âu vô cớ, hơi mơ màng và thỉnh thoảng như cười nhẹ. Mặt ông có thể ví với một chiều mùa thu, buồn và hơi lạnh, tuy trời đẹp nhưng người ta ai cũng cảm thấy sự mơ hồ bất định của ngày mai và viễn tượng một mùa đông rét mướt sắp tới. Đôi môi mỏng, ít nói và lặng lẽ, cằm và nhân trung lún phún mấy sợi râu. Hai bàn tay ông để hờ hững chống lên nhau, dịu dàng lười biếng tựa những đồ vật cổ kính bày trong một tủ hàng đầy bụi. Ông ngồi trong toa tàu hỗn độn ồn ào, im lặng và bất động như một pho tượng.

Nam tự hỏi không biết ông đang nghĩ gì, ôn lại những kỷ niệm nhạt nhẽo của đời ông? Nhớ lại những người thân yêu đã chết? Những ngày tháng năm trôi qua đều đều vô nghĩa. Ông đã có bao giờ đau khổ ghê gớm, yêu say mê hoặc ghét độc địa một người nào? Nam từ từ nhắm mắt lại. Đầu chàng rục rịch như búa bổ. Chàng muốn có thể thiếp đi và quên hẳn cảnh vật quanh mình.

Tàu đến một chỗ đỗ. Người thợ bên cạnh Nam đứng dậy nhìn ngang nhìn ngửa. Một bà buồn bán trứng hẳn sắp xuống nhanh nhẩu ngồi vào chỗ bỏ không. Bà đang hề hã vuốt lại những nếp áo nhàu thối người thợ quay mặt lại. Hẳn không xuống mà chỉ đứng dằn cho rần gân cốt. Hẳn cau mày, uoi, giọng câu kinh:

— Sao bà này lại ngồi vào chỗ của tôi?

— Chỗ nào là chỗ của ông? Ông đừng dậy tôi tưởng ông xuống.

— Tưởng với chẳng tưởng, bà đừng dậy giả chỗ tôi.

Bà ta hơi ngần ngừ. Nam lên tiếng:

— Tàu điện đông, ông đứng dậy là mất chỗ. Chốc nữa người khác xuống ông ngồi vào chỗ của họ cũng thế.

Người thợ nhìn Nam. Thấy chàng nhỏ nhắn, hần có vẻ khinh thường. Hần nói cộc lốc:

— Tôi không biết. Nếu anh muốn để bà ấy ngồi, anh nhường chỗ cho bà ấy có được không. Còn chỗ của tôi là chỗ của tôi, không lời thôi.

Hần kéo bà ta đứng lên, Nam dơ tay cản, hần nổi nóng kéo Nam đứng dậy. Tay hần xiết chặt lấy mấy ngón tay chàng chắc như kim cặp. Bàn tay nhơn đầy dầu mỡ của hần khiến Nam rung mình kinh tởm. Chàng vùng mạnh mẽ gỡ nhưng hần càng nắm chặt hơn. Tức giận đến nghẹn ngào, chàng nói như quát:

— Bỏ tôi ra?

Người thợ nhe răng cười trên chọc:

— Thử gỡ xem nào?

Không tự chủ nổi, Nam dơ tay tát vào mặt hần, nhưng nhanh hơn hần gạt được và đẩy một cái mạnh khiến chàng ngã ngồi xuống sàn tàu. Mọi người ồn ào quay lại phía chàng và người thợ. Chàng tay ê ẩm và sườn trái đau nhói vì ngã vào một chiếc đòn gánh. Nam

hoang choạng đứng dậy. Con tư của chàng tăng thêm khi chàng bắt gặp khuôn mặt nhăn nhó và ngao ngược của hắn. Bỗng nhiên một cánh tay mạnh mẽ gạt hai người sang hai bên. Một giọng nói đồng dục và rần rỏ vang lên :

— Thôi !

Người can là một người đàn ông cao lớn mặc một bộ âu phục nâu nhạt. Thoảng nhìn ông, người ta đã đoán ngay được ông là một người có địa vị trong xã hội. Giọng ông không gât gỏng nhưng ai nghe thấy cũng phải nể phục. Ông quay về phía người thợ.

— Tôi trông thấy hết từ đầu. Anh đã trái hoàn toàn mà lại còn bướng và làm bậy. Câu này nói phải, anh không chịu nghe. Trông thấy một người đàn bà, anh khỏe mạnh to lớn thế kia đáng lẽ phải đứng dậy nhường chỗ là đằng khác. Đầu lại tranh chỗ ngồi một cách vô ý thức như thế !

Người thợ hậm hực nhưng lắng lắng cúi đầu không nói gì. Hắn lách qua mọi người và lắng ra phía đầu toa. Ông quay về phía Nam nhả nhả :

— Cậu chắc không sao ? Thôi, cậu nên ngồi xuống nghỉ một chút.

Nam ngồi xuống như một cái máy. Người chàng nóng bừng. Muốn ngán ngọn lửa nhỏ nhọn tựa những mũi kim đang cháy dưới làn da chàng. Mấy người khách đi tàu quay về phía chàng tò mò. Nam quắc mắt, họ vội quay đi thì thầm bàn riêng với nhau.

Nam bắt đầu tự phê bình những hành động của chàng, khắc nghiệt tựa một vị quan tòa. Tại sao chàng bao giờ cũng vậy, không thể giữ nổi bình tĩnh và xử sự đúng đắn

đang hoàng. Chàng trẻ con, nóng nảy và dễ bị xúc động.

Cúi đầu xuống, Nam thấy hai bàn tay chàng xiết vào nhau hẳn lên những vết đỏ. Nam ruỗi hai bàn tay trên đùi và ngồi im lặng một phút, những tư tưởng trong tâm trí chàng đã bình thường trở lại.

Nam ngạc nhiên. Một câu hỏi vừa xuất hiện. Thật trái ngược và kỳ lạ. Tại sao mấy phút trước đây chàng cảm thấy cô độc, hân khoan tự hỏi giữa chàng và đám đông có một liên lạc gì không, thế mà bây giờ chỉ hơi phật ý về thái độ lỗ mãng của một người thợ, chàng đã đề ngoại vật trí phối mọi hành động và phản ứng của chàng.

Càng cố tìm một lời giải đáp thích đáng, Nam càng ý thức rõ rệt sự bất lực của chàng trước những uẩn khúc của chính tâm hồn chàng.

Tàu điện đã bắt động. Không khí dễ thở hơn. Ngồi yên lặng cạnh chàng, ông đứng tuổi hãy giờ mới lên tiếng. Giọng ông nhẹ nhẹ như muốn thân mật kể lẽ riêng với Nam :

— Trông thẳng đó mặt gớm khiếp ! Chắc cũng là tay « anh chị » lắm. Ông gây sự với hắn là liều. Đụng vào hạng người như hắn chỉ thiệt !

Nam không cãi. Con giận của chàng đã tàn hẳn, nhưng sự ghê tởm đám đông của chàng vẫn còn. Nam không hiểu chàng kinh tởm ông đứng tuổi này hay người thợ hơn. Có lẽ cả hai. Người thợ hung hăng như một con bò điên đâm xò vào mọi người, còn ông đứng tuổi giống một con sâu nhỏ, mềm nhéo bò trên làn da. Chàng có một ý tưởng điên rồ và kỳ khôi là nếu chàng đánh mạnh vào người ông, chàng sẽ đập vào một khối nhầy nhớt.

— Trời chiều nay nóng ghê gớm!

Nam hơi giật mình ngừng đầu lên. Ông mặc áo phục nâu hiện đang ngồi trước mặt chàng chưa xuống vừa lên tiếng gọi chuyện.

— Vâng! Nóng diên người lên được.

Ông ngước lòng mày, hơi gật đầu nhìn chàng đắm đắm, môi nhẹ cười thân mật như đã quen biết chàng từ lâu. Nam phân vân, khuôn mặt ông chàng thấy quen thuộc. Nhiều khi trong đám đông Nam chợt bắt gặp một cặp mắt, một giáng đi, một khuôn mặt quen thuộc và dù sau khi lục lọi trí nhớ cuối cùng chàng vẫn không thể tìm ra đã gặp ở đâu và dành cho là đã gặp trong giấc mơ.

Ông tiếp lời:

— Tôi chắc cậu không thích đi tàu điện?

— Vâng!... Ông đoán đúng, tôi rất ghét đi tàu điện. Hôm nay tình cờ tôi mới bước chân lên đây.

Ông cười:

— Sự tiếp xúc và chạm với đám đông nhiều khi làm ta khó chịu.

Nam im lặng. Chàng không hiểu ông có ngụ ý gì chế riếu chàng trong câu nói hơi kiêu cách đó hay không. Xét qua lời nói và vẻ mặt, chàng đoán ông là một người trí thức, rất quen dùng những danh từ trừu tượng và biết diễn tả ý tưởng một cách tế nhị và gọn gàng. Có lẽ ông là một nhà văn. Chàng quan sát ông kỹ càng hơn.

Ông vào khoảng hơn 40. Thân hình cao hơn tầm trung bình.

Khuôn mặt dài sương sương. Môi rất đều và hơi mỉm. Nhưng ngay khi gặp, Nam đã lưu ý ngay đến đôi mắt rất đặc biệt của ông, sâu đen, một màu đen kỳ dị nóng rẫy và cháy rực rỡ.

Nam định hỏi một câu nhưng còn ngần ngừ chưa thốt lên lời. Giáng điệu lúng túng của chàng không lọt khỏi mắt ông khách lạ. Ông cười nhẹ hỏi:

— Cậu định hỏi tôi một điều gì phải không? Cậu cứ tự nhiên...

— Tôi... tôi đang tự hỏi không biết đã gặp ông ở đâu rồi. Trông ông quen lắm.

— Gặp thôi ư?

Nam ngượng ngập:

— Tôi chịu không nhớ nổi. Ở! ông có quen với bà tôi không? Bà tôi tên là Hoan.

— Có chứ! Có thể nói rất thân...

Nam bứt rứt ngồi không yên, chàng chờ đợi, ông tiếp:

— Xin lỗi cậu. Có phải hỏi cậu còn bé trong gia đình mọi người hay gọi cậu bằng một tên riêng là « Bé Láu » phải không?

Nam ngạc nhiên:

— Tại sao ông biết?

— Sao tôi lại biết? Chà câu hỏi mới khó trả lời làm sao. Tôi biết chứ! Vì chính tôi đặt tên đó cho cậu.

Nam sửng sờ:

— Ông đặt...

Chàng ngẩn người. Ông phá lên cười:

— Trời ơi! cậu bé này quên hết rồi ư? Mọi ngày nào,

loạng choạng đứng dậy. Con tư của chàng tăng thêm khi chàng bắt gặp khuôn mặt nhẵn nhớt và ngạo ngược của hắn. Bỗng nhiên một cánh tay mạnh mẽ gạt hai người sang hai bên. Một giọng nói đồng đặc và rần rở vang lên :

— Thôi !

Người can là một người đàn ông cao lớn mặc một bộ âu phục cầu nhạ. Thoảng nhìn ông, người ta đã đoán ngay được ông là một người có địa vị trong xã hội. Giọng ông không gắt gỏng nhưng ai nghe thấy cũng phải nề phục. Ông quay về phía người thợ.

— Tôi trông thấy hết từ đầu. Anh đã trái hoàn toàn mà lại còn bướng và làm bậy. Cậu này nói phải, anh không chịu nghe. Trông thấy một người đàn bà, anh khỏe mạnh to lớn thế kia đáng lẽ phải đứng dậy nhường chỗ là đáng khác. Đầu lại tranh chỗ ngồi một cách vô ý thức như thế !

Người thợ hậm hực nhưng lảng lảng cúi đầu không nói gì. Hắn lách qua mọi người và lảng ra phía đầu toa. Ông quay về phía Nam nhả nhặn :

— Cậu chắc không sao ? Thôi, cậu nên ngồi xuống nghỉ một chút.

Nam ngồi xuống như một cái máy. Người chàng nóng bừng. Muốn ngàn ngọn lửa nhỏ nhọt tựa những mũi kim đang chấy dưới làn da chàng. Mấy người khách đi tàu quay về phía chàng tò mò. Nam quắc mắt, họ vội quay đi thì thầm bàn riêng với nhau. ☹

Nam bắt đầu tự phê bình những hành động của chàng. Khắc nghiệt tựa một vị quan toà. Tại sao chàng bạo giờ cũng vậy, không thể giữ nổi bình tĩnh và xử sự đứng đắn

đàng hoàng. Chàng trẻ con, nóng nảy và dễ bị xúc động.

Cúi đầu xuống, Nam thấy hai bàn tay chàng xiết vào nhau hằn lên những vết đỏ. Nam ruỗi hai bàn tay trên đùi và ngồi im lặng một phút, những tư tưởng trong tâm trí chàng đã bình thường trở lại.

Nam ngạc nhiên. Một câu hỏi vừa xuất hiện. Thật trái ngược và kỳ lạ. Tại sao mấy phút trước đây chàng cảm thấy cô độc, băn khoăn tự hỏi giữa chàng và đám đông có một liên lạc gì không, thế mà bây giờ chỉ hơi phật ý về thái độ lỗ mãng của một người thợ, chàng đã đề ngoại vật trí phôi mới hành động và phản ứng của chàng.

Càng cố tìm một lời giải đáp thích đáng, Nam càng ý thức rõ rệt sự bất lực của chàng trước những uẩn khúc của chính tâm hồn chàng.

Tàu điện đã bắt động. Không khí dễ thở hơn. Ngồi yên lặng cạnh chàng, ông đứng tuổi bây giờ mới lên tiếng. Giọng ông nhẹ nhẹ như muốn thân mật kẻ lẽ riêng với Nam :

— Trông thẳng đó mặt gồm khiếp ! Chắc cũng là tay « anh chị » lắm. Ông gây sự với hắn là liều. Đụng vào hạng người như hắn chỉ thiệt !

Nam không cãi. Con giận của chàng đã tàn hẳn, nhưng sự ghê tởm đám đông của chàng vẫn còn. Nam không hiểu chàng kinh tởm ông đứng tuổi này hay người thợ hơn. Có lẽ cả hai. Người thợ hung hăng như một con bò điên đâm xò vào mọi người, còn ông đứng tuổi giống một con sâu nhỏ, mềm nhéo bò trên làn da. Chàng có một ý tưởng điên rồ và kỳ khôi là nếu chàng đánh mạnh vào người ông, chàng sẽ đập vào một khối nhầy nhớt.

— Trời chiều nay nóng ghê gớm !

Nam hơi giật mình ngừng đầu lên. Ông mặc áo phục nâu hiện đang ngồi trước mặt chàng chưa xuống vờn lên tiếng gọi chuyện.

— Vâng ! Nóng diên người lên được.

Ông ngước lòng mày, hơi gật đầu nhìn chàng đắm đắm, mỗi nhẹ cười thân mật như đã quen biết chàng từ lâu. Nam phân vân, khuôn mặt ông chàng thấy quen thuộc. Nhiều khi trong đám đông Nam chợt bắt gặp một cặp mắt, một ánh đi, một khuôn mặt quen thuộc và dù sau khi lục lọi trí nhớ cuối cùng chàng vẫn không thể tìm ra đã gặp ở đâu và đành cho là đã gặp trong giấc mơ.

Ông tiếp lời :

— Tôi chắc cậu không thích đi tàu điện ?

— Vâng ! ... Ông đoán đúng, tôi rất ghét đi tàu điện. Hôm nay tình cờ tôi mới bước chân lên đây.

Ông cười :

— Sự tiếp xúc và chạm với đám đông nhiều khi làm ta khó chịu.

Nam im lặng. Chàng không hiểu ông có ngụ ý gì chế riễu chàng trong câu nói hơi kiêu cách đó hay không. Xét qua lời nói và vẻ mặt, chàng đoán ông là một người trí thức, rất quen dùng những danh từ trừu tượng và biết diễn tả ý tưởng một cách tế nhị và gọn gàng. Có lẽ ông là một nhà văn. Chàng quan sát ông kỹ càng hơn.

Ông vào khoảng hơn 40. Thân hình cao hơn tầm trung bình.

Khuôn mặt dài strong sương. Môi rất đều và hơi mím. Nhưng ngay khi gặp, Nam đã lưu ý ngay đến đôi mắt rất đặc biệt của ông, sâu đen, một màu đen kỳ dị nóng rẫy và cháy rực rỡ.

Nam định hỏi một câu nhưng còn ngần ngừ chưa thốt lên lời. Ánh điện lúng túng của chàng không lọt khỏi mắt ông khách lạ. Ông cười nhẹ hỏi :

— Cậu định hỏi tôi một điều gì phải không ? Cậu cứ tự nhiên ..

— Tôi ... tôi đang tự hỏi không biết đã gặp ông ở đâu rồi. Trông ông quen lắm.

— Gặp thôi ư ?

Nam ngưng ngập :

— Tôi chịu không nhớ nổi. Ờ ! ông có quen với ba tôi không ? Ba tôi tên là Hoan.

— Có chứ ! Có thể nói rất thân...

Nam bứt rứt ngồi không yên, chàng chờ đợi, ông tiếp :

— Xin lỗi cậu. Có phải hỏi cậu còn bé trong gia đình mọi người hay gọi cậu bằng một tên riêng là « Bé Láu » phải không ?

Nam ngạc nhiên :

— Tại sao ông biết ?

— Sao tôi lại biết ? Chà câu hỏi mới khó trả lời làm sao. Tôi biết chứ ! Vì chính tôi đặt tên đó cho cậu.

Nam sửng sờ :

— Ông đặt ...

Chàng ngần người. Ông phá lên cười :

— Trời ơi ! cậu bé này quên hết rồi ư ? Mời ngày nào.

chàng cũng không chịu quay đầu lại. Lần đầu tiên chàng hiểu thế nào là sự vô tâm của đàn bà. Hừ! Ai mà chịu nổi. Tức mình, chàng quay lưng lại vườn hoa. Khoảng một phút sau chàng quên hết. Hai bàn chân nhỏ xiu của Nam kiễng lên rồi từ từ tiến vào nhà trong thận trọng như một nhà thám hiểm đến một đất lạ.

Đến trước cây đàn tam thập lục đặt trên một chiếc bàn nhỏ. Nam ngẩn người không biết đó là đàn gì. Cây đàn hình chữ nhật, một đầu rộng và một đầu bẽ ngang thu hẹp lại thon thon. Giấy đàn không căng trên một mặt phẳng. Nếu cắt ngang cây đàn, giấy sẽ nằm trên những điểm khác nhau của một cung vòng tròn.

Nam lấy tay rút rờ đểm xem đàn bao nhiêu giấy. Một ngón tay chàng chạm vào giấy, âm thanh vọt lên như một con bướm đang đậu trên bụi cây chợt có tay người đụng tới.

— A! Chú bé biết chơi đàn tam thập lục cơ à?

Quay đầu lại, Nam thấy mẹ chàng một tay ôm đầy hoa áp vào ngực, một tay vuốt mấy sợi tóc mai loà xoà trên trán. Nam vẫn còn giận mẹ, chàng định không thèm nói gì nhưng lòng tò mò tựa một bàn tay nhỏ đầy khế vào lưng chàng thúc dục:

— Đàn gì hở mẹ? Đàn gì mà tên là « Lục dục »?

Mẹ chàng phá lên cười. Thân hình bà rung chuyển. Bà đặt một tay lên vai chàng và vuốt nhẹ má chàng. Nam hất tay mẹ ra, giọng chàng gắt gỏng:

— Mẹ chỉ được cái cười là giỏi!

Mẹ chàng mở to mắt, cổ nín cười.

— Ghê nhỉ! Chú bé bây giờ khó tính gớm!

Trong lòng vui vui khi ôn lại kỷ niệm này, Nam tiếp tục uống cà-phê, nu cười phảng phất trên môi. Tình cờ mắt chàng bắt gặp một người đàn bà bế con ngồi dưới đất trên chiếc nón đề nghiêng. Quần áo bà và nhiều chỗ nhưng gọn gàng sạch sẽ. Vẻ mặt bà đượm buồn và lặng lẽ. Hai bàn tay giữ nách con bà giữ nó đứng trên mặt hè. Đứa bé rất nghịch ngợm không chịu yên trong tay mẹ. Nó khoa tay tứ tung và nhảy lên. Nó quờ tay vào mặt mẹ và dùng mấy ngón tay nhỏ xiu cây mõm mẹ. Bà ngược nhìn con và như tỉnh một giấc mơ, bà mỉm cười cầm tay đứa bé đập vào mặt mình. Bà cắn khế ngón tay nó, đứa bé rút tay ở miệng mẹ ra cười ròn rã.

Nam ngồi yên lặng không cử động. Chàng ngạc nhiên xúc động. Bà ta, đôi mắt long lanh vẫn mỉm cười. Trong khi hai giọt nước mắt chảy dài trên má. Trong khung cảnh hiện thời, trời tối ở một ngõ vắng, hình ảnh hai mẹ con này tách hẳn khỏi đời thực. Chàng đang mơ chàng? Và cũng như trong một giấc mơ đầy những sự vô lý không thể giảng nghĩa nổi, chàng gặp người không dám hé miệng nói một câu dù ngăn ngủ để làm quen với bà ta. Sau cùng người đàn bà lại đứng dậy, sửa sang lại quần áo, đội nón lên đầu và rời khỏi gánh hàng cà-phê. Nam nhìn theo bà ta mãi đến khi bà ta rẽ ở đầu ngõ. Đó là một hình ảnh rất giản dị và tâm thường nhưng Nam không bao giờ quên nổi trong đời chàng.



Sau khi rời khỏi hàng cà-phê, Nam đứng ở đầu ngõ nghĩ ngợi phân vân. Chàng không thể trở về nhà vào lúc này. Sau một buổi chiều đầy những gặp gỡ bất ngờ và những xúc động mạnh, chàng thấy thêm được ngồi ngả người dựa vào lưng một chiếc ghế hạnh giữa một số bạn hữu quen thuộc. Chàng sẽ nói rất ít và thỉnh thoảng mỉm cười thú vị không đầu. Chàng chợt nghĩ đến Hạnh — một người bạn trai của chàng — và Vân, em gái Hạnh.

Khi đến cửa nhà Hạnh, Nam đã gặp ngay Hạnh, Vân và mấy đứa em nhỏ bắc ghế mây ngồi quây quần nói chuyện ở hiên trước nhà. Một đàn hoa lý có những giầy leo cong và uốn éo như những chiếc móng tay dài, trườn lên hiên một bóng tối dịu mát và êm ái.

Chàng bắt tay Hạnh và nghiêng đầu chào Vân đoạn ngồi xuống chiếc ghế bở trống cạnh ngay ghế Vân. Hạnh không quay lại tiếp chuyện Nam vẫn tiếp tục kể một câu chuyện phiêu lưu cho mấy đứa em. Nam là một người quen thân của Hạnh và cả gia đình Hạnh nên mọi người đều quen với tính ít nói của Nam. Vân vẫn chải làn tóc cắt ngắn và thỉnh thoảng lại cười góp với các em.

Nam khoanh tay, ngửa mặt nhìn qua những khe hở của đàn hoa lý nhìn lên bầu trời tối thẫm, cao ngất ở trên kia. Một vì sao đôi ngôi chạy qua tựa một con vật nhỏ man dại lạc đường, xuất hiện ở một chỗ không ai biết và rồi vụt biến.

— Anh Nam nhìn gì đấy?

Nam từ từ ngồi thẳng, lại mỉm cười trả lời Vân:

— Đêm nay trời nhiều sao. Vân đã đọc quyển « Những vì sao » chưa?

— Chưa, Vân chưa đọc.

Hai người lại im lặng. Vân tò mò ngắm khuôn mặt có một giáng dịu dàng là lạ của Nam. Tự nhiên tối nay nàng thấy khuôn mặt xanh và gầy của Nam rất quyến rũ. Khi Nam nhìn về phía nàng, Vân quay mặt đi và vội vàng góp chuyện với Hạnh và các em. Chiếc miệng hơi rộng của Vân có đôi môi đầy và môi dưới trũng ở giữa máp máp không ngừng. Nàng cười vang lên rồi lại vụt im. Hạnh nhìn em gái dò hỏi. Vân có vẻ vui thái quá và kích thích. Những món tóc đen cứng và bướng bỉnh trên má và trước trán Vân đã đưa một cách ngộ nghĩnh. Ngực Vân phập phồng và căng làn áo mỏng.

Vân biết Nam đang ngắm nàng. Nàng nói to hơn và mong những lời nói giúp nàng che giấu được sự bối rối và hờn giận trong tâm hồn. Chưa một người đàn ông nào nhìn nàng như Nam. Tuy Nam ngồi yên hai tay khoanh trước ngực, nhưng Vân lại có cảm tưởng Nam đang tiến lại gần nàng, hai cánh tay mở rộng giống một chiếc lưới, Nam sẽ ôm lấy nàng và đầu ngón tay bầu chặt vai nàng. Vân cảm thấy nàng ần phải quay lại nói với Nam một câu. Bất cứ câu gì.

— Anh Nam! Hôm nay anh nói đến chuyện « Những vì sao »... Chuyện có hay không anh?

— Hay chứ ! Vần hỏi để làm gì ?

— À ! Không ! Hỏi để biết.

Nghe câu trả lời của Vần, Hạnh đang kể chuyện cho các em cũng phải quay lại cười chế giễu. Vần nghe tai và má nóng rực. Nàng khép đuôi lại giận dữ và lui xa ra Nam thêm một chút.

Các em Hạnh đã đi ngủ, hai anh em Hạnh bắt đầu nói những chuyện loanh quanh về gia đình. Có những câu nói bỗ lũng ăn một ý nghĩa thâm kín liên quan đến một chuyện xây đến chung cho cả hai người. Những chỉ liết khỏi hải đối với người ngoài, xa lạ và lạ lẫm được nhắc đến để cười thích thú. Những lời khen nhau có khi không thành thật nhưng điều đó không quan hệ. Khen chỉ cốt để nghe nhau nói và trêu chọc lẫn nhau.

Hạnh đã theo mấy đứa em vào nhà trong uống nước và kèm chúng học tối. Vần ngồi một mình cạnh Nam dưới đàn hoa lý. Nàng hình như muốn đứng dậy theo Hạnh nhưng chỉ một giây sau nàng thay đổi ý kiến và hỏi Nam :

— Anh ốm hay sao mà mặt xanh thế ?

Giọng nàng thoáng vẻ bối rối nhưng trong và trầm.

— Có lẽ trời nóng quá !

Hai người im lặng nhìn nhau trong bóng tối. Vần thâu hình làm một cử động nhỏ hình như sắp đứng dậy. Nam gọi :

— Vần !

Tiếng gọi của chàng có một sự hiu hẻo tha thiết như một cánh tay vô hình quàng qua người Vần giữ

nàng ngồi yên tại chỗ. Nam từ từ đưa một cánh tay ra đặt lên cánh tay tròn và ấm của Vần. Vần hơi ngả người về phía chàng. Bất giác Nam cảm thấy tất cả mọi bắp thịt và đường máu trong cơ thể chàng co lại. Hơi thở chàng gần như bị cắt đứt và ngực chàng như vừa bị một khối nặng xô vào. Một tiếng rên rỉ âm thầm từ chỗ sâu thẳm của con người chàng văng lên. Tình yêu Vần mãnh liệt của chàng làm chàng đau đớn một cách kỳ lạ. Nam không thể ngờ khuôn mặt xanh nhợt của Vần, vào giây phút này lại rõ ràng đến thế. Chàng tưởng chỉ trong những giấc mơ hay những trường hợp tâm thần căng thẳng và kích thích đến cực độ người ta mới vụt khám phá thấy một vài chi tiết rất lắm thường trên mặt một người thân yêu ẩn sâu vào trí nhớ.

Nam cúi xuống và hôn Vần rất nhẹ và thận trọng. Chàng cảm thấy qua môi chàng, vết trũng quen thuộc và hơi ẩm phảng phất mùi thơm. Bàn tay ngắn có những ngón nhỏ tròn trĩnh của nàng đặt nhẹ trên đùi chàng tựa một loài bướm quý chỉ xuất hiện về đêm.

Vần ngả đầu dựa vào thành ghế.

— Sao mấy tuần nay anh không lại ?



Trên đường về nhà Nam ôn lại tất cả những việc xảy ra trong chiều hôm nay. Chàng linh cảm chàng bắt buộc phải tìm cho bằng được một điều rất quan trọng. Hiện giờ Nam chưa rõ điều đó là sao nhưng chàng biết chắc chàng

không thể tiếp tục sống suy và
tương như thế này mãi được.

Những biến chuyển đã rồn rập
kéo đến và đi sát chàng như một
bánh xe không lồ đi sát một con
bọ ngựa. Không bao giờ chàng thấy
cuộc đời lại vô lý và hỗn độn đến
thế: Sự oán ghét ghê tởm đám
đồng của chàng; sự sô sát tâm
thương và mù quáng giữa chàng và
người thợ, thô bỉ đến lợm giọng;
sự gặp gỡ bất ngờ giữa chàng và
chú Sâm; những kỷ niệm êm dịu
và cũ kỹ về mẹ chàng; những hạt
nước mắt trên khuôn mặt đắm
chiều của người đàn bà ôm con
ngồi cạnh gánh hàng cà-phê; tình
yêu mãnh liệt của chàng đối với
Vân; vết trũng quen thuộc trên
môi Vân; tất cả những điều đó
không có liên quan gì đến nhau.
Chàng không thể cản những việc
đó không cho xảy ra và ảnh hưởng
đến chàng, chàng cũng không thể
xếp đặt mọi biến chuyển theo một
thứ tự của riêng chàng.

Nam bối rối và lúng túng một
cách đáng thương. Chàng giống
một thủy thủ đắm tàu, vật vờ trên
mặt bể đầy những làn sóng đe dọa,
đang cố tìm một chiếc phao để bầu
yiu cho khỏi chìm xuống đáy.

Nhưng thật bất ngờ, khi Nam
ngẫm đến cái chết thời chàng lại
tìm được thái độ chàng phải có
trước cuộc đời. Nếu chàng cho
cuộc đời vô nghĩa và chàng nô
lệ cho mọi biến chuyển, tại sao
chàng không tuyệt vọng đến độ tìm
cách hủy hoại thân chàng? Tại sao
chàng còn cố gắng vùng vẫy, tuy
nhiều khi cảm thấy cô độc và bất
lực? Câu trả lời thật giản dị — Vì
chàng tự kiêu về chính đời sống
hỗn độn vô lý của chàng. Chàng
có thể đau khổ, chán nản, say mê
điên cuồng, tuyệt vọng cùng cực,
nhưng bao giờ chàng cũng « tự kiêu »
là « có » những tình cảm và xúc động
đó. Sự hiện hữu của chàng thực
ra không thể làm chàng sung sướng
và cũng không làm chàng đau đớn.
Hy vọng — tuyệt vọng, sung sướng
— đau khổ, bao giờ cũng đi đôi với
nhau. Muốn tách chúng riêng rẽ
ra là một tham vọng phi lý và không
thể thực hiện.

Chàng không muốn chết vì chàng
tự kiêu về đời sống và sự hiện hữu
của chàng. Và khi chàng phải đối
diện với cái chết? Câu trả lời đã
có sẵn: Chàng cũng sẽ tự kiêu về
chính « sự chết » của chàng.

DUY-LAM.

MỜI RA

GÁNH HÀNG HOA

của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

Phượng-Giang xuất bản



RÀNG BUỘC

*Gió sầu rung những đường tơ.
Bâng khuâng ràng buộc nàng thơ với mình.
Rút đi thời dạ không đành
Mối duyên hờ hững, nhưng thành cố tri.*

Quỳ-Hương.

SÀU THU

*Gió thu đưa chiếc lá rơi,
Trăng thu ai sẽ làm đôi biên thù,
Mây thu ngừng chằng trời đi,
Sương thu đọng ở hàng mi người buồn.
Mưa thu tràn ngập nước non,
Nắng thu giải tẩm lòng son héo vàng.*

Quỳ-Hương.

VUI CƯỜI

Tiền nào của ấy.

Anh cả Róc vào tiệm phở gọi :

— Cho tôi một bát tái nhiều thịt ông hàng phở.

— Vâng, nhiều thịt.

— Cho nhiều bánh vào nữa nhớ.

— Vâng, nhiều bánh.

— Nhiều thịt nhiều bánh quá, cho thêm nhiều nước nữa vào.

— Vâng, nhiều nước.

Ăn xong cả Róc đưa 10 \$ ra trả. Bác hàng phở nói :

— Xin ông 15 \$

— Ủa sao lại 15 \$

— Dạ nhiều thịt, nhiều bánh lại nhiều nước thì phải nhiều tiền.

Cả Róc: ...!

Đờ đờ.

Một anh chàng lần đầu tiên vợ trở dạ đẻ. Anh chồng cuống quýt đi mời bác sĩ. Bác sĩ nửa đêm bị dựng dậy, hầy còn mắt nhắm mắt mở tới nơi đuôi anh chồng ra khỏi phòng đóng cửa lại,

Anh chồng ngồi ở cửa phòng đợi. Mấy phút sau bác sĩ mở cửa ra bảo anh cho mượn cái tua-nơ-vít. Anh ngạc nhiên đi lấy đồ tháo đánh vít ra đưa cho bác sĩ. Mấy phút sau bác sĩ lại hỏi mượn cái búa, anh chàng đi lấy búa đưa bác sĩ. Mấy phút sau nữa bác sĩ lại mở cửa bảo anh cho mượn cái cưa thép. Anh sốt ruột quá, không nhịn được, phải hỏi :

— Thưa, bác sĩ có chắc nhà tôi vô sự không ?

Bác sĩ lâu nhàu đáp :

— Nào ai đã biết được, nhưng chắc bà nhà sẽ vô sự nếu tôi mở xong cái va-li đồ của tôi ra.

N. M.



tháng tám
kỷ niệm
Đức
Trần-Hưng-Đạo

20 tháng 8 âm-lịch là ngày kỷ niệm
Đức Trần-Hưng-Đạo, đề tưởng
niệm vị anh hùng dân tộc, Tân-
Phong có những bài thơ dưới đây

Phụng họa bài thơ ĐỀ HUNG-ĐẠO-VƯƠNG TỪ
của cụ Trần-văn-Đại khắc ở đền thờ Đức
TRẦN-HUNG-ĐẠO, đường Hiền-Vương Saigon

Nguyên tác : ĐỀ HUNG-ĐẠO-VƯƠNG TỪ

Vì đâu Nam Bắc rẽ hai phương
Càng nghĩ càng thêm nhớ Đại-Vương
Giết Thát vẫy vùng thanh kiếm bạc
Phò Trần giữ vững thể ôu vàng
Hàng cường nước đã vang hòa hải
Nó lệ dân không lại Hán Đường
Trải sáu trăm năm bao biến chuyển
Hãy còn phảng phất trận Đổng-giang

Cử-nhân Trần-văn-Đại

PHỤNG HỌA

Uy danh lừng lẫy khắp Nam-phương
Người Việt ghi ơn Hưng-Đạo-Vương
Chống giặc nhọc nhằn thân ngựa đá
Thờ vua sáng tỏ lăm gan vàng
Bạch-đăng một trận xây công nghiệp
Vạn-kiếp nghìn thu rạng miếu đường
Ở chốn xa xôi còn phảng phất
Hương thiêng ngát tự Lục-dầu-giang.

Thạch-Ân

VỊNH ĐỨC TRẦN HUNG-ĐẠO

Đầy trời trí dũng ngát mười phương,
Non nước còn ghi « đức » Đại-Vương.
Tin-Nghĩa treo cao văng nhật sáng
Oai danh chói rạng bóng cờ vàng !
Binh Nguyên công nghiệp lưu muôn thuở
Sự chủ trung trinh quyết một đường !
Sớm ấy sông dài loang máu giặc
Khi thiêng Vạn Kiếp, Bạch-Đăng-Giang.

Trúc-Lâm



TÚP LÈU TRANH

Truyện ngắn của Linh - Bảo

Quê tôi ở Giang-Tây một nơi chuyên sản-xuất đồ sứ danh tiếng của Trung-Hoa. Ngày xưa tôi chỉ là một-năm đất mịn và người ta đã dành riêng cho những người thợ khéo nắn thành chúng tôi: những túp lều tranh xinh xinh nhỏ nhỏ dùng để gắn vào núi giả trang hoàng cho bể cá, vườn hoa. Không biết người thợ khéo tay nào đó đã để hết tâm trí nắn tôi thành một túp lều tranh rất nên thơ. Mái tranh lưa thưa thấy rõ từng nếp tranh gấp lại nung chín thành một màu nâu rất thanh nhã; vách tre đan cũng nổi bật lên từng nếp tre men vàng nhạt, bên cạnh lại còn có một cái chái con làm bởi vẽ tiêu điều. Sau khi ra lò người ta chở chúng tôi đến Hương Cảng và bày trong tủ kính một tiệm bán đồ chơi và tranh hoàng nhà cửa. Cùng ở chung với tôi còn có những cái tháp chín tầng, những cái đỉnh lục giác, bát giác, chú tiểu gánh củi, mấy chiếc thuyền nan, bầy hạc gầy đang múa, chú bé chăn trâu và các đạo sĩ mặc áo bào cầu quạt tre tay xách đồ lam hải thuốc. Người tôi bị dồn ép vào một cái hộp giấy cất dưới gầm tủ lấy chỗ bày hàng mới khác.

Chúng tôi nằm yên, bụi đóng dày hàng bao nhiêu tháng tôi không nhớ cho đến một hôm tôi được mang ra ánh sáng. Một bàn tay đàn bà chọn chúng tôi để riêng ra từng loại và sau khi trả giá xong, người ấy mua mỗi thứ một món. Trong đó có tôi, túp lều tranh cuối cùng.

Tôi được chủ mới tôi mang về nhà nàng, một gian nhà nhỏ nhưng sạch sẽ xinh xắn ở ngoại-ô. Nàng đặt tôi lên bàn và gọi hai cô bé con đến xem. Hai cô bé đang bận ăn cam nên chỉ ngồi yên liếc mắt nhìn. Một cô hỏi:

— Me mua làm gì hở me. Mua cho con chơi phải không?

— Không, Me mua giùm cho ông Nguyễn.

— Ông Nguyễn hở me? Sao không mua cho ông ấy cái nhà lầu 18 tầng có phải sang hơn không? Ở nhà tranh mưa to dột ướt hết!

— Ông ấy là văn sĩ nên thích chơi nhà tranh cho có vẻ thơ mộng. Gắn một cái nhà lầu 18 tầng vào hòn non bộ trông có vẻ «phàm phu tục tử» lắm.

Cô bé nhăn mặt :

— Cam hôm nay chua mẹ ạ.

— Con nào ngoan cho mẹ một miếng ?

— Con.

— Con.

Hai cô bé tranh nhau đưa cam đến miệng mẹ, nhưng cô nào cũng lấy ngón tay chặn lại một nửa ra dấu chỉ được cắn đến đấy.

— Tại sao mẹ không mua cam nhiều một lúc hỡ mẹ ? Một hào một quả, một đồng 12 quả, có phải lợi hơn không ?

— Mẹ thấy chả lợi tí nào. Mua bao nhiêu con cũng ăn hết trong một ngày.

— Đẳng nào cũng vào bụng con.

— Nhưng hôm sau không có, con lại không nhẽ mẹ chịu không nổi !

Cô bé ăn xong lau tay lại hỏi :

— Sau mẹ không mua phần mẹ ? Ngày nào mẹ cũng xin con một miếng ?

Chủ tôi không trả lời chỉ nhìn hai cô bé mỉm cười. Nàng chăm chú và gượng nhẹ gói chúng tôi, chêm từng món đồ riêng rất cẩn thận. Ngay chiều hôm ấy nàng đem tôi ra bưu điện gửi. Người ta đem tôi xuống tàu và chở đến một xứ được mệnh danh là « Hòn Ngọc Viễn Đông ». Sau mấy ngày lênh đênh trên mặt bể rất mệt nhọc tôi đến nơi được bình yên. Người ta mang tôi đến một bàn giấy của sở Bưu điện để gặp mặt chủ mới của tôi: ông Nguyễn. Nhìn qua khe hở tôi thấy ông đang nói chuyện với một nhân viên của Sở.

— Lỗi tại tôi không nói cho bạn tôi biết tên thực. Cô ta đã để bút hiệu của tôi. Bây giờ có cách gì...

— Theo thủ tục, tên không đúng theo thể kiểm tra chúng tôi không thể cho ông nhận được. Bây giờ ông viết thư bảo bạn ông gửi đơn về cho Nha Bưu Điện chứng minh gói hàng này gửi cho ông, và đề cả hai tên.

Tôi nhìn thấy chủ tôi nét mặt không vui. Phải, còn gì khó chịu hơn khi thấy gói hàng của mình nằm sờ sờ ra đây, và « đại danh » của mình ai cũng biết, thế mà đành chịu chờ dài ra về. Tôi nằm yên trong hộp cũng chờ dài và tự an ủi : « Còn hai tuần nữa tôi sẽ được về với chàng ! »

Người ta lại mang tôi ném vào kho, và đúng hai tuần sau lại mang ra gian phòng cũ với những nhân vật cũ.

— Bạn tôi có viết thư cho tôi hay là đã gửi đơn chứng minh về cho Sở.

Người nhân viên trả lời có vẻ miễn cưỡng :

— Phải, chúng tôi có nhận được, nhưng đã đánh mất rồi ! Bởi vậy, chúng tôi rất tiếc...

— Nhưng ông đã nhận được thư chứng minh của bạn tôi, nghĩa là đủ chứng cứ cho tôi lãnh được hàng.

— Nhưng tôi đánh mất rồi !

— Ông đánh mất chứ có phải tôi đánh mất đâu !

Người nhân viên nhún vai :

— Đã hẳn là như thế. Nhưng không có gì cho vào hồ sơ không được.

Thanh niên tỏ vẻ bức tức :

— Vô lý đến thế là cùng !

Người nhân viên vẫn phớt tỉnh :

— Tôi phải trả về sau khi quá hạn mà ông không nhận.

Thanh niên nói như gắt :

— Tôi nhận chứ sao lại không ? Tại ông không cho tôi nhận đây chứ !

Hai ba tiếng thở dài để chứng minh cái sự rắc rối kia. Chính tôi cũng thở dài tự thương thân. Tôi đã vượt qua bao nhiêu địa phương, thành phố, biển cả, núi sông, để đến với chủ tôi, chàng thanh niên đang mong ước tôi kia, thế mà lúc đối diện với chàng vẫn còn bị cái thủ tục rắc rối ngăn cách.

Lần gặp gỡ thứ ba tôi không dám nhìn chàng, tôi chỉ lắng tai nghe chàng nói :

— Bạn tôi viết thư chứng minh gửi về trong khi chưa quá kỳ hạn nhưng ông không cho lãnh. Bây giờ chính ông đề cho quá kỳ hạn mới gọi tôi đến lãnh và bắt tôi nộp tiền phạt, và tiền kho. Vô lý đến thế là cùng ! Tôi chạy theo cái gói này đã tốn mấy trăm bạc taxi rồi ông có biết không ?

— Ai bảo ông đi taxi ? Tại sao không đi xe nhà có hơn không ?

Tôi nằm trong gói cũng muốn bật cười. Cái anh chàng này khôi hài khá thực ! Tôi chợt nhớ đến chuyện một ông Vua nọ, nghe nói dân chúng mất mùa không có cơm ăn chết đói rất nhiều bèn bảo « Chết đói à ? Không có cơm ăn tại sao không ăn cháo thịt bò ! »

Anh chàng khôi hài thú thế mà chẳng ai cười cả. Hai người nhìn nhau như hai võ sĩ giữ miếng trên võ đài.

— Thế ông nhất định không nhận ?

— Ông bảo tôi nhận sao được. Trong ấy chỉ có mấy món đồ đắt nặn. Một túp lều tranh giá bao nhiêu ông biết không ? 4 cắc bạc Hongkong nghĩa là hơn 4 đồng bạc Việt-nam. Thế mà tôi đã chạy hết mấy trăm bạc taxi với nó rồi, bây giờ còn phải nộp thêm mấy trăm bạc thuế, kho, và phạt nữa. Tôi điều chắc !

Thế là người ta lại ném tôi vào kho để đợi ngày giờ trả lại nơi tôi đã ra đi. Nằm dưới hầm tàu tôi nghĩ ngợi rất nhiều và bỗng dưng tin số mệnh. Quả thực là « vô duyên đối diện bất tương phùng » vậy. Tôi và chàng có cách xa nhau bao nhiêu nữa đâu. Quê hương non cao, bề rộng, biên giới quốc gia, tôi đã vượt qua tất cả nhưng chỉ được nghe giọng chàng nói và nhìn chàng qua khe hở. Bất giác tôi thấy bẽ bàng như một thiếu nữ đã nhận đủ sáu lễ của nhà trai, chỉ còn thiếu một chút « ngày lành tháng tốt » mà đành phải lỡ « giai kỳ ».

Một buổi trưa nắng gắt tôi được mang ra ngoài kho. Tôi nghiệp cái hộp giấy bị bẹp dúm nhiều chỗ vì di chuyển không một chút xót thương gượng nhẹ. Tôi nằm bèn trong hoàn toàn phò thác cuộc đời cho định mệnh.

Nhìn qua khe hở tôi thấy có chủ cũ của tôi đứng bên ngoài quây

ngăn của kho hàng. Người thư ký đề tôi lên bàn trước mặt cô nói:

— Đây là gói hàng của cô gửi đi không có người nhận nên bị trả lại. Xin cô nộp 14,50 đô la tiền sở phí.

Người này chắc rất nhiều kinh nghiệm nên nhìn thấy phản ứng của chủ tôi, người ấy nói tiếp:

— Đây là tiền sở phí của Bru-Điện Saigon trả về.

Cô chủ tôi cười:

— Vô lý quá! Tôi gửi đi tàu thủy chỉ tốn 4 đô la. Nếu gửi hàng không thì cũng đến 6 hay 7 đô la là cùng, gói này nhẹ lắm mà. Bây giờ trả lại bằng cách nào mà phải tốn những 14,50 đô la?

— Tôi không biết, giấy ở Saigon đưa qua như thế. Cô xem đây này. Kê khai các thứ sở phí, phạt, thuế kho, quá kỳ hạn, di chuyển v. v...

Thấy vẻ mặt « đau khổ » của chủ tôi, người ấy an ủi hỏi thêm:

— Trị giá bao nhiêu?

— 2 đô la.

— Khô thật! Nhưng cô không nhận không được. Tiền này Bru-Điện Hongkong trả lại cho Bru-Điện Saigon rồi, và không thể không đòi cô trả lại. Vậy cô đừng tưởng bỏ hàng là thoát.

— Nếu tôi bỏ thì sao?

Người thư ký cười:

— Người ta sẽ truy cô cho đến khi cô gầy còn bằng cây tăm. Cô khi còn phải ra tòa phạt thêm về tội không tuân luật pháp, phạt thêm tiền quá kỳ hạn, tiền kho v. v...

Chủ tôi nói nửa đùa nửa thật:

— Nhờ tôi chết rồi thì sao?

Người thư ký cũng cười:

— Chúng tôi có « chuyên viên » lo việc đòi nợ. Chúng tôi sẽ truy cô cho đến phần mộ.

— Làm gì tôi?

— Quạt mồ lên, lấy đất bán lại cho người khác chôn. Thừa tiền nộp phạt!

Thấy chủ tôi vẫn còn ngần ngại, người ấy bảo:

— Tôi khuyên cô nên nhận thì hơn.

— Nếu tôi nhất định không nhận thì sao?

— Phiền cho cô. Này nhé, một người công dân tốt như cô. Lý lịch rất sạch sẽ, không hề thả chó ra đường, cũng chưa từng cãi nhau với hàng xóm để bị cảnh sát biên phạt thể mà chỉ vì không chịu nộp 14,50 đến nỗi mai đây có trát Tòa đòi về tội không làm bổn phận công dân, không tuân luật lệ của chính phủ thì ực lắm.

Chủ tôi cười:

— Tôi muốn nhận lắm, chỉ không muốn trả tiền thôi.

— Miễn cô có ý muốn nhận là được. Tiền của dân vào túi chánh phủ thì lọt sàng xuống nia, mất đi đâu mà thiệt!

Chủ tôi thở dài:

— Thôi đành nhận vậy!

Tôi lại theo chủ tôi về nhà. Con đường về đối với tôi rất quen thuộc. Hai bên đường vẫn chất đầy các gánh hoa quả. Đây là một cái chợ hoa quả của những người bán hàng ít vốn. Họ mua từng thùng hoa quả và bán trong ngày chứ không mua nhiều để trữ nên quả bao giờ cũng tươi. Những quả cam đỏ ối, những quả lê vàng tươi,

những chùm nho mọng nước còn dính đầy hạt cưa, chất đầy từng gánh như khiêu khích, như hấp dẫn các bà mẹ. Thấy nàng liếc nhìn, người bán hàng quen cất tiếng mời:

— Táo tươi lắm, cô mua cho em ăn. Giá nhất định... như mọi ngày!

Chủ tôi cười lắc đầu. Tự nhiên tôi thấy tội nghiệp cho người đời quá. Người ta hay ưa làm những việc điên điên; chẳng hạn như há tiện từng quả cam một, để rồi một lúc bỏ ra số tiền bằng 145 quả cam để đem về nhà một vật chỉ đáng giá 4 quả, và nâng niu yêu quý, vì đã trót trả một giá quá đắt!

Về đến nhà chủ tôi mở gói hàng ra lau chùi từng món. Tất cả đều còn nguyên vẹn dù đã chịu bao nhiêu sóng gió gian lao. Nhưng chàng mục đồng trên lưng trâu kia nghĩ gì? Bầy hạc đang múa kia nghĩ gì? Chúng nó còn giữ được lòng tin tưởng yêu đời nguyên vẹn như lúc ra đi?

Chủ tôi để tôi vào cái chậu thủy tinh nuôi cá vàng của hai cô bé. Mấy con cá nhỏ tí nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên. Chúng lách mình vào trong cửa nhìn vào bên trong. Thấy gian nhà tranh trống không chúng quay mình trở ra; đuôi ve vẩy như có ý khinh bỉ bảo: Trông gì lạ, hóa ra chỉ là một túp lều tranh! «Hừ, kiêu hãnh đến thế

thì thôi!» Thế là tất cả thế giới của tôi bây giờ bị thu hẹp lại trong một cái chậu thủy tinh, chung quanh tôi chỉ có mấy con rong biển nằm yên trong đáy chậu với một bọn cá vàng ranh con sanh trưởng cũng trong cái chậu thủy tinh bé nhỏ này, chúng sống bằng nước máy và tất cả vốn liếng trời cho chỉ là cái mình óng ả và bộ đuôi dài phất phơ làm vui mắt trẻ con.

Tôi nằm yên trong bình nước mát, đêm mùa hạ các cửa sổ đều mở rộng. Tôi có thể nhìn sang bên kia bể là đảo Hồng Kông ánh đèn lấp lánh muôn màu như nạm kim cương cho cả mấy quả núi. Và phía bên này, ngọn đèn của phòng chủ tôi cũng góp một phần vào những ánh kim cương của bán đảo Cửu Long.

Đêm khuya lắm, gian phòng bé nhỏ nhưng sao có vẻ rộng mênh mông! Tôi thấy bực bội vô cùng. Có ai thông cảm cái khổ chịu của một túp lều tranh đã từng phiêu lưu, không được gắn lên một ngọn núi, sườn non nào có gió, có trăng, có sao, có trời bao la, bề bát ngát! Tôi phải nằm yên trong cái chậu thủy tinh bé nhỏ với một bọn cá vàng ranh con đầy một bụng trũng, đêm đêm lắng nghe tiếng trở mình của người không ngủ.

LINH-BẢO.

ĐÃ CÓ BẢN

NHỮNG NGƯỜI ÁO TRẮNG

của NHẬT-TIẾN



Thơ của Thế-Viên

ĐÀN THU

Thu đã về đây em biết không ?
Mùa xanh đáng liêu đẹp môi hồng
Đường đi sông nước chia hai ngã
Em có bao giờ em nhớ mong ?

Hoa cỏ sâu như đôi mắt em
Bài ca thu trước vọng đêm đêm
Gió mây thuở ấy buồn hiu hắt
Lòng ngần-ngơ lòng, em hỡi em !

Biết đến bao giờ thu có nguyệt
Anh nâng lá rụng giữa bàn tay
Cho em chẳng động sầu lên mắt
Tình kết hoa kia với cỏ này

Anh sẽ đàn ca với tiếng thu
Bài ca sẽ kể. Chuyện trong mơ
Áo em vàng một phương trời mộng
Sương xuống canh khuya trắng ngập bờ.

Em nhớ gì không — còn nhớ không ?
Thu xưa em đến mắt như lòng
Yêu-dương không nói nhìn đắm-dắm
Chuyện cũ em còn mong nhớ mong ?

Thế-Viên

VUI CƯỜI

Không hay trả về tiền.

Có một hôm ông Quản-Lý báo T. P. nhận được của độc giả lá thư như sau :

Thưa ông,

Cách đây một năm, ông có tuyên bố với các độc giả mua báo dài hạn rằng : sau một năm đọc báo của ông, nếu độc giả không hài lòng thì ông sẽ trả lại tiền. Vậy, thưa ông, tôi sẽ rất sung sướng nếu được ông hoàn lại số tiền tôi đã mua báo năm vừa qua.

Trân trọng kính chào ông và xin thành thực cảm ơn ông.

Kính,

T. B. — Đề tránh cho ông mọi phiền phức khi trả lại tiền, ông có thể gửi bù vào đó cho tôi một năm báo nữa cũng được.

Hạnh phúc của đàn bà.

Một anh chàng sắp lấy vợ hỏi bạn :

— Anh làm ơn bảo tôi điều này nhé, anh có biết cái gì có thể đem lại hạnh phúc cho một người đàn bà không ?

— À, hạnh phúc của đàn bà là : « Có một người chồng và có một người khác kém người chồng đề so sánh ».

Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn.

Nữ văn sĩ Françoise Sagan, tác giả cuốn *Bonjour Tristesse* không chịu trả tiền thuốc thang cho bác sĩ André Jervenal, đã bị bác sĩ thưa tại tòa. Nữ sĩ lái xe hơi thể thao đã bị thương và được bác sĩ săn sóc trong hai năm liền, kêu rằng bác sĩ đòi 2.000 đồng mất quá. Quan tòa xử nữ sĩ được trừ 10%, chỉ phải trả cho bác sĩ có 1800 \$ và truyền cho nữ sĩ phải chịu tiền lời và án phí tổng cộng hết 3.500 \$.



Đèn Thăng Tầm

Tối hôm mười ba, mẹ chúng nó hỏi :

— Tết Trung thu chúng mày thích mua gì nào ?

Cả hai đứa cùng nhao nhao một lượt :

— Mẹ mua đèn. Đèn thật to cơ ý.

Nhưng bố chúng nó gạt đi :

— Đèn đóm làm gì. Tao bảo chúng mày mua bánh mà nhậu còn sướng hơn.

Thằng lớn ôm lấy mái tóc óng mượt của mẹ nó :

— Không con thích mua đèn cơ !

Thằng bé chạy lại phía bàn, « huých » bố nó một cái :

— Ăn bánh đau bụng nghe không !

Hai bố con túm lấy nhau ở chân bàn, làm cốc nước vừa mới rót sòng sánh muốn đổ. Người vợ vội dàn hòa ngay. Nàng với cái phất trần gõ lên đầu hai đứa :

— Thôi... Sẽ mua cho mỗi đứa một cái đèn tàu bay thật dài.

Đoạn nàng ngoáy vào cổ bố chúng nó :

— Còn bố thì thích bánh rẻo hay bánh nướng.

Cổ hắn rút lại :

— Cả hai.

— Không ! Chỉ được một thôi.

— Thế em thích gì ?

— Em thích bánh rẻo.

Hắn gạt gù :

— Nếu vậy anh thích bánh nướng.

Vợ hắn rầy lên :

— Này thôi đi ! Đây không có thềm chung với ai cả. Của anh nào anh ấy ăn, nghe không !

Hắn co thằng bé con vào lòng, hít hít cái mùi phấn rôm ở cổ nó :

— Đây này, bố bảo. Mày mua đèn làm gì. Chung bánh với tao. Tao cho mày phần to.

Nó dăng ra :

— Không chơi với bố. Mẹ mua đèn cơ mẹ nhé ! Mẹ mua cho con đèn tàu bay dài thế này này.

Bố nó đẩy nó ra khỏi lòng :

— Tàu bay ! Tàu bay thì ra cái... chớ gì ! Ba bữa thì hồng. Phi đèn bố làm thì không còn đâu có đèn tốt mà đẹp cả.

Người vợ cười khanh khách, nàng vừa bới tóc tìm chấy trên đầu thằng bé lớn vừa nói :

— Phải đấy, bố xoay quách sang nghề làm đèn có lẽ vừa hợp lại vừa lời cơ đấy.

Mặt hân vênh lên :

— Hợp thì không biết có hợp không chứ lời thì chắc rồi. Ngày xưa anh thì làm đèn với mấy xã không xã nào ăn nổi.

Vợ hân xoa bàn tay mềm mại vào lưng con gái rồi nhìn về phía hân :

— Nay thôi đi, đừng có róc. Có giỏi thì làm đèn cho chúng nó đi.

— Có khó gì cái ấy. Nhưng phạm đã làm đèn thì phải có dụng cụ tốt, có tốt đèn mới đẹp được, mẹ từng chưa ?

— Nào cậu cần cái gì mà đòi tốt nào ?

Hân gật gù :

— Nứa.

Nàng đáp luôn :

— Có ngay !

— Nứa tươi cơ.

— Thì tươi chứ gì. Chợ thiếu giống.

— Hồ nếp chọn với quấy thật quánh.

— Lo gì, chạy ra hiệu một loáng là có.

— À... còn giấy hồng điều, giấy bóng kính.

— Bao nhiêu cũng có !

Đã bắt đầu cảm thấy mình bị dồn vào thế bí. Hân vội bịa ngay :

— Thế mẹ có kềm không ?

Nàng ngược lên, đôi con mắt long lanh ở dưới ánh đèn sáng :

— Kềm làm gì ?

— Kềm làm... « cựa » chứ còn làm gì ?

Nàng có vẻ ngạc nhiên :

— Đèn có « cựa » à ?

Hân gơ hai tay lên giới :

— Ôi giới ôi ! mẹ chẳng hiểu gì về đèn đóm cả. Đèn mà không có cựa thì nó khuyu xuống chứ còn gì.

Bây giờ thì nàng biết được cái bố lếu của chồng. Vì vậy nàng không thể nhịn cười được, nàng co thằng bé con vào lòng cười rúc rích với nó.

— Bố mày là vua nói róc !

Hân làm ra vẻ mặt khổ sở của một kẻ bị oan ức :

— Ờ kia !... mẹ không tin phải không ! Thế thì mẹ không hiểu gì hết « sốt » cả. Đèn của tôi làm còn văn minh hơn sức mẹ tưởng cơ. Chỉ xoay một cái chốt thì ánh sáng phát ra màu vàng, xoay một cái nữa lại màu xanh, rồi màu đỏ, màu tím... Hoa đăng mà lị.

Mắt thằng bé lớn tròn xoe lên nhìn bố nó có vẻ khâm phục :

— Bố làm thế nào mà tài thế ?

Hân cười na ná :

— Ôi, trò trẻ ấy có khó gì. Đây nhé, tao làm một cái khum như cái đèn xếp nhà, tao dán bảy màu giấy bóng khác nhau nhá, tao xoay cái chốt nhá, vậy xoay màu nào ánh sáng phát ra màu ý!

Thằng bé vỗ tay về cái phát minh của bố nó. Nhưng vợ hắn thì lại càng không nhìn cười được. Nàng gõ cái giá phát trần lên đầu bàn rồi hăm hờ:

— Đã vậy thì có kềm cho cậu đấy!

Hắn làm ra vẻ khó khăn:

— Phải thứ kềm cứng cơ. Cứng mới tốt!

— Thì kềm nào chẳng là kềm. Hy sinh cho cậu cái nắp thùng rác đấy. Tha hồ cứng nhá.

Mặt hắn ngay ra nhưng rồi hắn vẫn phải trả lời:

— À... à... nếu vậy thì được. Mai chủ nhật, tôi làm cho xem.

Quả nhiên sáng hôm sau vợ hắn bê về đủ thứ: ống tre, ống nứa, giấy màu và nàng xuống bếp quấy cho hắn một xoang hồ.

Hắn đành phải xoay trần ra chẻ nứa. Chỉ lũ trẻ con là khoái. Chúng nó ngồi chồm chồm xem bố chúng nó làm. Nào rót nước, nào quạt, nào gãi lưng, đủ tình đủ tội mà chúng vẫn khoái. Bố chúng nó bảo:

— Tao không làm đèn tàu bay. Lạc hậu rồi. Chúng mày có thích đèn vệ tinh không. Vệ tinh mới đúng mốt.

Thằng bé hỏi:

— Vệ tinh có Zorro cười không bố?

— Có chứ! Zorro nằm ở trong nhưng lúc dán kín rồi thì không trông thấy nữa.

Nó khoái lắm, cái thú của nó làm nó đang thẳng cánh quạt cho bố phành phạch. Còn thằng lớn thì cong đít lên gãi. Lưng bố nó thật là lưng thợ cày. Nó u lên những thụt và lại nhể nhại mồ hôi.

Nhưng cả một buổi sáng trời qua mà hắn không «gò» được cái khung nào ra hồn cả. Mới đầu hắn định làm đèn tròn kiểu si-pút-ních. Sau khó quá hắn mới xoay sang đèn dài kiểu éch-bo-rơ, ấy thế mà vẫn bị méo xiêu, méo xẹo. Hắn đã bắt đầu cáu rồi. Tay hắn đập ruồi đen đét, miệng hắn cau nhàu đủ thứ. Hắn bắt lũ trẻ ngồi thật xa, cấm bép xép, cấm hỏi lời thối, lại cấm cả... cười nữa.

— Cười lắm «điếc tai» người ta!

Cứ thế cho đến lúc ăn cơm trưa thì hắn gò được hai cái khung đèn... vuông! Thằng lớn hỏi bố:

— Đèn gì kỳ thế bố?

Hắn không muốn nói khoác nữa. Hắn vặc ngay:

— Đèn kiểu của tao đấy! Rồi chúng mày sẽ thấy!

Thằng bé hỏi:

— Bao giờ xong hả bố?

— Đúng sáu giờ chiều hôm nay.

Sau bữa cơm, bọn chúng nó không còn hàng hải như buổi sáng nữa. Chúng nó là rả ở bên bố nó một lát. Có quạt thì chỉ quạt chệnh mảng, có gãi thì chỉ gãi hơi hơi thôi. Chúng hết tin bố rồi. Đã thế mẹ chúng nó còn khích thêm:

— Ừ ! hay đấy ! Lên giấy bóng rồi thì phải biết, giống... giống.

Hắn ngừng lên :

— Giống gì ?

Nàng cười khanh khách :

— Giống cái mũ thổ công !

Hắn vùng vằng đứng dậy. Hắn quơ tất cả đồ lễ đi xuống buồng xếp lều nhậu :

— Chưa làm xong gì « sốt » cả mà cứ lèm bèm. Đã thế không cho xem nữa !

Đoạn hắn cài cửa lại, đá hai cái khung xuống gầm giường. Thật sự thì hắn mới lẩm rồi. Giấc ngủ trưa làm mất hẳn riu lại. Hắn định sẽ ngủ một giấc đến năm giờ cho đã rồi chuẩn ra phố mua phất cho mỗi đứa một cái đèn là xong chuyện. Thật là ý kiến hay mà hắn không nghĩ ra từ sáng. Điều ấy làm hắn thấy bốt câu sườn, hắn nghe thấy thảng bẽ gỗ cái cánh cửa và nói qua lỗ khóa :

— Sáu giờ phải xong đấy, bố nhé.

Hắn vọng ra :

— Được rồi, cứ yên chí. Tối nay không có đèn thì cho chúng mày cắt cổ tao. Nhưng trong khi tao « làm » cấm chúng mày gọi nghe không.

Chờ cho tiếng chân mẹ con chúng nó lên hết nhà trên, hắn mới giải chiếu xuống đất nằm lán ra ngủ. Giấc ngủ đến với hắn thật là dễ dàng.

Độ bốn giờ thì hắn choàng dậy. Trong nhà không còn ai cả. Vợ hắn đi lại tờ giấy ở trên bàn :

« Em dẫn chúng nó lại thăm hai cụ đây. Độ sáu giờ thì về. Anh ở

nhà ráng mà dán đèn cho chúng nó nhé ».

Hắn thấy thật là may. Chẳng còn dịp nào tốt hơn là bây giờ chuẩn ra phố mua đèn cho chúng nó. Có thể về, hắn sẽ dán hoa hoè, hoa sói vào cho nó khác đi thì sẽ thành tác phẩm của hắn ngay. Lòng vui vui, hắn huýt sáo vang nhà rồi đi tắm. Nửa giờ sau, hắn xách xe đi lên phố.

Buổi chiều mười bốn phố xá thật là nhộn nhịp. Không khí êm dịu như một buổi chiều mùa thu xứ Bắc. Hắn hân-hoan đi giữa rừng người, rừng đèn. Những cửa hiệu bán bánh đông nhệch, tiếng cười, tiếng nói, tiếng bột nện chan chát trong chảo bánh. Hắn vui vui nhìn lên những nóc nhà cao. Có những quả bóng xanh đỏ bay lơ lửng giữa nền trời. Từng dãy đèn xếp căng dài ở trên sân thượng một tiệm nhậu. Dưới đường phố, hắn len không được. Hắn đi ở trong màu đỏ của giấy bóng các loại đèn, ở trong màu sắc sỡ của những hộp bánh xếp thành chồng cao trong quầy kính. Ở phía xa, tiếng trốngếch rộn rã nhịp-nhàng. Lòng hắn tràn ngập niềm vui như niềm vui của đứa trẻ. Hắn len vào một cửa hiệu. Hắn chọn mua một đôi đèn tàu bay. Kiểu tàu bay bà già. Nhưng ời chao, thật là đắt. Họ « cửa » hắn những bốn chục một cái. Hắn lí nhí mặc cả, nhưng vì ồn quá, không ai nghe thấy tiếng của hắn. Hắn đành phải trả tiền. Lúc nhận đèn, có một người đàn bà đứng đằng sau hỏi hắn :

— Thưa ông bao nhiêu đấy ạ.

Hắn đáp với một vẻ ngượng ngịu :

— Dạ những bốn mươi đồng.

Người ấy phá lên cười :

— Hờ rồi ông ơi ! Có mười tám đồng một cái.

Hắn há hốc mồm quay lại. Vợ hắn mặc áo tím đánh môi hồng. Nàng đi ở giữa hai đứa trẻ. Tay chúng nó cầm mỗi đứa một cái đèn tàu bay. Bây giờ thì chúng nó mới túm lấy bố nhẩy hét lên :

— Ô ! ... ơ ! ... bố cũng đi mua đèn ! ... Bố thực là nói khoác ...

Mặt hắn tự nhiên đỏ rừ. Hắn xấu hổ thật sự trước cặp mắt long lanh của vợ và những cái cười chỉ của hai đứa con giai. Sự xấu hổ làm hắn quên phắt ngay rằng hai cái đèn mà hắn vừa mua, chỉ đáng giá có mười tám đồng một cái ...

NHẬT-TIẾN

Khuấy nước sôi cho khởi reo, không bằng rút củi cho bớt lửa.

HẬU-HÁN thư.

Có điên thì mới cãi rằng dân chúng không thể làm lỗi về chính trị. Họ có thể làm những lỗi rất lớn. Họ biết lỗi và đền lỗi, nhưng nếu đem so sánh với những lỗi lầm của bất cứ một chính thể độc tài nào, thì những lỗi lầm của dân chúng không đáng kể vào đâu cả.

CALVIN COOLIDGE.

MỜI RA

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH-LAM

Phượng-Giang xuất bản

ĐÃ CÓ BÁN

ANH PHẢI SỐNG

của NHẬT-LINH và KHAI-HÙNG

Phượng-Giang xuất bản

THI THOẠI và ĐƯỜNG THI

Không cần nói ai cũng biết giá trị của Đường-Thi như thế nào. Sự tìm và trích dịch Đường Thi từ trước đã có nhiều thi-sĩ làm, hoặc đăng trên báo chí, hoặc in thành sách. Hiện nay có tập **ĐƯỜNG THI TUYỂN DỊCH** (đương án hành) đã chọn lọc và thu thập được rất nhiều tài liệu về thân thế các thi gia và hơn năm trăm bài Đường Thi giá trị dịch thành văn vần xem rất hứng thú, Tân Phong sẽ trích đăng dần dần để các bạn đọc thưởng thức.

Bài nào cũng có dịch nghĩa rõ ràng từng câu đề các bạn tiện so sánh với những bản dịch văn, và có nhiều chú thích để giúp các bạn hiểu thêm các điển tích, v. v.

Tân-Phong

Thi-sĩ Trương-cửu-Linh

Trương-Cửu-Linh, tự là Tử-Thọ quê ở Khúc-Giang, thuở nhỏ thông tuệ khác thường nổi tiếng văn chương. Đỗ Tiến-sĩ đời vua Duệ-Tôn (710-713) làm Hiệu thư-lang. Vua Huyền-Tôn lên ngôi (713), được thăng Tập-Hiến-Viện Học-sĩ. Gặp ngày Vạn-thọ (sinh-nhật vua) các quan đại-thần cùng đều chúc tụng. Giềng Trương dâng bài sách Thiên-thu kim-giám-lục, trong có 10 điều can răn. Vua đưa cho quan Tể-tướng Trương-Thuyết xem, Trương cũng phục là cao kiến.

Đầu năm Thiên-Bảo (742), Trương-cửu-Linh làm Tể-tướng cũng lúc Phạm dương Tiết-đô-sứ là An-lộc-Sơn được vua tin dùng. An-lộc-Sơn là người rợ Hồ, vì khéo uốn lọt Dương-quý-Phi mà được

trọng dụng. Y nhận vua là cha nuôi, Quý-Phi là mẹ nuôi. Mỗi khi vào chầu lại xin được lạy Quý-phi trước. Vua lấy làm lạ hỏi thi Lộc-Sơn tâu: Thần là giòng dõi Hung-Nô thuộc mẫu hệ, trọng mẹ hơn cha. Vua nghe vui vẻ từ đấy lại càng yêu quý.

Lộc-Sơn đối với Quý-Phi thi luôn cúi nịnh hót, với tướng sĩ thì hống hách, với dân thì áp bức. Trương-cửu-Linh thấy thế ghét lắm bèn với Bùi-quang-Định là làm loạn truân hạ sau này tất là Hồ nhi.

Năm Thiên-bảo thứ 4 (745), tể-tướng của Lộc-Sơn là Trương-thủ-Khuê đi đánh Khiết-Đan bị thua. Trương liền ghép vào tội vi quân lệnh xử tử rồi mật tâu với vua: An-lộc-Sơn lòng lang dạ hổ, không thể

Dịch

xem y có phản tượng, nay nhân việc này giết ngay đi để khỏi di họa về sau. Vua không nghe còn gia phong cho Lộc-Sơn làm Kim-tử Quang-Lộc Đại-phu Hưng-huyện-bá.

Trương có phong độ đại thần, vì triều-đình mà tiến cử những chính nhân quân-tử, lại thường can vua không nên tin dùng bọn Lý-lâm-Phủ, Ngu-tiên-Khách, nhưng vua không nghe.

Khi ấy quan Tề-tướng Trương-Thuyết đã về nghỉ ở Lạc-dương, trong triều gian nịnh mọc lên như nấm, triều chính khác hẳn ngày trước. Cửu-Linh thấy mình cô lập, trong lòng chán nản mới mượn lời người đàn bà gửi cho chồng để tỏ ý với Trương-Thuyết :

Tư quân chi xuất hĩ
Bất phục lý tàn kỳ
Tư quân như mãn nguyệt
Đại dạ giảm thanh huy.

Từ ngày chàng bước ra đi
Cái khuôn cỡi nạt thiết gì trống nom
Nhớ chàng như bóng trăng tròn
Đêm đêm lần lửa hao mòn sáng trong.

Năm Thiên-bảo thứ 5 (746), Cửu-Linh bị Lý-Lâm-Phủ đem pha phải bãi tướng, thiên ra làm Đô-đốc Kinh-châu. Đến năm 68 tuổi bị bệnh mất, được truy tặng Kinh-châu Đại-dô-đốc, thụy là Văn-Hiến.

Sau khi Cửu-Linh mất, mỗi khi vua dùng người lại triệu lên điện Kim-loan hỏi : Khanh học vấn và tư cách có được như Cửu-Linh không ?

Tác phẩm còn lưu lại : Khúc-giang văn-tập, 20 quyển.

« Đường Thi trích dịch »
dương ấn hành.

Có những kẻ cùng phạm một tội lỗi, nhưng kết quả khác nhau. Kẻ thì bị đem ra xử tội, kẻ thì lại được hưởng vinh hoa phú quý.
JUVENAL.

ĐÔNG Y-SĨ CỤ-THẮT CHỮA CHÂN TAY

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cùng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đồng-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại.

287 Gia-Long gần Ngã-Sầu (Saigon)

Chủ-nhiệt chữa lâm-phước ở Tịnh-Đà Cư-Sĩ 282 Đường Lacaze Cholon từ 10 đến 12 giờ.

CON SỐ BA

Truyện ngắn của Linh-Vũ

Cũng là một con số nguyên tầm thường như những con số khác, nhưng con số ba lại có một tính cách quan-trọng đặc biệt. Cứ nhìn quanh trong xã hội một vòng thì sẽ nhận thấy ngay. Vào một nhà thờ có ba ngôi Chúa: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần. Vào một ngôi chùa có Tam Bảo và nếu bước qua bên gian thờ Thánh lại thấy ba Đức Quan Thánh; bước đến gian thờ Mẫu lại thấy ba Đức Thánh Mẫu. Có lẽ là chỉ một vị chính thôi còn hai vị tả hữu chỉ là những phụ tá. Tuy vậy không ai chối cãi rằng những vị phụ tá rất cần thiết. Ở đời mà không có «Tả phụ hữu bật» hai bên thì dù tài giỏi cho mấy cũng không làm gì nên trò.

Ra ngoài đường nghe bọn trẻ con chúng có chơi với nhau: «Oản, tù, tù! Ra cái gì, ra cái này.» Thế là chúng nó quyết định được chuyện quan trọng trong phạm vi của chúng — tí như chia một mẩu bánh, tranh nhau một món đồ chơi.

Đến một xóm đông đúc, gặp một

bà đang đứng một mình xăn quần yếm áo, sát khí hăm hăm, ngón tay chỉ vào thanh không một cách tức tối và ca bài «chười mắt gà».

«Tam canh mồ nội, xóm hội xóm phường.

Lư lương bắt nước, xóm trước xóm sau...

thì đích thị là bà ta đang «bới mả» cả ba đời kẻ nào vào ăn cắp gà đẻ chười cho hả dạ. Đó là lối chười «tam đại» rất được thịnh hành bởi vì khi chười xong, thì khiến chủ toát mồ hôi, bao nhiêu tức tối tiêu tan để cho họ được yên ổn làm ăn như thường. Nếu chười «nhất đại» chưa chắc gì đã có kết quả tốt đẹp mong muốn.

Có ông Nguyễn Trãi chỉ vì không cứu kịp một ồ rấn trong vườn để cho chúng nó chết. Thế là rấn báo oán đến «ba đời». Đang đêm ông ta ngồi xem sách, bỗng tự trần nhà nhỏ xuống một giọt máu đào thấm qua «ba» tờ sách. Dĩ nhiên là đời xưa sách in bằng giấy tinh lên dễ thấm

chứ đời bây giờ chắc là phải nhỏ thứ acít gì may ra mới thấm liền ba tờ giấy được. Quả nhiên về sau ông ta bị liên lụy vào một việc án mạng đề đến đời vua hạ lệnh chu di tam tộc».

Đời xưa Lưu-Bị, Quan-Vũ và Trương Phi kết nghĩa ở vườn đào cũng chỉ có ba người. Khi ban bẻ thiết đãi nhau thì áp dụng nghị lễ «tam nhật tiểu yến, ngũ nhật đại yến» nghĩa là cứ ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc to. Trước khi ra chiến trường đánh nhau với Nhan-Lương, Quang-vân-Trường uống ba chén rượu. Xong «tam bôi tửu» ấy mới lên ngựa xích thố để «trảm Nhan-Lương».

Như vậy dù biết con số ba quả đã được người ta chú trọng ngay từ thời thượng cổ đến đời bây giờ vẫn còn lưu lại những pho tượng, những tấm thảm thêu ba ông Phúc-Lộc-Thọ. Một ông có Phúc tay bồng con dơi, một ông có Lộc tay cầm quả đào tiên và ông Thọ đầu tóc bạc phơ tay cầm gậy trúc.

Trong khoa học vật lý người ta cho là cái ghế ba chân vững chắc nhất, với điều kiện là ba chân làm thành một hình tam giác và trọng tâm rơi vào giữa hình tam giác ấy như trường hợp ba ông Táo của bếp lửa. Không phải là ba chân còn lại của một cái ghế bốn chân đâu ! Vì như vậy thì ghế không chắc chắn gì.

ai nghi ngờ hãy cứ thí nghiệm ngồi lên sẽ rõ. Kinh nghiệm đã lập thành tục ngữ «anh em bạn rẽ như ghế ba chân» là đề chỉ loại ghế bốn chân bị gãy mất một.

Trong Hình học cái diện tích đơn giản nhất mà học sinh phải làm quen là cái hình tam giác hay là ba góc, ba cạnh. Hình tuy đơn giản thật song các nhà toán học đã cố công tìm ra bao nhiêu là định lý phân loại đặt tên họ và xây dựng nhiều bài toán làm cho học sinh bẽ óc. Một giai thoại kể rằng ở một chợ kia có một bà hàng có rất sành về khoa chữi rùa. Hễ ai làm bà giận một tí là bà kể thao thao bất tuyệt từng tràng lục bát, song thất lục bát, ngũ ngôn đề chữi. Đối phương phần thì thấy hay quá đành chịu thua đề nghe hoặc là không thể nào dịch lại được. Một hôm các học sinh trường tỉnh thách nhau đả đả nào chữi được bà ấy thì cả bọn đả thưởng. Một cậu rất giỏi toán, đứng ra nhận chữi thi. Cậu ta chọn cho bà kia chữi trước, song bà vừa mở mồm là cậu ta xô ngay một tràng nào là : «Cái đồ tam giác không đồng cạnh mà không biết nhục. Thứ đồ không thể bỏ nội tiếp trong nửa vòng tròn tâm điểm O, bán kính R được — Thứ đồ a trên sin A bằng b trên sin B bằng c trên sin C chứ không thể nào b bình phương bằng a bình phương cộng c bình phương được » Bà kia từ thuở mẹ đẻ đã bao giờ nghe nói đến tam giác đồng cạnh hay không đồng cạnh là gì nên đành chịu thua.

— Và cậu thư sinh đã nhờ toán học mà thắng cuộc.

Con số ba quan hệ là thế, nhiều người rất kiêng nó vì nó là số lẻ.

Nhưng vẫn có nhiều ông thích trong gia đình mình được thêm một con số « ba ». Tuy biết như vậy không thể nào êm ấm được.

Con số ba tuy xấu song người ta vẫn có cách làm cho nó tốt đẹp. Một sự tình cờ đã giúp tôi tìm thấy điềm này, hôm đi đón người bạn ở Hong Kông về. Vừa trên cầu thang chiếc tàu Laos xuống cô bạn ấy đã làm tôi phải ngạc nhiên đến quên cả chào hỏi, chỉ bởi vì ba cái hình thù bằng xương chạm trở cô ta đeo lưng lủng ở ngực — tôi đang cố tìm xem thử là hình gì và ý nghĩa nó ra sao mà cô ta dám đeo vào ngực không kiêng con số ba « xúi quẩy » — Suy nghĩ mãi chưa ra thì bà E-Va của tôi như sợ mắt tôi phạm vào cấm địa nên vội cảnh cáo :

— Anh nhìn gì trần tráo vậy.

Buộc lòng tôi phải đưa ra ánh sáng cái điềm thắc mắc. Cô bạn giải thích rằng cái bảo vật cô ta đang đeo đó gọi là « Tam Hầu » chạm hình ba con hổ, ngồi chồm hổm. Một con đang dùng hai tay bịt tai, một con bịt mắt và con thứ ba bịt mõm. Con nào mặt cũng có vẻ ung dung ngạo mạn như thể ở dưới trời này và trên bộ ngực cô bạn kia thì chúng không còn xem ai ra gì nữa « Tam Hầu » là một thuyết sống ở đời bảo ta nên bưng mắt bịt tai, che mõm. Bưng mắt nghĩa là những chuyện gì ở đời không liên quan đến mình thì không nên nhìn vào. Giá như lơ trông thấy rồi thì cũng đừng rình rập và nghe lỏm. Nhược bằng đã nghe lỏm thì không nên báo mếp mà đi « phát thanh » khắp cùng thiên hạ — theo đúng như vậy tất là có được hai chữ « bình an »

LINH-VU.

CÁC BẠN YÊU THƠ XIN TÌM ĐỌC :

NGƯỜI YÊU TÔI KHÓC

— Thi-phẩm của THẾ-VIÊN.

— Tựa của NGUYỄN-SA.

— Hình bìa của LỮ-HỒ.

Một tập thơ các bạn trẻ không nên bỏ qua.

CÁI LƯỚI



truyện
dài
của
Duy
Lam

Hôm đầu tiên tôi và vợ tôi chính thức đến ở chiếc biệt thự này, trong khi tôi mãi đốc thúc người nhà khâu những hòm quần áo và đồ dùng lật vật vào, vợ tôi một mình tha thân qua các phòng.

Tuy đây là chiếc biệt thự mà xưa kia vợ tôi tha thiết mong ước, nhưng hôm đó cũng là lần đầu vợ tôi bước chân qua cửa và xem xét các phòng ở trong nhà. Công việc trông nom xây cất, điều đình với kiến trúc sư, đốc thúc thợ thuyền hoàn toàn tôi làm một mình. Nếu tôi có gắng:

— Mình đến với tôi xem qua một

chút! Thợ đang xây đến phòng khách...

Vợ tôi chỉ lắc đầu lãnh đạm.

Sau một hồi hò hét tôi cảm thấy mệt và ngồi nghỉ ở bộ salon ở phòng khách. Lúc đó tôi mới lưu ý đến thái độ hơi kỳ lạ của vợ tôi.

Vợ tôi đứng quay lưng vào tôi trong căn phòng đáng nhẽ là phòng của Di Cờ phòng mở nên tôi có thể quan sát vợ tôi một cách dễ dàng. Sau mấy phút đứng trên ngăm, vợ tôi đặt một bức ảnh lên bàn, lùi lại một chút và ngăm người ngăm ngăm.

Ngồi xa tôi không nhận rõ là ảnh ai. Chợt vợ tôi lấy hai bàn tay ấp lên mặt. Hai vai vợ tôi rung rung. Vợ tôi khóc. Vợ tôi khóc rất yên lặng không một tiếng nức nở, lối khóc của một người đàn bà quen chịu đựng. Tôi rất lo cho sức khỏe của vợ tôi. Từ dạo chỉ có hai vợ chồng sống với nhau tôi mới bắt đầu lưu ý đến sức khỏe của vợ tôi. Đối với tôi không bao giờ vợ tôi có thể ốm được. Mãi đến thời kỳ sau khi Di chết, sức khỏe của vợ tôi mới suy giảm. Tôi đã quen với sức chịu đựng về thể chất của vợ tôi. Từ khi lấy tôi, đẻ con, qua thời kỳ gia đình chúng tôi nghèo và túng thiếu cho đến khi khá giả lại, bao giờ tôi cũng thấy vợ tôi chăm chỉ làm lụng, xoay sở vay tiền và rất hiếm khi ốm. Các con tôi thường đùa: « — Mẹ không bao giờ ốm! Làm thế nào để mẹ ốm được nhỉ? »

Sau cái chết của Di, vợ tôi không còn được như cũ. Thân hình dần dà sút hẳn đi, làn da không trắng hồng nữa, dáng đi chậm chạp và đôi mắt to đã sâu lại sâu thêm.

Tôi đến gần mà vợ tôi cũng không hay biết. Tôi đã nhận ra người trong ảnh: Di. Tự nhiên tôi muốn lùi bước. Tôi không muốn nghe những lời trách móc của vợ tôi, và làm vợ tôi xúc động quá mạnh phải đối diện với tôi trong lúc này. Thật trái ngược hẳn với thời kỳ tôi luôn luôn gây chuyện để hành hạ mọi người trong gia đình và nếu có ai dám cãi lại, tôi còn thấy thú vị là đằng khác, sự

thú vị của kẻ biết cuối cùng mình sẽ thắng.

Vợ tôi ngừng đầu lên. Đôi mắt đầy trách móc và nếu tôi không nhầm (bây giờ tôi mới biết tôi đã đoán đúng) thoáng ánh oán hận. Nhưng thói quen từ bao năm nay vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách cư xử của vợ tôi đối với tôi cho nên vợ tôi đã vội quay mặt đi lấy khăn lau nước mắt.

Hai chúng tôi yên lặng một phút.

Tôi đứng hắng, giọng nói làm ra vẻ đánh thép :

— Mấy cái thằng phu khuân thật đồ đốn! Mình có thấy thiếu chiếc hòm nào không?

Vợ tôi không đáp. Tôi vội vàng ra khỏi phòng không dám quay mặt lại.

Suốt ngày hôm đó tôi cố tránh ngồi bên cạnh vợ tôi. Tôi sợ một trận cãi nhau giữa vợ chồng tôi. Tâm tính của vợ tôi đối với tôi không còn dễ hiểu như xưa. Vợ tôi có thể nổi giận bất ngờ và đã nhiều lần làm tôi sững sốt vì những câu, trách móc chua chát. Một nguyên nhân thầm kín đã thay đổi tâm hồn vợ tôi có lẽ vì yêu các con và vì sống xa chúng nên vợ tôi không còn giữ được sự bình tĩnh và cân bằng về tinh thần. Sau bữa tối tôi ngồi đọc sách và vợ tôi ngồi ở divan gần bên. Thói quen đọc sách đã bao nhiêu năm tôi không hề bỏ. Chiếc biệt thự rộng, yên lặng một cách lạ lùng. Tiếng các trang sách tôi mở nghe rõ mồn một.

Một tham vọng nữa của tôi đã thực hiện. Tôi đã là chủ nhân một chiếc biệt thự đầy đủ tiện nghi vật chất. Tôi không cần còn phải lo gì đến việc kiếm tiền. Vợ chồng tôi có thể sống đến già và vẫn giữ được mức sống cao hiện tại.

Nhưng một cảm tưởng thiếu thốn xâm chiếm dần tâm hồn tôi. Các con tôi đâu? Mái bên phải là phòng đáng nhẽ dành cho Tô. Bên trái là phòng Lan và Di. Những phòng đó hiện nay bỏ không.

Vợ tôi đang đọc mấy bức thư. Chắc là thư của Tô và Lan. Một chiếc ảnh lọt ra rơi xuống đất. Vợ tôi cầm lên ngắm rất lâu và mỉm cười. Nụ cười đầu tiên tôi thấy xuất hiện trong ngày hôm nay trên khuôn mặt vợ tôi. Trông dáng mặt hình như vợ tôi muốn nói với tôi một điều gì nhưng rồi lại thôi.

Tôi giờ mạnh mấy trang sách, vợ tôi cũng không quay đầu lại. Tại sao vợ tôi không nói lên một lời? Thà rằng chúng tôi cái nhau còn hơn tiếp tục kéo dài sự im lặng này. Vợ tôi có quyền gì mà dám giữ riêng những thư của các con để đọc một mình. Chúng cũng là con tôi, tại sao vợ tôi lại quên điều đó.

Có lẽ tôi nhầm vợ tôi không quên, nhưng có lẽ đã thấy rõ vực thẳm ngăn cách các con tôi và tôi. Thôi chúng tôi đọc làm gì khi mà tôi còn cả quyết không cho chúng quay trở về với gia đình.

Chúng tôi sửa soạn đi ngủ. Vợ tôi mặc chiếc áo ngủ bằng hàng bông có hoa rất nhỏ theo lối Âu-phương. Cờ viền đăng ten xanh nhạt. Chiếc áo này và một chiếc nữa màu hồng nhạt, đi đâu vợ tôi cũng mang theo và nếu không mặc thì không thể ngủ yên.

Chính tay Lan đã vẽ kiêu và khâu chiếc áo đó cho vợ tôi. Rồi công việc của tôi thua lỗ và cả gia đình phải chen chúc trong một căn nhà nhỏ hẹp không tối nào Lan không chui vào giường nằm trò chuyện với vợ tôi cho đến khi tôi xem sách xong.

Mới đầu vợ tôi không chịu mặc vì không quen và cho là buồn cười nhưng Lan gắng mãi nên phải theo lời. Lan nêu ra lý do :

— Trông khuôn mặt me chung quanh lửa xò tóc hay lắm !

Nhưng thực ra vì Lan khi ngắm khuôn mặt thanh tú của vợ tôi đã cảm thấy tự kiêu. Sự tự kiêu của một người nghèo vẫn giữ được một vật quý và đẹp.

Tôi mang sách vào giường đọc. Ánh đèn không cản trở và làm vợ tôi khó ngủ. Hồi mới lấy nhau tôi chỉ ngủ được trong bóng tối hoàn toàn, nhưng vì tôi mà bây giờ nếu không có ánh đèn nhẹ vợ tôi lại hay nằm mê.

Vợ tôi lấy mấy chiếc ảnh ra ngắm rồi thiếp ngủ lúc nào không biết.

Tôi đặt sách xuống, nhạt nhẽo nhàn nhàn mấy chiếc ảnh vợ tôi trước khi thiếp ngủ bỏ rơi xuống ngực và

ngắm nghía rất lâu. Đó là những bức ảnh chụp các con tôi qua nhiều thời kỳ, hồi chúng còn nhỏ, khi bắt đầu nhón và trưởng thành.

Tôi nhớ đến các con trai tôi Di và Tô.

Đ từ thuở nhỏ đã tỏ ra có một tâm hồn rất dễ xúc cảm, một óc tưởng tượng phong phú thái quá. Rất dễ khóc và cũng rất dễ cười. Tôi không ưa con trai tôi có tâm tính ủy mị và đàn bà nên Di luôn luôn bị tôi mắng :

— Con trai gì động tí thì khóc ! Mày sinh ra làm con gái thì đúng hơn.

— Khóc ! Khóc mà kiếm được cơm ăn à ! Hồi tao bằng tuổi mày tao đã kiếm được tiền rồi.

Về thể chất nó giống vợ tôi nhiều hơn là giống tôi. Đôi mắt sáng to. Nét mặt đều đặn và đôi môi thanh tú. Làn tóc mềm sỏa trên trán rộng. Các bà rất ưa Di và rất chiều nó. Đó là một điểm tôi luôn luôn phản đối.

— Con trai gì mà cứ quần lấy mẹ. Phải cứng rắn !

Hai anh em sần sần tuổi nhau nên Tô và Di liến nhau như hình với bóng. Vì là con cả và có một vài đặc điểm giống tôi mà Tô được tôi ưa hơn. Tô rộng lượng và dễ vui như vợ tôi nhưng thêm vào đó Tô bạo rạn và tháo vát.

Khi đi học ở trường, Di hình như không thể nào hiểu nổi tại sao trẻ con thích hợp thành bè phái, thích bắt nạt và đánh nhau. Di sợ

những hành động mạnh hoặc có tính cách áp chế. Tô luôn luôn phải bênh em chống lại những đứa trẻ không ưa khuôn mặt và giáng dập như con gái của Di.

Qua lời Tô kể tôi biết được nhiều lần Tô phải đánh nhau với mấy đứa trẻ cùng một lúc vì chúng chế hai anh em mặc áo phủ ra ngoài trông giống mặc váy. Trong khi đó Di đứng mồm mở to, mắt đầy ngạc nhiên không nghĩ gì đến giúp anh.

Lúc về nhà vợ tôi lấy cùn soa bóp những chỗ sưng trên trán Tô, Di hỏi những câu rất chướng tai :

— Tại sao chúng lại đánh anh Tô ? Tại sao trẻ con thích đánh nhau. Di kinh lắm ! Không bao giờ Di đánh ai.

Nếu tôi vì bực tức mà hét lên :

— Sao mày hèn thế ! Chúng nó đánh mà mày chịu à ? Tay dề đầu ?

Di chỉ biết bặm môi và dưng dưng nước mắt.

Dần dần những lời mắng của tôi trở nên châm biếm hoặc chua chất hơn. Tôi thay đổi lối nói. Tôi chế riếu :

— Nhón lên Tô làm gì ? Tương mày quan võ được. Còn thằng Di ? Bộ ông ấy thì chỉ suốt đời quanh quẩn ở xó nhà. Hay đi đóng tuồng giả làm con gái.

Di sợ những lời chế riếu này hơn cả những lời quát mắng. Lắm khi thấy tôi quá đáng vợ tôi can thiệp :

— Sao mình cứ thế ? Mình không biết nó khổ lắm khi mình mang nó ra làm trò cười.

— Phải thế mới được! Rèn nó dần dần thì vừa. Minh trông thẳng Tô kia kìa. Sao hai anh em mà khác nhau một trời một vực.

Vợ tôi im lặng không cãi nhưng tôi biết vợ tôi hoàn toàn không đồng ý về lối răn dạy này của tôi.

Càng nhớn Di càng ít nói khi đến vào quãng tuổi 11, 12 tôi mua cho Tô một cái xe đạp và lúc đó Tô và Di ít khi chơi cùng với nhau. Hễ có giờ rảnh là Tô nhảy lên xe và đạp đi thật xa. Mới đầu Tô còn rủ Di nhưng sau thấy Di có vẻ không ưa những cuộc đi chơi ngoài khoảng rộng nên Tô đi một mình.

Di bắt đầu mê đọc sách. Sách tôi mua rất nhiều và đủ mọi loại. Ngoài trừ những sách riêng cho trẻ con đọc còn có những tiểu thuyết của các nhà văn hữu-danh Việt-nam và sách dịch. Tôi thường cấm các con không được đọc những sách không dành cho tuổi chúng, nhưng tôi biết khi tôi vắng nhà chúng đã trộm lấy ra đọc. Mắng mãi cũng không chừa.

Di đã có một thế giới riêng. Thế giới của sách vở và tư tưởng và dù đến tôi cũng không có quyền bước chân vào.

Di bắt đầu tránh dần mặt với tôi. Trừ những bữa ăn là lúc gia đình hội họp đông đủ Di mới phải ngồi đối diện với tôi, ngoài ra Di tìm mọi cách ngồi yên đọc sách hoặc suy nghĩ ở một góc kín đáo trong nhà. Sau mấy năm và qua tuổi lớn, hai đứa con trai thay đổi hẳn, nhớn bổng lên và tâm tính cũng bắt đầu bộc lộ rõ rệt.

Tôi thì còn bận làm ăn và gặp nhiều khó khăn nên cũng không lưu ý đến chúng như trước.

Khi công việc tôi đã ổn định và khá quan hơn, tôi tự cho là đã có đầy đủ thời giờ để trông nom đến việc rèn luyện và giáo dục các con. Tôi lưu ý đến Tô và Di hơn và tôi đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Tô đã hoàn toàn thoát khỏi ảnh hưởng của tôi. Địa vị người đàn ông độc nhất và chủ gia đình của tôi không còn dành riêng cho tôi. Tuy mới 13 tuổi Tô chứng tỏ có một tâm hồn khác lạ, óc suy xét riêng biệt và độc lập. Tôi gần như không còn có thể bầu víu vào một yếu tố gì để tri phối trực tiếp hay gián tiếp lối sống của Tô. Lòng tự ái của một người cha, của tôi bị xúc phạm. Vì tôi thường tin tưởng là khi lớn lên các con tôi sẽ thay tôi thực hiện được một số các mộng tưởng mà tôi không thực hiện nổi. Tôi thất vọng vì biết Tô đã tìm được một quan niệm sống rõ rệt và khác hẳn quan niệm sống của tôi.

Đồng thời một sự thay đổi trong những liên lạc giữa tôi và mọi người trong gia đình bắt đầu xuất hiện.

Vợ tôi vẫn phục tòng tôi nhưng một phần lớn sự thương yêu của một người đàn bà vợ tôi chuyển sang cho Tô. Tôi khám phá ra là lòng khâm phục tôi của vợ tôi không giống sự mến phục đứa con trai đầu của chúng tôi.

Có lẽ vợ tôi khâm phục tôi vì thói quen. Tôi dù rằng chỉ là một đứa trẻ mới lớn chưa làm được công chuyện gì nhưng vợ tôi hy vọng và mơ tưởng khi lớn lên Tôi làm vợ tôi vinh hạnh. Bằng cách nào và bao giờ thì vợ tôi không nghĩ đến.

Trong câu chuyện vợ tôi luôn luôn nhắc đến Tôi. Sự tự kiêu mà cho là nhiều khi thái quá đã nhiều lúc làm tôi phải gắt lên :

— Sao mình giàu óc tưởng tượng thế ? Tôi mới có tí tuổi đầu thì đã làm được cái gì ! Còn phải học nhiều, còn phải lăn lộn với đời. Đâu có phải dễ dàng như trong tiểu thuyết. Cứ tăng bậc nó lên không chừng nó thành một thằng anh hùng rơm ăn tục nói phét thì hỏng to. Đề mặc tôi với nó ... Tài giỏi gì thì cũng còn sống trong gia đình.

Biết tôi không thích nghe nói nhiều đến Tôi, vợ tôi tránh nêu vấn đề đó khi nói chuyện với tôi. Nhưng có lẽ vì thế vợ tôi lại cảm thấy gần Tôi hơn.

Tôi bắt gặp nhiều lần Tôi và vợ tôi ngồi nói chuyện rất lâu. Đôi mắt sáng vì thương yêu và mến phục không rời Tôi ra một phút. Nhưng kể có tôi là vợ tôi và Tôi ngừng câu chuyện và hoặc nói sang một chuyện khác hoặc cả hai tôi đi khỏi.

Hình như mọi người trong gia đình đã bắt đầu bàn đến tôi nhiều hơn. Chắc họ đã mang tôi ra chỉ trích phê bình và nhìn tôi với một con mắt khác trước.

Tôi đã có dáng một thanh niên. Nó cao gần bằng tôi và tuy mảnh khảnh nhưng có một sức chịu đựng bền bỉ. Nếu tôi đi cạnh nó ai cũng bảo hai cha con. Nhưng trong đôi mắt dài và sâu và trong những nụ cười của Tôi người ta có cảm thấy rõ rệt Tôi khác tôi rất nhiều. Tôi có một vẻ duyên dáng rất lôi cuốn mà tôi không có. Tôi khôn khéo và biết chiếm lòng người bằng tài ngoại giao như tôi và tuy nhiều khi Tôi vụng về trong cử chỉ, cách diễn tả tư tưởng và làm người khác giận vì những lời nói thẳng nhưng khuyết điểm đó người ta sẽ sẵn lòng tha thứ cho Tôi khi biết Tôi rõ hơn.

Đối với những người mới quen biết và nhất là đối với tôi, Tôi rất giữ gìn lời nói và rất kín đáo. Tôi không tránh mặt tôi và cũng không ngại nói chuyện với tôi nhưng khi hai cha con ngồi với nhau tôi không biết nói gì đề chúng tôi gần nhau và thân mật với nhau hơn.

Nếu tôi mang những kinh nghiệm bàn thêm ra nói và khuyên Tôi phải sống thế này cư xử thế kia...v...v... Tôi lẳng lặng nghe không bình phẩm và cũng không góp ý kiến.

Đôi mắt nó nhìn tôi diêm dăm và như nói :

« — Ba cứ nói đi ! Đó là lối sống của ba ! »

Trong những trường hợp tôi vì một chuyện gì nổi giận và bực mình nên lay đến cả các người trong gia đình thì Tôi là người tôi ít đã động tới

nhất. Tôi không bao giờ can thiệp bênh vực ai và làm ra vẻ không coi sự giận dữ của tôi là một điều quan trọng.

Còn Di càng nhớn lên tôi càng ác cảm với nó. Thực tình tôi không muốn thế. Hồi nó còn nhỏ tuy có rút rất nhưng tôi cũng còn bám víu vào hy vọng là khi lớn nó sẽ thay đổi. Nhưng hy vọng đó đã tiêu tan.

Tôi phải thú thực là chưa bao giờ tôi gặp một đứa trẻ khó hiểu và kỳ quái như đứa con thứ nhì này của tôi.

Có thể nói Di đẹp trai, dong dỏng cao, nét mặt đều đặn, mắt to, đôi môi thanh tú.

Tính nết Di trở nên rất khó khăn. Qua những lời nói của vợ tôi và Tôi tôi biết Di không còn rút rất như trước nhưng Di không muốn kết bạn với ai, rất ít nói và gần như không mấy khi cười. Di vẫn sợ những cuộc ẩu đả tay chân với những đứa trẻ cùng tuổi nhưng nếu ai động vào Di, và nếu Di nổi giận lên Di có thể dữ tợn và liều lĩnh một cách lạ lùng.

Khi ngồi nói chuyện gây dựng tương lai cho hai đứa con trai với vợ tôi, tôi luôn luôn than phiền. Tôi, tôi đoán dù vứt ra đời nó cũng không chết đói và sẽ thành công. Nhưng Di ?

Vợ tôi có lần nhẹ nhàng khuyên tôi :

— Mình đừng trách Di nhiều

quá. Nó cũng thông minh và dễ thương chứ đâu đến nỗi.

— Thông minh mà làm gì ? Đời có bao nhiêu người thông minh mà cũng chết đói và thất bại đầy ra đấy. Tại sao nó không thực tế như mọi người ?

Nhưng tôi nhận xét thấy từ khi lớn lên, Di có một tật xấu. Đó là lòng tự ái quá đáng. Yếu điểm đó của Di tôi biết rất rõ mà tôi muốn lợi dụng. Tôi có thể nói khích và vì vậy xui đây nó làm những việc nó không ưa. Tôi vẫn còn hy vọng uốn nắn được Di.

Cũng như vợ tôi, Di hướng về phía Tôi và coi đó là người đàn ông của gia đình. Trong tâm hồn Di, Tôi sẽ là người kiểu mẫu mà nó phải bắt chước. Mỗi khi tôi mắng Di và Di không tìm được đủ lý lẽ để đối đáp thì nó nhìn Tôi cầu cứu. Hình như nhờ vậy vững dạ hơn và không còn khóc mỗi khi bị mắng như lúc còn nhỏ.

Vợ tôi thấy thế rất làm mừng. Tuy không nói ra nhưng vợ tôi coi những lúc tôi nổi giận và mắng Di hoặc con cái là những lúc đen tối trong đời sống gia đình của tôi. Yêu con nhưng không dám bênh con ra mặt vì sợ tôi. Nhưng tôi đoán sau đó vợ tôi sẽ khóc cùng với Di. Vợ tôi chưa dám oán hận gì tôi là vì phần phân của một người vợ yêu chồng không cho phép có những tình cảm đó đối với chồng. Nhờ Tôi vợ tôi có thêm một

người dễ nương tựa. Vợ tôi hy vọng
Tôi sẽ giúp Di thoát khỏi ảnh hưởng
dân áp của tôi. Nhưng vợ tôi chỉ hy
vọng thế thôi chứ không thể tưởng
tượng được là một ngày kia các con
sẽ chống lại tôi.



Sau vụ đảo chính, và nắm chính
quyền của VM, hai đứa con trai tôi
cũng có tham dự vào những đoàn
thê thanh niên và cũng sống ở ạt như
những đứa trẻ khác cùng tuổi. Công
việc làm ăn khó khăn trong buổi giao

thời không cho phép tôi có đủ thời
giờ coi sóc đến chúng.

Chiến tranh bùng nổ, gia đình tôi
tàn cư về quê của tôi cách Hà-nội
mười mấy cây số. Sau gần hai năm
trời di chuyển từ nơi này sang nơi
khác số tiền dự trữ đã cạn và tôi
cùng gia đình hồi cư.

Gia đình tôi bắt đầu bước vào một
giai đoạn đầy những thay đổi quan
trọng và đau thương.

(Còn nữa)

DUY-LAM.

*Việc gì mà công chúng ghét thì chớ phạm đến ; việc gì mà riêng mình
ham muốn thì khó làm nên.*

TỬ-SAN.

ZACOTAZAZ

ẤN LOÁT — XUẤT BẢN

**IN ĐỦ CÁC ĐỒ VĂN-PHÒNG
SÁCH — BÁO**

BA ĐẶC ĐIỂM :

★ *Nhanh chóng*

★ *Cẩn thận*

★ *Đúng hẹn*

57, Nguyễn-Du — Saigon
Điện-thoại : 20.364



Thơ của Cung Trầm Tưởng

KHUYA

Trà hương chát vị, đêm say
Nằm trong ánh lọt đèn lay-lắt buồn.
Mái sương tường lạnh nóc hờn
Hè bên chân bước bước dồn vọng khuya
Vui chi tiết ở thu mùa
Sao đông tường lá khéo đùa bóng đêm !

Thơ khuya khát nẻo êm đềm
Càng thao thức ý, càng thêm tiếng lời.
Ơ thờ lạnh thấu muôn nơi,
Nằm nghiêng gối trở, ngóng trời : trời cam.
Ngóng nghe đời cũng lặng thầm,
Riêng buồn hôm ấy còn âm tiếng dài.
Nỗi mình biết ngỏ cùng ai ?
Đêm không nhắm mắt thấy dài cô đơn.

Cung Trầm Tưởng.

VUI CƯỜI

Nề nang quen thuộc.

Bác sĩ : Bệnh của bà không có gì đâu. Vì có bà bạn của bà giới thiệu, nên tôi nể cho bà đơn thuốc này hay nhất. Bà mua thuốc về dùng chỉ trong vài bữa là khỏi.

Bệnh nhân : Nếu vậy tôi rất cảm ơn bác sĩ. Thừa thế còn tiền thù lao của bác sĩ ?

Bác sĩ : Ồ, chả mấy. Bà cho ba trăm.

Bệnh nhân : ... !

C. B.

Có vợ nghị-sĩ

— Xin có lời mừng bác nhớ, chẳng gì cũng là ông nghị rồi !

— Dạ, cảm ơn bác. Nhờ vợ, nhờ trời, tôi mới được thế !

C. B.

Anh còn chín ngón tay.

Anh Tám yêu cô Năm từ thuở bé. Cô chê anh xấu trai nên không thèm lấy. Anh Tám theo đuổi mãi không được nên đâm thất vọng. Một hôm anh chặt một ngón tay, gửi cho cô và bảo rằng dù cô không yêu, anh vẫn trung thành với cô và chặt ngón tay để thề.

Cô Năm cảm tấm chân tình nên bằng lòng kết hôn với anh.

Mấy năm sau, anh Tám chán cô và đòi ly dị. Cô Năm viết thư cho anh nhắc lại những lời anh nói lúc xưa. Một hôm sau cô được thư anh trả lời :

Những lời thề lúc xưa em đừng nhắc lại vì đã cũ rồi. Anh không còn dùng được nữa. Về chuyện cái ngón tay, em cứ giữ lấy làm kỷ niệm, nếu cần, anh vẫn còn 9 ngón tay nữa, chặt lúc nào cũng được.

Liêu-Dương.

<https://tieuun.hopto.org>



HƯƠNG THU

Truyện ngắn
của Đỗ - Phương - Khanh

Hương tỉnh dậy lúc trời xẩm tối. Mưa rả rích. Cuối giường, thằng Tùng nằm ngủ miên man. Chân nó vẫn còn mang giầy. Tay nắm hồ con búp bê nhỏ xíu. Một cơn gió lạnh lạnh lùa vào phòng. Mấy sợi tóc tơ của Tùng bay phơ phất. Hai riềm mi đen dài cong vút. Thỉnh thoảng nó nhếch miệng cười vu vơ trong giấc mộng.

Hồi chiều hai mẹ con đi mua đồ chơi trung thu cho Tùng. La cà khắp các phố, Vân mới mua cho con được một chú búp bê nhỏ. Nàng còn định dẫn nó đi mua đèn. Xong sẽ lên hàng Buồm mua thêm hộp kẹo. Đề tối cho nó bày cỗ. Và mua cho mình một cân bánh dẻo. Nàng định trước kẻ bộ salon mây ra cạnh bể non bộ. Chỗ ấy được trông thấy trăng trước nhất. Đứng lúc trăng bắt đầu mọc, Vân và chồng sẽ ra mở hộp bánh, pha trà thưởng trăng. Nàng sẽ kể cho Tùng bộ bân

ghé nhỏ xíu của nó ra giữa sân và hộp kẹo là của riêng nó. Vân sẽ cho nó mượn cái khay để nó bày cỗ. Có lẽ phải mua cho nó bộ ấm chén bằng nhựa nữa. Ngoài ra, Vân sẽ cho nó mượn cái hộp bích quỳ đựng đồ khâu của nàng để nó làm bàn thờ. Còn cái đèn mà nàng sắp mua đây thì sẽ treo trên cành ngâu. Thằng Tùng quay mặt về phía ấy. Chắc nó thích đèn hơn trăng. Mà vợ chồng nàng thì thích trăng hơn đèn.

Đêm nay, Vân sẽ rủ chồng thức thật khuya để xem trăng có bị gấu ăn không.

Vân dẫn con đi khắp các hiệu đèn Trung thu. Những cái đèn kéo quân to có tua chung quanh. Đoàn quân bên trong cứ chạy xuôi rồi chạy ngược. Nào là đèn lồng kiêu Trung-Hoa cổ, treo trên cửa hiệu khách lớn. Rồi đèn con bướm, đèn tàu

bay, đèn xếp... Thắng bé cứ ngây người nhìn. Nhiều lúc Vân phải lôi nó đi. Chung quanh nó là một rừng đèn đủ màu sắc. Nó bước theo mẹ mà mắt đã bị lù đèn thu hút.

Vân muốn chọn cho con một cái đèn ông sao thật to. Vì to, nó không vác đi chơi được. Không sợ bị cháy, rách. Nàng sẽ treo lên cây ngâu từ chiều. Thắng bé chắc chỉ quanh quẩn bên cái đèn khối chạy ra ngõ nhập bọn với lũ bạn nó. Lũ bạn có những thằng trông hung hăng và lớn hơn nó nhiều. Vân tránh không muốn vì bệnh con mà mất lòng hàng xóm nên rất ngại có chuyện xích mích giữa lũ trẻ nên nàng muốn thằng bé chỉ chơi ở trong nhà. Với cái đèn to, chắc nó cũng thích lắm.

Rồi ngày mai, hết tết, Vân sẽ đem cái đèn đó vào phòng khách treo lên tường để che khuất chỗ vừa bị gõ bằng bàn tay. Vân đã định đến cuối năm nhân dịp quét với mới sửa luôn thể.

Vân bảo con :

— Tùng ơi, mẹ mua cho con cái đèn này nhé, đèn to nhé. Con có thích không ?

Nhưng thằng bé không thích. Nó đang mân mê cái đầu sư tử có lông trắng như bông. Cái mõm rộng mở ra ngậm lại. Nó đã trông thấy thằng Lộc bạn láng giềng của nó đội cái đầu sư tử giống cái này. Thằng Lộc vừa chạy, vừa nhẩy đầu lắc lư, mõm hé :

— Lùng tùng xoè, lùng tùng xoè.
Tùng háo hức ;

— Mẹ ơi ! Mua cho Tùng cái đầu sư tử này đi. Thằng Lộc nó múa. Tùng cũng múa như nó.

Vân dỗ dành :

— Tùng đốt lăm. Đầu sư tử bé, mà múa mỗi chân. Để mẹ mua cho cái đèn to này.

Nhưng thằng Tùng háng hái :

— Tùng thích bé, Tùng thích mỗi chân. Mẹ mua cho Tùng đầu sư tử này đi.

Vân cầu :

— Thôi, không mua đèn ông sao thì thôi. Mẹ ghét sư tử.

Thằng bé túm lấy áo mẹ phụng phịu.

Bà chủ hàng muốn bán được cái đầu sư tử nhiều tiền hơn bà góp :

— Thôi ! Bà chiều cậu ấy mà. Chỉ đắt hơn một tí có là bao.

Vân thấy tung tức ở cò. Trong một giây nàng thoáng nghĩ đến bộ quần áo tầm thường nàng mặc có lẽ bà ta đã nghĩ rằng vì tiền mà nàng kỳ kèo với con như vậy. Vân cần phải tỏ cho bà ta biết nàng không mua đầu sư tử cho con nàng vì nàng sợ nó la cà khắp xóm.

Nàng nhìn thẳng vào bà ta, trên mặt bà có một nét cười đầy vẻ ngạo mạn. Vân càng bực mình hất hàm :

— Bao nhiêu tiền cái đầu sư tử.

Bà chủ vẫn cười :

— Thưa bà tám chục.

Vân mở ví lấy tiền đưa liền. Rồi vừa dắt con trở ra, nàng vừa dẫn giọng bảo con nhưng cốt ý để cho người đàn bà nghe :

— Mua rồi thì cầm chạy ra đường đấy nhé !

Ra đến đường Vân lại thấy bực mình thêm. Thấy ra cái đầu sư tử chỉ đáng giá nam chục là cũng, vậy

mà nàng đã chịu mua đắt quá. Lúc tức lên Vân chỉ muốn tỏ cho bà chủ hàng biết là nàng có nhiều tiền. Nhưng bây giờ, nàng thấy mình thật vô lý. Tự nhiên mắt không mấy chốc. Mà có lẽ mẹ chủ hàng còn cười cho mình là trẻ con, đã bị họ nói khích.

Nhìn cái đầu sư tử trong tay con, Vân thấy dự tính của mình trong buổi đi sắm đồ chơi cho con đã mất cả ý nghĩa. Chỉ tại thằng Tùng rắc rối. Nếu biết thế, nàng đã chọn mua đầu sư tử cho nó trước, để nó đòi mới được thì sau nó sẽ đòi mãi. Vân ghét tính đòi hỏi của trẻ con. Nàng không muốn mình thua con trong bất kỳ trường hợp nào. Nhiều lần sắp đi chơi, nàng đã định bụng sẽ cho nó cùng đi. Nhưng nó lại đòi đi. Thế là nàng nhất định bắt nó ở nhà. Vân không muốn bị ai sai khiến.

Sự bức bối cứ tăng dần khiến Vân không còn thấy hứng thú dẫn con đi sắm tết nữa. Vân gọi xe trở về.

Đến nhà, nàng vào tắm gội. Con bé ở quần áo chỉnh tề chờ sẵn :

— Thưa mẹ, xin phép mẹ cho con về thăm em con một lúc.

Vân quát :

— Về ! người ta bận mà về gì !
Đừng có rắc rối !

Con bé sợ sệt lùi xuống nhà.

Thật ra, chiều nay nàng không bận gì cả. Hai vợ chồng đã bảo nhau cùng buổi sáng để chiều đi chơi.

Tùng thấy mẹ giận len lén đến chân mẹ đứng im thin thít. Nó muốn chụp cái đầu sư tử lên đầu, rồi soi vào tấm gương kia lắm.

Nhưng nó thấy sợ sợ thế nào ấy. Nó không hiểu tại sao mẹ nó lại giận dữ như thế. Nhưng mang máng, nó nghĩ rằng có lẽ vì nó.

Gắt con xong Vân đã thấy lòng dịu dịu, nàng hé mắt nhìn thấy con cứ soi vào gương rồi lại nhìn mình thì cũng thương hại. Thằng bé chả có đồ chơi gì. Hôm nay nhân vay được lương sớm, hai vợ chồng đã dành riêng ra một món để mua đồ chơi cho con. Nàng đã định sẽ hết sức chiều con cho ngày vui của nó được hoàn toàn. Thế mà lại giận nó. Nàng ân hận về tính nóng nảy của mình. Nhưng chả lẽ lại làm lạnh. Như thế lần sau nó không sợ nữa. Vân nằm quay vào trong rồi ngủ quên mất.

Bây giờ nhớ lại, Vân nao nao thương con. Nàng sẽ sẽ nâng đầu nó lên kê gối vào cho nó, rồi Vân bước xuống đất. Cái đầu sư tử lăn lóc bên cạnh đôi guốc của nàng. Vân cúi nhặt lên đặt vào cạnh con.

Vân lên tiếng gọi con bé ở. Không có tiếng đáp. Nàng đi khắp nhà tìm nó. Nhưng không thấy đâu cả. Cuối cùng, Vân leo lên căn gác xếp để đồ đạc. Trong bóng tối lờ mờ, con bé nằm co quắp. Mả còn ngấn nước mắt. Thỉnh thoảng nó lại nức lên hai vai gầy rung nhẹ nhẹ. Tay nó ôm một gói bọc bằng cái khăn mùi soa cũ. Vân sẽ gỡ lấy cái gói mở ra xem. Trong có mấy con giống xanh đỏ bằng bột. Một cái đèn xếp nhỏ xíu bằng bàn tay. Bây giờ Vân mới nhớ ra rằng một hôm đã lâu, Vân hứa Trung thu sẽ cho nó về thăm em nó. Có lẽ vì thế mà con bé dành dụm tiền để mua đồ

chơi cho em nó. Bố mẹ nó chết cả. Nó ở với bác. Bác nó cho nó đi làm với Vân rồi hàng tháng đến lĩnh lương nôi là để nuôi em nó. Nhưng có lẽ em nó không được sung sướng. Vì có một lần đến lĩnh lương bác nó dẫn em nó theo thằng bé trông cũng có vẻ thông minh nhưng bần thiêu. Nó ngơ ngác nhìn Vân rồi ôm lấy chị nó. Lúc về, thằng bé khóc thút thít. Bác nó lủi mắt. Nó vội nín bật, theo sau bà ta. Cả ngày hôm ấy, chị nó ngơ ngẩn.

Vì thế, Vân hứa tết Trung thu sẽ cho nó về thăm em.

Thằng bé chiều nay chắc buồn lắm. Ngoài đường, đĩa nào cũng có đồ chơi cầm tay. Còn nó, chắc không có. Vân nghĩ đến đôi mắt vời vời của nó, nàng thoáng nhớ một cái tết trung thu năm nào của chính mình. Đã xa lắm. Từ năm nàng mới tám tuổi. Năm ấy, vì cha mẹ làm ăn khó khăn nên cô nàng nuôi đỡ cho một cháu giúp anh chị. Hôm tết Trung thu cô chủ đem các em đi suốt buổi chiều. Sẩm tối cũng chưa về. Ngoài đường, trẻ con đi lại tấp nập. Có đứa đi một mình tay cầm đèn. Có đứa nũng nịu đánh đu dưới tay mẹ. Một lát, cô chủ Vân về các em nàng chạy ùa xuống xe đưa nào cũng có đồ chơi khoe rối rít. Lúc cô Vân xuống, bà moi ở đồ đưa cho Vân mấy cái kẹo:

— Đây, phần mày. Mày thi cho kẹo mà ăn. Đồ chơi rồi lại làm hỏng chứ gì.

Vân li nhí cảm ơn, cầm mấy cái kẹo ra cổng. Tuy còn nhỏ, Vân đã cảm thấy sự lạc lõng của Vân trong gia đình ấy.

Qua cánh cổng bằng nan sắt, xa xa đường xe lửa mờ dần trong sương chiều. Đã có lần mẹ Vân nói với nàng những chuyện xe về nhà nàng cũng chạy trên con đường này. Vân ước ao sẽ có chuyến xe lửa qua đây. Rồi một chiếc xe tay sẽ ngừng lại trước cửa. Mẹ nàng bước xuống với những giỏ, những làn lũng cũng. Và ngày mai, Vân sẽ được theo mẹ về chơi với em. Cũng trên những chiếc xe lửa vẫn qua lại đây như mọi ngày nàng lại sẽ nghĩ thấy thoáng thoáng có mùi bánh tây cặp chả. Mùi khói tàu và những mảnh tàn than nhỏ xíu dính đầy quần áo. Sự ao ước vẫn kéo dài, nhưng vẫn không có cái tàu nào cả. Và rồi Vân buồn ngủ rũ ra, cả trong giấc mơ Vân cũng không gặp mẹ. Mỗi lần nghĩ lại, Vân còn thấy tủi thân.

Thế mà ngày nay, Vân lại nhận tâm hơn bà cô nàng xưa kia. Nàng nghĩ đến thằng bé. Chắc nó cũng chờ chị nó. Hoặc nó lủi thủi đi nhặt những cái đèn rách của trẻ con hàng xóm. Hay, cũng như chị, nó đang rúc trong một xó ngủ vùi.

Vân lay con bé. Nó hoảng hốt nhồm dậy nhìn nàng sợ hãi. Nhưng Vân dịu dàng:

— Dậy đi, dậy sửa soạn mau lên rồi về với em mày.

Lúc con bé lên chào nàng, Vân đưa cho nó cái đầu sư tử:

— Cầm về cho em. Ở nhà chơi với nó, mai hãy ra.

Nhìn con bé khuất sau cánh cửa nàng ôm chặt con vào lòng nghĩ thầm:

— Lát nữa bố về, mẹ bảo bố dẫn mẹ con mình đi chơi. Rồi mẹ mua cho con kẹo này, ăm chén này, và một cái đầu sư tử khác.

Đỗ-Phương-Khanh.

buồn quê

của Bàng-Bá-Lân



Tre thương nhớ ai,
Tre rên cọt két ?
Gió thương nhớ ai,
Gió thổi than hoài ?
Chim thương nhớ ai,
Chim kêu tha thiết ?
Mưa thương nhớ ai,
Mưa rơi, mưa rơi !

Lòng ta thương nhớ một người,
Như hoa nhớ bướm cho dài héo-hôn.
Tình ta như quả bầu non,
Mưa mưa gió gió vẫn còn nhưng tơ !



Ngày hè lắng tiếng gà trưa,
Nghe chim cu gáy, vọng đưa đều đều.
Từng không nhạc sáo ru chiều,
Sầu đêm dễ khóc giun kêu náo-nùng.
Nhớ thương thương nhớ không cùng,
Mênh mông ngày vắng, lạnh-lùng đêm thâu.
Thương về đâu ? Nhớ về đâu ?
Thương hoa tình muộn phai màu hoàng hôn.



Vì vu gió lạnh vào hồn,
Hỡi cô bên ấy có buồn hay chẳng ?

Bàng-bá-Lân.



tĩnh thí tương linh cồ sắt

Thơ của Tiên-Khởi

Thiện cồ Vân hòa sắt
Thường văn Đế tử linh
Băng Di không tự vũ
Sở khách bất kham thính
Khô diệu thể kim thạch
Thanh âm nhập diệu minh
Thương ngộ lai oán mộ
Bạch chỉ động phương hình
Lưu thủy truyền Tương phổ
Bí phong quá Động đình
Khúc chung nhân bất kiến
Giang thượng sở phong thanh

BÀI THI TĨNH THÍ BÀ TƯƠNG LINH GÂY ĐÀN

Lắng tiếng Vân-hòa ai khéo gây
Linh thiêng Đế-tử vẫn còn vang
Băng-Di tự ý khoe tài múa
Sở-khách nghe qua cũng đoạn trường
Diệu oán lạnh lùng vàng vốt đá
Tiếng tơ trong trẻo dẫn muôn phương
Đã đưa buồn đến Thương-ngộ quận
Lại ngát thêm mùi bạch-chỉ hương
Tương-phổ cũng sầu theo nước chảy
Động-dình hiu hắt khúc đau thương
Âm thanh còn vắng người đầu tá
Chỉ thấy trên sông núi mấy hàng.

Bản dịch của T. A.

Vân hòa ai nắn dây tơ.
Nghe truyền Đế-tử bây giờ còn linh
Băng-Di múa khúc bên ghềnh.
Khuất-nguyên lắng mấy tiếng tình còn thương
Nỉ non lạnh đá mê vàng
Chín tầng thánh thoát mơ màng chơi vơi !
Thương-ngộ, Khúc đến buồn ơi !
Hương thơm bạch-chỉ ngàn khơi rung màu.
Bến xưa Tương-phổ cuốn sầu
Hòa theo gió thảm trôi mau Động-dình
Đàn im nào thấy bóng hình
Trên sông mấy rặng non xanh thần thờ !
Bản dịch của Trúc-Lâm.

DỊCH NGHĨA :

1. — Khéo gây dân sắt Ván-hòa.
2. — Thường nghe nói con vua Nghiêu linh thiêng.
3. — Thủy-thần Bàng-Di vẫn tự múa lên.
4. — Khách nước Sở (Khuất-Nguyên) nghe không chịu được.
5. — Điều khổ não lệnh cả vàng đá.
6. — Tiếng thanh tao thoảng đến mờ xanh.
7. — Đưa oán mộ tới đất Thương-ngô.
8. — Động mùi thơm tho đến rau bạch-chỉ.
9. — Nước chảy tuôn vào bến Tương-phổ.
10. — Gió sầu qua hồ Động-Đình.
11. — Khúc dân gây xong mà không thấy người.
12. — Chỉ thấy mấy ngọn núi xanh ở trên sông.

CHÚ THÍCH :

— **Tương-Linh** : Bà Tương-Linh tên là Nga-Hoàng, bà là con gái vua Nghiêu và vợ vua Thuấn.

— **Ván-Hòa** : Tên thứ dân sắt. Nguyên ở xứ Ván-Hòa có sản xuất một thứ gỗ quý, người ta lấy gỗ ấy chế ra dân sắt, tiếng dân kêu rất trong. Vì gỗ làm dân ở xứ Ván-Hòa, nên gọi là dân Ván-Hòa.

— **Thương-Ngô** : Quận Thương-Ngô ở phủ Ngô-Châu, tỉnh Quảng-Tây ; sách Sử-Ký : Vua Thuấn chết ở quận Thương-Ngô (đất Minh diêu) và táng ở đấy.

— **Tương-Giang** : Sông Tương-Giang, lại có tên là Tiêu-Tương, một sông lớn ở nước Sở, do hai sông Tiêu và Tương hợp nhau. Sông Tương phát nguyên từ núi Dương-Hải tỉnh Quảng-Tây chảy qua phủ Trường-Sa tỉnh Hồ-Nam rồi vào hồ Động-Đình. Sông Tiêu phát nguyên từ núi Cửu-Nghi huyện Ninh-Viễn tỉnh Hồ-Nam, chảy đến huyện Ninh-Lăng thì nhập vào sông Tương. Ngày xưa Nga-Hoàng và Nữ-Anh đứng ở bờ sông Tương khóc vua Thuấn. Tục truyền nước mắt hai nàng chảy vào những khúc gỗ ở đây nên có sắc lốm đốm như hoa. Người huyện Ninh-Lăng lấy khúc ấy làm mảnh đàn, gọi là mảnh Tương. Phong cảnh ở đấy rất đẹp, có tám cảnh đẹp gọi là Tiêu-Tương bát cảnh :

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Sơn thị tình lam | Chợ bên núi lúc tanh có sương mù. |
| 2. Ngư thôn tịch chiếu | Xóm chài mặt trời chiều soi vào. |
| 3. Giang thiên mộ tuyết | Trời sông chiều tuyết xuống. |
| 4. Yên tự vân chung | Chùa trong sương có tiếng chuông chiều. |
| 5. Bình sa lạc nhạn | Bãi cát phẳng dần nhạn xuống. |
| 6. Viễn phố quy phàm | Bến xa cánh buồm về. |
| 7. Tiêu Tương dạ vũ | Mưa đêm ở sông Tiêu Tương. |
| 8. Động đình thu nguyệt | Trăng thu trên hồ Động-đình. |

Động đình : Hồ Động-đình, thuộc tỉnh Hồ-nam và Hồ-bắc giáp với hồ Thanh-thảo và đầm Vân-mộng. Hồ dài 110 công-lý, rộng 80 công-lý trên đất 7 phủ huyện : Nhạc-châu, Nhạc-dương, Hoa-dương, An-dương, Thường-đức, Hán thọ và Ngao-giang. Trên hồ núi nhỏ mọc nhiều, có ngọn Quấn-sơn là đẹp hơn cả. Trong Ngũ-hồ danh thắng nước Tàu, hồ Động-đình là nhất.

Tiêu sử tác giả :

TIỀN-KHÔI tự là Trọng-Văn quê ở Ngô-hưng, đỗ Tiến-sĩ cuối thời Thiên bảo (742-756) đời vua Huyền-Tôn.

Đời vua Đại-Tôn (762-780) làm Bí-thư-tỉnh Hiệu-thư-Lang, sau lại thăng Thượng-thư Khảo-công-lang. Tiền là một trong 10 tài tử đời Đại-Lịch (vua Đại-Tôn) cùng với Lang-sĩ-Nguyên nổi danh về thơ. Người đương thời có câu :

Tiền hữu Thâm Tống, hậu hữu Tiền Lang.

Nghĩa là : Ngày trước có Thâm-thuyên-Kỳ, Tống-chi-Văn, nay có Tiền-Khôi và Lang-sĩ-Nguyên.

Tác phẩm còn lưu lại : Thi-văn-tập 1 quyển.

Trích « ĐƯỜNG THI TRÍCH DỊCH » đang ấn hành.



Nguyên tác
của Bryan MacMahon
Bản dịch
của
Bảo-Sơn

Anh Mai! hát đi anh!

Câu chuyện thật giản dị, có lẽ không có gì đáng kể cả. Truyện một anh chàng vợ đòi hát cho nghe một bài đã có lần anh chàng hát cho vợ nghe... nhưng chắc người vợ không được nghe bài hát ấy vì lúc anh ta hát thì chị ta đã chết rồi.

Anh ta tên là Mai và chị ta là Nhá.

Mai là một gã to lớn, hai hàm răng bạnh ra, đầu tóc bù xù, da bánh mật, lưng khà lưng khùng. Anh

chàng nghiện rượu, chẳng làm được tích sự gì cả. Anh hăm chín, còn chị thì hăm lăm. Chị tuy mảnh mai nhưng người chắc nịch. Tóc hơi hung hung, lúc cười, trông chẳng khác gì người Bắc, lúc ấy chị có duyên nhất. Mai và Nhá sinh được một đứa con gái tên là Lan. Con bé lên sáu và hơi dần. Trông nó giống bố nó lắm.

Hai vợ chồng mở một quán cà-phê trông rất tiêu tụy ở đầu làng Tiá. Phố chợ cũng rộng, nhà Mai ở

ngay đầu phố. Trông cái nhà người ta tưởng như làm sẵn ở tận đâu, rồi đem về lắp lại, đặt sừng sững ngay ở giữa đường. Nhưng đến khi thấy khúc đường quẹo gấp trước cửa nhà Mai, thì người ta biết ngay là căn nhà chẳng ra quái gì cả. Quán cà-phê đấy: cửa hàng thì bụi bặm, trên mái lũng lảng một tấm biển kẻ tên Mai. Cửa hàng sặc lên một mùi mốc.

Lúc con Lan lên sáu, chị Nhã lại sinh thêm một đứa con gái nữa. Được ba ngày thì con bé chết, người ta đem chôn nó. Có những cây nến nhỏ xíu, một cái áo quan bé tí ty như một cái quan tài đựng búp-bê, toàn trắng buộc băng trắng để xách đi và một cái mộ con con người phụ đào một loáng chỉ độ mười phút là xong. Những người đi đưa đám vì tò mò hơn là vì thương xót hay kính trọng

Chị Nhã thương con mấy hôm sau phát ốm nặng. Chị biết mình sắp chết. Người chị toát đầm mồ hôi lạnh. Cứ trông nét mặt ông lang chị cũng đủ biết là mình khó lòng mà sống được. Khi ông lang đi khỏi, chị nằm ngẫm nghĩ rồi lại gọi: « Anh Mai! Anh Mai ơi! »

Tiếng guốc của anh dẫm lên bậc thang thình thình, chuyển động cả căn nhà chật hẹp khiến chị chưa từng bao giờ thấy khó chịu như thế. Đi theo

Mai có một chị láng giềng đến để trông nom giúp.

Nhã bảo chị láng giềng:

— Cám ơn chị Lý. Tôi muốn nói chuyện với nhà tôi một chút.

Lý nâng Nhã ngồi tựa lên gối và nói:

— Chị nên tỉnh dưỡng kéo mệ!

— Chị xuống đóng giúp hộ tôi cái cửa và đừng để cháu Lan lên đây nhé.

Khi còn có hai vợ chồng, Nhã quay lại nhìn chồng đương đứng chờ đợi, lúng túng, ở bên cạnh giường.

Chị nói:

— Anh Mai, anh ngồi xuống đây, em có chuyện nói với anh.

Mai ngồi lệch trên một chiếc ghế có tựa chạm trổ.

— Anh ngồi lại gần đây, anh Mai, em có chuyện này nói với anh.

Mai xích lại gần vợ. Nhã nghĩ một chút rồi nói tiếp:

— Em sắp đi rồi, anh Mai à. Anh có biết không? Ông Lang đã nói với anh rồi, phải không anh?

Mai cúi nhìn hai bàn tay thô lỗ của mình, nét mặt không chút cảm động. Một lúc sau, anh cố cất tiếng nói, giọng buồn rầu:

— Anh không làm cho em được sung sướng, có phải không em?

Bệnh nhân khẽ lắc đầu:

— Ai bảo anh thế? Có phải em

nói thế không ? Anh trả lời em đi, kìa.

Mai nói, giọng rầu rĩ :

— Anh chưa bao giờ làm cho em được sung sướng cả. Tại rượu với lại bao nhiêu là truyện khác nữa... Từ trước tới giờ, anh chỉ làm cho em phiền lòng vì anh.

— Anh đã hát cho em nghe nhiều mà, anh Mai.

Mai im lặng ngấm hai bàn tay mình, tựa hồ như bây giờ anh mới trông thấy là một.

— Anh Mai.

— Em bảo gì anh ?

— Anh có còn nhớ ngày em gặp anh lần đầu tiên không ? Ở chỗ bờ đá Y-dương ấy mà. Hôm 26 tháng bảy vừa qua được bảy năm rồi đấy. Lúc bấy giờ là bốn giờ rưỡi trưa. Anh có nhớ không hở anh Mai ? Em đương ngồi trên bờ đá với chị Tý. Sóng nước lặng lẽ đập vào bờ đá ở đằng sau em. Một chiếc thuyền tiến về phía đảo, chở một đồng cỏ khô lớn tướng. Ở đằng xa, một làn hơi nóng bốc lên. Anh lên bờ đá với cả một bọn đồng trai gái. Một người mang một cái phong cầm. Em đề ý ngay tới anh. Anh đi theo bọn kia như một con cừu... tóc thì xù lên, đôi giày to tướng, tai cũng to tướng, và mặt thì hình như không trông thấy gì cả. Anh có nhớ không hở anh Mai ?

Anh chàng ngấm đôi lòng bàn tay đã chán, bây giờ lật lên ngấm những chiếc lông dài trên sống tay.

— Khi anh đi đến gần tụi em, chị Tý lấy khuỷu tay hích em. Em cau mặt nhìn anh, nhưng anh chẳng cau mặt nhìn lại em. Anh cứ lăm lăm theo dõi bọn kia, đi tới đâu bờ đá. Trông anh ở đằng sau lưng lại còn có vẻ lù khù hơn là ở đằng trước. Thế là em ngán chẳng đề ý tới anh nữa, cho tới lúc bọn trai gái vây xung quanh anh, bắt anh hát, và, trời đất ơi, anh lại hát kìa chứ lý... Anh quay mặt ra bề, hát... Anh có nhớ không hở anh Mai ?

Mai lật đi lật lại hai bàn tay, không nói gì cả, nét mặt thản nhiên như không.

— Từ hôm ấy, em theo anh khắp nơi. Em chỉ muốn chiếm được lòng anh... Trong suốt mấy năm anh rượu chè, thất cơ lỡ vận vừa qua, em chỉ nghĩ đến tiếng hát của anh là em được an ủi. Em không ân hận điều gì cả...

Mai lạnh lùng nói :

— Anh là người chồng không tốt...

— Có chứ. Đã bao nhiêu lần chúng mình thức suốt đêm, nói chuyện cho tới khi có ánh sáng mặt trời chiếu vào cửa sổ ! Thịnh thoảng em lại bắt anh hát, và anh đã hát cho em nghe, anh lấy chân chầm kín đầu để hát cho con gái khỏi mất giấc ngủ của nó... Rồi còn biết bao nhiêu lần khác, sau những buổi ca nhạc mà anh có đứng lên hát, chúng mình cùng nhau đi bộ về nhà ! Bà nào, cô nào cũng ghen với em — em nắm tay áo đi bên cạnh anh...

và biết bao nhiêu lần chúng mình đi lang thang ở trong rừng với nhau ! Chúng mình đứng ở bên bờ thác, và anh hát lấp cả tiếng nước chảy ào ào . . . Anh Mai !

— Chi hử em ?

— Em muốn anh hứa với em điều này.

Mai không đáp.

— Không phải em bảo anh chứa rượu đâu. Bảo đàn ông đừng uống rượu thì thật vô lý. Cũng không phải em bảo anh đừng lấy vợ kế đâu ; như thế cũng vô lý lắm, cũng không phải chuyện con Lan, vì em biết rằng dẫu sao đi nữa, anh cũng vẫn thương con. Việc này hoàn toàn khác hẳn.

Nhà ngừng một lát để lấy sức rồi lại tiếp :

— Đến đêm hôm người ta canh gác em, anh Mai . . .

Nhà lại ngừng lại.

Mai lặng lẽ quay lại nhìn vợ, hình như nỗi cảm xúc mãnh liệt của Nhá không thể kích động lòng Mai được một chút nào cả. Thấy chồng thản nhiên, Nhá bình tĩnh trở lại và tiếp tục nói, giọng điềm đạm hơn :

— Đến đêm người ta canh chừng em, anh Mai, anh hát cho em một bài nhớ, anh nhớ ?

— Được rồi, em ạ.

— Anh hứa với em nhớ, anh Mai nhớ ?

— Được, anh hứa với em mà.

— Anh thế có qui thần chứng minh nhớ ?

— Ừ, anh thế có qui thần chứng minh !

Ở Tích-La, chẳng ai là không biết chuyện Mai đã giữ lời hứa với vợ như thế nào. Đêm hôm Nhá sắp chết, trời yên lặng không có lấy một cơn gió. Người ta mặc cho Nhá chiếc áo choàng xanh và trùm cho nàng chiếc khăn voan trắng nàng vẫn dùng khi đi rước. Nàng có vẻ vui sướng, điều đó không lấy gì làm lạ vì ai cũng thừa biết rằng một người đàn bà chết vì hy sinh như nàng tất sẽ được lên thiên đàng. Cả làng, ai cũng biết là Mai sắp sửa hát. Không ai trách móc gì Mai cả, ai mà lại đi trách mào kêu chó sủa làm gì. Nhà Mai đông nghịt những người đi người. Cửa hàng có bao nhiêu rượu người ta đem ra uống kỳ hết. Mai uống luôn miệng không ngừng, nhưng Mai không say. Trong làng, những người phải ở nhà coi nhà, thỉnh thoảng cũng chạy ra cửa nhìn về phía cửa sổ nhà Mai. Các cửa sổ đều mở cả và người ta có thể thấy những bóng

người đi đi lại lại ở trong phòng người chết.

Vào khoảng mười giờ rưỡi, Mai bước vào phòng, vung vẩy hai cánh tay và cất tiếng hát...

Chàng vừa cất tiếng lên thì cả nhà đương ồn ào bỗng im phăng phắc. Trong gian phòng ở cuối nhà, bé Lan chợt thức giấc bảo với mọi người muốn dỗ Lan ngủ lại : « Yên ! Để tôi nghe ba tôi hát ».

Mọi người đều lắng tai nghe, người ta nhận thấy một cụ già đứng dưới dàn hoa, và một cặp nhân tình

đứng tựa vào gốc cây dương cực ngọn.

Lời ca gọi người bạc mệnh bằng đủ thứ tên âu yếm nhất từ trước chưa ai từng đặt ra để gọi người mình yêu như thế. Bài ca giải thích tại sao người ta tuy xấu lại có thể đẹp được, tuy nghèo lại có thể giàu được, tuy buồn rầu lại có thể sung sướng được và tuy già lại có thể trẻ trung được.

Hát xong, Mai lui vào một góc phòng, đứng suốt đêm, cậy rằng không nói một lời nào.

Bảo-Sơn dịch

Cái gì mà nhân loại ghét bỏ thì phong tục hòa giải và phó thác cho ta.
JOHN LOCKE.

Hãy chọn lấy những cái gì tốt đẹp nhất, tập tục sẽ làm cho những cái ấy hợp ý và dễ dàng.
PYTHAGORAS.

Người ta có thể nhiễm một đức tính đặc biệt bằng cách luôn luôn hành động theo một đường lối đặc biệt.
ARISTOTLE.

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THỊ-VINH
Phượng-Giang xuất bản



— Thơ của Thương-Nguyệt

HIỆN VẼ

Đêm lặng trầm lên xanh lối Mơ
Đáy hoa giăng ần sáng mơ-hồ
Thu xa thấp-thoáng vàng sóng núi
E-ấp càn sương nồn dáng Thơ

Thăm tự trời xa thu' đến đây
Niềm xưa xanh lại nét đôi mây
Bâng-khuâng hồ mắt chìm tâm-sự :
Em của vàng-son, Ta nước mây !

Thuở trước xui gì em mến ta
Tiễn đưa hai buổi — mộng chung nhà
Bồng dung trời đất làm phong-vũ
... Ôm mộng xưa về chân đất xa

Đâu những hoàng-hôn xanh mắt ai ?
Vàng lên, ta mất tóc em dài
Mang-mang sông nước vào thương nhớ
Thu nhập hình xưa dấy Tuổi Trai !

Thương-Nguyệt.
(Tiếng Thơ Miền Trung)



tình sầu

— Tôi chép vần thơ cay-đắng
Gửi người thương mến nơi xa
Tình người sao không thấm đượm
Tình tôi sao quá thiết tha —

*Tôi tưởng tình ai cũng vương sầu
Hay chỉ tình tôi mới khổ đau
Huyền-ảo như là hoa vớt bướm
Hững-hờ như tất cả ngàn sau.*

*Ngàn sau và cả ngàn sau nữa
Những kẻ yêu nhau hãy hiểu rằng :
Đừng bao giờ nói lời chung thủy
Hay nguyện lâu bền như ánh trăng*

*Câu thơ như gió thoảng bay đi
Tình cũng phai theo, chớ tiếc gì,
Riêng kẻ tình chung còn hoài-vọng
Nào-nề vớt cả cuộc phân-ly*

*Những mối tình đầu tươi t.ẻ ấy,
Hào huyền như bóng lẽ trắng soi
Ẩn trong tình-ái câu tương biệt,
Và chúng ta, ai kẻ ngậm ngùi ?*

*Biết bao tìm vớ sầu lắng đọng
Chuyện cũ lâu rồi nhưng vẫn ghi
Quên làm sao được ngày xưa ấy
Tình nở rồi tan giữa xuân thì.*

*Hãy cố lên mà quên nhớ thương
Đừng nên thao-thức suốt canh trường
Đừng nên bắt chước người xưa ấy :
« Vọng mỹ-nhân hề, thiên nhất phương »*

T. Anh



*của Nguyễn-thị-Vinh.
mến tặng T. Anh*

cảm đề "tình sầu"

Tình nàng là phím tơ đàn,
Âm thanh vui khổ tùy chàng gảy lên.

*Tình chàng như mây buổi sớm
Nhưng tình nàng thấm đượm cao siêu
Từ ngàn xưa chuyện tình yêu
Để ai thoát khỏi ít nhiều đau thương*

Nguyễn-thị-Vinh



những vì sao lạc

Truyện dài của Nhật-Tiến

(tiếp theo)

CHƯƠNG III

Nhưng cha tôi không hẳn học với tôi như tôi thường đã tưởng. Về sau này tôi nghĩ càng thấm-thía đến những điều ấy. Tuổi trẻ thường hay thiên vị, nhẹ dạ và bất công. Ví thử bây giờ tôi được bé lại như những cậu con trai đi ngoài đường phố, tôi chắc chắn sẽ không bao giờ dám nghĩ ở trong đầu một điều gì láo lếu về cha tôi. Những người đã đi qua một đoạn đường thường hay bảo cho kẻ đi sau những điều nên tránh. Nhưng tiếc thay ở tuổi trẻ mấy người đã chịu nghe lọt tai những lời khuyên quý báu ấy. Bây giờ ngồi viết những dòng này tôi thấy ân hận cho ý nghĩ ngày xưa của mình.

Câu chuyện xảy ra vào một buổi sáng. Có một bà sang trọng ăn vận rất lịch sự đến đàm bán cho cha tôi một cái đồng hồ tự động, vô vàng. Bà ta cần tiền nên phải bán với một

giá rẻ mặt. Cha tôi đem sang hỏi ý kiến ông chủ Wa-Seng ở bên cạnh. Ông ta cũng suýt soa vì thấy món hời. Cha tôi liền mua ngay với giá sáu ngàn đề buổi chiều hôm ấy, ông đem bán lại ở trên hàng Ngang được những mười bốn ngàn. Thật chẳng có sự buôn bán nào lại lời nhanh chóng đến như thế. Buổi tối, cha tôi dẫn tôi lên phố mua cho tôi một đôi giày tây thay cho đôi dép cao su của tôi đã mòn vẹt. Tôi nên cá lộp cộp trên hè phố và thấy rằng mình đang sung sướng. Ông lại dẫn tôi vào hiệu sách và hỏi tôi có thiếu gì không. Tôi xin mua mấy tập vở, một cái bút máy rẻ tiền và một hộp cu-lơ nước. Điều ước ao của tôi bây giờ đã thành sự thật. Tôi sung sướng ôm lấy những vật quý báu ấy trong lòng tay. Tôi say sưa hít mùi giấy trắng còn thơm mùi mực kẻ. Nếu tôi được ông săn sóc mãi như thế này thì nhất định tôi sẽ bớt lêu lổng, tôi sẽ bỏ những cuộc đi chơi lang thang như một đứa ma cà bông ngoài hè phố. Tôi sẽ học thuộc bài vở nhà trường. Tôi sẽ tìm thấy sự trong sạch cho hồn tôi như những ngày xưa, tôi còn có mẹ.

Nhưng nghĩ đến dì Tư và em Mão tôi lại thấy buồn. Đó là lần đầu tiên tôi thấy sự có mặt của mẹ con dì là một điều thiệt hại cho tôi, tuy vậy, nhớ đến cặp mắt ngây thơ của Mão, tôi lại thấy ân-hận về sự ích kỷ của mình. Tôi vội bảo ba tôi :

— Ba mua cho em Mão con búp bê, ba ạ.

Hai cha con tôi vào một hiệu

Bazar. Tôi chọn cho em Mão một con búp bê mắt to như mắt nó, mái tóc hung hung đỏ, óng mượt, giá những tám mươi đồng. Tôi vui sướng khi nghĩ đến sự vui sướng của Mão. Từ ngày được đẻ ra, Mão chưa có một đồ chơi nào đáng giá như thế.

Nhưng Mão chưa biết chơi búp bê. Đem về nhà, bế trong tay được một lúc thì nó đập bôm bốp lên thành giường, đầu con búp bê rún lại. Tóc rụng là tả. Dì Tư tát cho nó hai cái cần cả má rồi đem dựng lên nóc tủ. Tôi muốn khóc. Ngày xưa đã có lần tôi đập bẹp cả một dãy toa xe hoả. Nhưng mẹ tôi không nói. Đến khi đi chơi phố, bà chỉ cho tôi thấy những đứa trẻ kéo những hộp cá sên sệt trên lề đường và dịu dàng hỏi tôi :

— Con có biết thắng bé chơi gì đây không ?

Tôi trả lời :

— Nó chơi trò kéo xe.

— Xe gì lại thế. Hộp cá vớt đi đấy chứ ?

Tôi cãi lại :

— Nhưng hộp cá làm giả cái xe.

Bà cười dịu dàng :

— Con có biết tại sao nó phải lấy hộp cá làm giả cái xe không ?

— Tại mẹ nó không có tiền.

— À, vậy đó. Vì mẹ nó không có tiền nên nó phải chơi như thế. Tại sao con lại đem đập bẹp đồ chơi của con ra.

Tôi cảm động xin lỗi mẹ tôi. Tôi nhớ mãi bài học của bà. Bà gây cho tôi tính nết cần thận ở trong hầu hết mọi công việc. Còn dì Tư thì chẳng thể được như bà. Dì ấy đánh em Mão ngay từ khi nó chưa biết suy nghĩ gì cả.

Nhưng rồi tôi quên ngay câu chuyện búp bê của em Mão. Vì một buổi sáng ước độ mấy ngày hôm sau, thì ba tôi bị bắt.

Người ta dẫn người đàn bà hôm nọ lại hiệu ba tôi. Lần này thì bà ấy bị công ở hai cò tay trắng muốt. Bà ta mắc tội bán cho ba tôi đồ ăn cắp. Một người cảnh sát nói với dì Tư rằng chính bà ta là Trùm một bọn ăn cắp ở khu chợ Đồng Xuân. Tôi ngạc nhiên hết sức. Trong óc tôi, tôi vẫn thường yên trí những kẻ ăn cắp phải là những thằng bé quần áo tả tơi, mặt mày nhem nhuốc như cái đĩa mà tôi được xem nhiều lần người ta đuổi bắt ở chợ hàng Da. Còn đây, nom bà ấy sang trọng hơn cả dì Tư. Tóc bà ta uốn lọn sóng lăn quần, cò tay có vòng vàng, mặt đánh phấn nom rất sang trọng. Sau này tôi đem điều ấy ra hỏi Phó Đồng thì bác ta bảo :

— Đói thì ăn cắp tất.

Tôi cãi lại :

— Nhưng bà ấy đâu có đói.

— Sao cậu biết nó không đói.

— Thì vàng đầy ở tay mà.

Bác ta cười hề hề :

— Cậu ngây thơ thật, vàng giả đấy.

Mà cho là vàng thật đi thì cũng phải đem mỗi đê mà ăn cắp cho để chứ.

Ngày hôm ấy óc tôi in sâu một bài học. Ở trường chẳng bao giờ thầy giáo tôi dạy về sự nhúng kè sang trọng như thế lại đi ăn cắp.

Cha tôi cũng bị bắt đi ngày hôm ấy. Người ta xích ba tôi đi qua đám người hàng phố đứng vây quanh. Mấy đứa trẻ đứng ở ngoài nháy cẳng lên, reo to độc ác :

— Ăn cắp ! ... ế ... ế ... ăn cắp !

Cha tôi chậm chậm bước. Đầu ông cúi gằm xuống. Hai vai gầy nhô lên sau lần sơ-mi trắng. Tôi thấy thương ông hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ đến buổi chiều mùa thu đi với ông trên hè phố. Tiếng giầy đinh của tôi nện cồm cộp trên mặt đường còn như vang lên ở trong óc tôi. Khi ấy thì tôi không thể ngờ được rằng sự sung sướng của tôi lúc đó lại là sự nhục nhã của cha tôi bây giờ. Lòng tôi vừa hoang mang, vừa nhục nhã, lại vừa hồ thẹn. Nước mắt của tôi chày đầm đìa xuống hai bên má. Tôi không thể hiểu người ta quan niệm thế nào lại có thể cho cha tôi là kẻ ăn cắp. Tôi nghĩ đến nụ cười tươi trẻ của ông ngày xưa, đến những buổi tối mùa hạ gia đình tôi đi bách bộ ở bên mặt hồ. Tôi đi ở giữa, cha tôi một bên, mẹ tôi một bên. Bà mặc áo màu xanh hồ thủy có hoa trắng, cò bà đeo sợi giây chuyền có gắn hình đồng tiền. Bà đánh phấn phơn phớt trắng, mắt bà đen mà long lanh. Giọng nói, tiếng cười của bà ấm áp, và dịu dàng.

Bây giờ nếu bà còn sống thì chẳng bao giờ ba tôi lại có thể bị khốn khổ

như thế này. Tôi tin tưởng vào sự khôn ngoan rất mực của bà. Cứ nghĩ như thế tôi lại thấy thương ba tôi hơn, ghét dì Tư và xót xa một mình.

Khi ra đến hè phố, tôi còn trông thấy ba tôi quay nhìn trở lại. Bộ mặt ông khi đó thật là sầu thảm. Cặp mắt sâu hoắm nhìn về phía tôi tha thiết. Trán ông nổi lên những đường gân. Miệng ông mím chặt, kéo lẫn da hai bên má trở thành rúm rỏ. Tôi chợt nhận ra rằng ông đã già đi nhiều quá. Mới ngày nào ông còn có những cử chỉ rất trẻ trung như bế được cả mẹ tôi từ ngưỡng cửa vào bộ ghế sa lông, ông còn « cụng keng » được tôi ngồi lên cổ. Giọng cười của ba bố mẹ con vang lên trong căn phòng ấm cúng. Thế mà mới có mấy năm đen tối vừa qua, ông đã thay đổi đi nhiều quá. Tôi muốn chạy lại ôm lấy ông, khóc mà xin lỗi ông tất cả những điều mà tôi đã làm ông phiền lòng. Nhưng người ta đã mở cửa xe đẩy ông lên trên ấy. Tiếng máy nổ vang lên hòa lẫn với mùi khói xăng nồng nặc. Bất giác tôi òa lên khóc. Tất cả mọi người quay lại nhìn tôi, nhưng tôi không trông thấy ai cả. Trước mắt tôi quay cuồng bao nhiêu hình ảnh. Người đàn bà sang trọng với cái cồng ở cổ tay. Con búp bê của em Mão vẫn gác ở trên nóc tủ. Cái bút máy tôi còn đeo ở trên ngực áo. Hình dáng gầy gò của ba tôi bước nặng nề lên cửa xe. Tiếng trẻ con reo lên sự tàn nhẫn. Tất cả quay cuồng như một sự hỗn loạn. Mơ hồ tôi thấy như mình bị mờ côi một lần nữa.

Đến buổi chiều có người hay tin

lại hỏi thăm ba tôi nướm nướp. Người ta bàn luận với nhau om sòm ở dưới cửa hàng. Câu chuyện mua đồ ăn cấp là dầu dề dề cho những ý kiến xoay quanh. Trước còn dính dáng đến ba tôi, sau dần dần ai cũng kể những chuyện ở đầu đầu, rồi mâu thuẫn nhau, rồi cãi lý với nhau đến nỗi ai đi qua cửa hàng nhà tôi cũng phải nhìn vào. Dì Tư lúc nào cũng có vẻ mặt rầu rầu, thỉnh thoảng lại thấy giơ tay lên chấm hai con mắt đỏ hoe. Chỉ em Mão là chẳng biết gì. Ngồi trong lòng mẹ, nó ngơ ngác nhìn hết người này đến người khác. Tôi nhận ra rằng trong sự không may này, người thiệt thòi chỉ là anh em tôi mà thôi. Điều ấy làm tôi càng thêm ghét những bộ mặt phớn phơ, coi tai nạn của ba tôi là một chuyện hiếm có để được cãi vã như thế này.

Đã thế, đến lúc họ lục tục kéo nhau ra về thì lại có ông Vạn Hóa chùn ở lại. Ông ấy nói với bác phó Đồng cho mượn tạm hai cái đồng hồ thủy-sĩ để bán cho một mối hàng, trong khi hàng của nhà ông chưa gửi về.

Dì Tư không nghe. Dì ấy nói phải chờ ba tôi trở về mới biết được chuyện mua bán. Tức thì ông Vạn Hóa nổi giận. Ông ấy xoè ra cho chúng tôi nom thấy tờ giấy nợ chín vạn sáu ngàn đồng của ba tôi. Số tiền ba tôi vay để đánh bạc. Bây giờ chúng tôi mới ngã người ra khi thấy cha tôi mắc nợ một số tiền to quá sức như thế. Tôi mới hiểu được nỗi buồn của ông những hôm ông ngồi lăm lăm bên chai rượu.

Nhưng dì Tư không vừa, dì xia xối vào mặt ông Vạn Hóa mà nói :

— À, tiền này ăy à, tiền này là tiền ông quyển rữ chồng tôi, nhà ông chứa cô chứa bạc để cho chồng tôi mang công mắc nợ thế này. Tôi thì đi kiện lại ông chứ không thêm trả ông đâu.

Thế là hai người cãi nhau loạn lên. Ông Vạn Hóa đập bàn, đập ghế chửi dì Tư là đồ vô học thức. Dì Tư chửi lại ông là đồ lưu manh, gá cò, gá bạc. Hàng phố lại được một phen xúm đông xúm dỏ lại lại trước cửa hiệu Đại Mỹ. Người ta đứng vòng trong, vòng ngoài thỏa thích nhìn bộ điệu cong cớn của Dì Tư, nhìn bộ mặt sấm nguyệt của ông Vạn Hóa và nghe những lời qua tiếng lại om xòm trong tiếng khóc thét lên ngán ngắt của em Mão.

Rồi hai người xô lại giằng co nhau xô giẩy nợ. Dì Tư nắm được một nửa giắt mạnh hết sức khiến tờ giấy xé toạc làm hai. Ông Vạn Hóa tức giận nắm lấy ngực áo của dì Tư cò lại. Chiếc áo phin của dì rách xộc một miếng từ cổ áo xuống tới bụng. Người ta trông thấy bộ ngực trắng toát của dì. Dì ăy găm lên, nắm được cái cổ cả vạt của ông Vạn Hóa kéo mạnh làm ông ta ngã chúi xuống quầy hàng, kính tủ rơi vỡ loảng xoảng. Thật chẳng có lần nào tôi thấy xấu hổ và nhục nhã như ngày hôm nay. Tôi và bác phó Đồng xông ra kéo dì Tư lại. Dì ăy rất khỏe. Nếu bác phó Đồng không đứng vững thì cũng bị dì dúi ngã theo.

Ông Vạn Hóa thoát được bàn tay của dì liền vội vàng nhặt hai mảnh giấy nợ sầm sầm đi ra cửa. Tôi via

hề, ông ăy còn quay lại đe nhà tôi một lần nữa rồi mới chèo lên một chiếc xích lô đạp gần đó.

Đám đông tản mát dần dần.

Quầy hàng nhà tôi vỡ mất một mảng kính.

Cha tôi mất thêm một người bạn.

Sao lại có những tháng mà nhà tôi đen dũi như thế được,



CHƯƠNG IV

Người ta kêu án cha tôi một tháng tù. Dì Tư đón nhận tin ăy với một vẻ coi như là sự dĩ nhiên. Cửa hàng hoàn toàn giao phó cho Phó Đồng. Hăn bây giờ ăn cơm ngay ở nhà tôi. Tôi không muốn nghĩ đến chuyện vô luân của hăn với dì Tư hôm nào. Tâm tình tôi như thay đổi hẳn. Tôi thấy chán ghét tất cả mọi người chung quanh. Mới 15 tuổi đầu mà tôi đã thích được suy nghĩ một mình. Tôi hay lang thang ở Văn Miếu để ngắm nghía tủi thân. Những lần đứng ở trên gác tam quan nhìn xuống con đường bụi trắng xóa ngang phố hàng Bột, tôi trông thấy từng đoàn lũ lượt những trẻ mồ côi bận quần áo trắng xếp hàng thông thả đi về. Chúng nó mất cả cha lẫn mẹ, nhưng hình như cuộc sống còn vững chãi hơn tôi. Ngày mai đối với tôi bất trắc quá. Biết đâu tôi sẽ lại chẳng đối rách, lang thang đầu đường xó chợ trong thành phố. Tôi nghĩ đến những tháng bé ngày xửa tôi nom thấy trong những lần đi chợ với mẹ tôi. Hình ảnh ăy

khiến tôi ghê rợn, và sợ hãi. Tôi càng lo lắng đến sự cô đơn của mình. Nếu tôi chẳng may mà bị như thế, thì chẳng có ai giúp đỡ tôi cả. Cũng như chẳng có ai thêm nghĩ đến thân phận của những đứa trẻ lang thang, vẫn sống vất vưởng bữa no bữa đói.

Cùng một tâm sự với tôi lúc ấy có lẽ là Vũ. Tôi nom thấy hần khi hần đang ngồm ngoàm nhai khúc bánh mì đứng tựa lan can nhìn xuống mặt đường. Hình dung hần thật cô quái. Đầu hần sòm lên như bờm ngựa, mắt hần mở to như hai hòn bi, hai bàn tay hộ pháp của hần nắm gọn khúc bánh vừa to, vừa dài. Mỗi lần hần ngặm một miếng trông thật là ngon lành. Ít khi tôi thêm được ăn một miếng bánh như thế. Cầm hần hạnh ra, mắt hần nhìn xuống những sợi ba tê lòng thòng, những cái răng sắc và mạnh nghiêng khúc bánh đứt phăng phăng. Thấy tôi nhìn, hần toét miệng ra cười, tôi cũng cười theo hần. Thế là hai đứa quen nhau. Tên hần là Vũ. Hần hơn tôi chừng hai tuổi. Hần mồ côi bố nên mẹ hần bỏ đi lấy chồng. Hần sống với bà nội từ năm lên bảy. Đến khi bà hần chết thì hần trở thành một kẻ lang thang. Vũ xin được vào

một cơ quan Từ thiện. Ở đây người ta nuôi cơm cho những học sinh thất lạc gia đình. Tiền tiêu thì Vũ phải xoay lấy. Có thể hần đến xin bà cô họ xa thâu nửa ngoài bờ sông, có thể hần dậy làm tính cho mấy cô bán rau ở trong ngõ hẻm khu Sinh từ.

Tuy không cùng một hoàn cảnh như Vũ nhưng tôi yêu ngay cách sống của Vũ. Từ tiếng cười, giọng nói đến cách đi đứng, Vũ tỏ ra là một người thẳng tính, thích tự do và chỉ làm theo ý của mình. Ở bên trong con người Vũ có một sự vững chãi điều mà tôi cảm thấy tôi không có. Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau trong gió mát của buổi chiều. Hồ Giám nước xanh tù hãm nổi lên từng đám vầng có bọt lăn tăn. Mây trắng trôi lơ lửng trên đỉnh đầu. Không gian êm-à như sự yên ổn trong lòng tôi. Tôi nhận ra rằng Vũ ngồi cạnh tôi mới thực sự là người bạn theo nghĩa tôi vẫn hiểu thăm. Còn những đứa tôi quen trong lớp học tuy vẫn thường đi chơi rong ngoài phố mà tình thân chỉ hời hợt ở bên ngoài.

(Còn nữa)
NHẬT-TIẾN.

CÁO LỖI :

Trong số này vì có nhiều bài vở bất thường, chúng tôi xin lạm gác bài « Người Việt-Nam trung-bình (gia đình ông Ba...) » của Duy-Lam, lại một kỷ. Xin cáo lỗi cùng bạn đọc.

Tân-Phong.



sưu tầm

Những con người sùng đạo nhất.

Tại đô thị Talakad ở Ấn-Độ có ba mươi ngôi chùa năm 1634 bị vùi xuống dưới một núi cát lớn rộng một cây số rưỡi, cao 48 thước và nặng một triệu tấn. Nhưng các tín đồ không vì thế mà nản lòng không đến dâng hương. Cứ ba năm một lần họ đến đào triệu tấn cát ấy đi để khơi ngôi đền Kirti Narayana linh thiêng ra. Khi đã khơi được ngôi đền, họ lập tức làm lễ trong có một ngày, rồi lại trở về xứ sở để mặc cho ngôi đền bị cát vùi như cũ và để rồi ba năm sau họ lại trở lại làm cái công việc kỳ khu khó nhọc không ai có thể ngờ được kia mà mục đích chỉ để hành hương xong một cái rồi lại trở về ngay thôi.

Thạch-long kiều.

Chiếc cầu đá ở Ninh-Chương-Phủ bên Tàu là một kỳ quan thế giới. Xây vào thế kỷ thứ 17, dài khoảng mười thước, hình một con rồng có nanh vuốt dữ tợn. Có một con đường đi trên lưng rồng, mà cánh rồng là hai cái lan can. Vì rồng là tượng trưng của hoàng tộc, cho nên thường dân trông thấy cầu phải đứng từ đằng xa cúi đầu tôn

lễ, và chỉ có nhà vua mới được phép đặt chân lên trên cầu thôi.

Ai đặt ra dấu điện tín Morse ?

Phần nhiều người lầm tưởng Samuel Morse người phát minh ra máy đánh điện tín đã đặt ra dấu điện tín Morse không, chính Alfred Vail, một cộng sự viên của Morse đã đặt ra.

Dấu điện tín này mỗi ngày được sửa đổi hoàn bị và ngày nay là một dấu quốc-tế, thông dụng nhất.

Nước mắt ở đâu ra ?

Nước mắt hình như có dịp đặc biệt mới chảy ra, như khi người ta khóc, hoặc cười nhiều, hoặc bị gió hay một chất gì làm cay mắt. Ngay nay người ta khám phá ra rằng nước mắt không phải đợi dịp đặc biệt mới chảy ra, mà chảy luôn luôn bất kỳ lúc nào cũng chảy, tuy nhiên người ta không biết mà thôi. Những trường hợp đặc biệt nước mắt chảy ra nhiều là những khi « nhà máy » nước mắt ở trong người ta sản xuất ra nhiều quá.

Công dụng quan trọng nhất của nước mắt là giữ cho mắt ướt và sạch. Dưới mỗi mí mắt trên có một « nhà máy » tức là cái hạch luôn luôn sản xuất ra chất nước

ấy. Mỗi khi ta chớp mắt, thì nước mắt lại ứa ra một chút ít để rửa mắt. Trong một đời người có khoảng chừng hai trăm năm mươi triệu lần nước mắt tự ứa ra để rửa mắt như thế.

Khi đã rửa mắt rồi, nước mắt chảy vào hai cái « lỗ cống » tí tí ở mí dưới, qua những cái ống rất nhỏ vào mũi chúng ta. Ở đây nước khô đi và đóng thành vảy. Ta có thể vạch mí mắt dưới ra thấy hai cái lỗ ấy ở gần mũi.

Khi hạch nước mắt làm việc nhiều quá thì nước mắt chảy ra

nhều. Những giọt lớn mẩn mẩn chảy ra. Thoạt tiên mấy cái « lỗ cống » cố hút đi, khiến mũi bị ngào ngạt, sụt sịt. Nhưng vì nước mắt ra nhiều quá, « lỗ cống » không kịp rút đi, nên ứa ra ngoài mắt, chảy ướt má, ướt mặt và ướt cả mũi-soa của chúng ta. Thế là chúng ta khóc. Nhưng có ai khóc được lâu đâu bao giờ. Vì chỉ một lúc là các « xương máy nước mắt » lại trở lại làm việc bình thường, không có dư nước mắt để cho người ta sụt sịt mãi được.

Cầm Bình

Một quốc-gia càng đòi bại bao nhiêu, càng đặt ra nhiều luật pháp bấy nhiêu.

TACITUS.

Thành thị là thế giới của người trần tục, mà thôn quê là thế giới của thần tiên.

COWPER (The Task).

TIN VĂN-NGHỆ

* Chúng tôi vừa tiếp nhận được của thi-sĩ **THẾ-VIÊN** gửi tặng một tập thi-phẩm nhan đề là **Người yêu tôi khóc** với tựa của thi-sĩ Nguyễn-Sa và tranh vẽ của họa-sĩ **Lữ-Hồ**. Sách gồm có 30 bài thơ giá-trị, trình bày đẹp, giá bán 26 đồng. Xin thành thực cảm ơn tác-giả và trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

* Trường Trung-học Tư-thực **TÂN-PHƯƠNG** 341 Lê-quang-Định (Gia-Định), hôm 1-8-59 đã tổ chức cuộc triển-lãm hoạt-động văn-hóa của ban Sáng lập và Giáo Ban, gồm rất nhiều tài-liệu như sách báo, tranh ảnh, bản thảo, tác phẩm, khảo cứu và sáng tác rất giá-trị. Cuộc triển-lãm đã bế mạc ngày 31-8-59.

Tân Phong.



căn nhà bí mật

Nguyên tác của E. B. Lytton

Bản dịch của Tô-Hoàng —

(tiếp theo)

Tôi quay ra, khóa cửa thông sang với phòng Xuân, rồi tôi đứng ra giữa phòng chờ đợi, sửa soạn. Tôi thấy con chó len lén rúc vào một góc phòng, cố nép sát mình vào tường, như thể nó muốn thoát ra ngoài bằng lối đó. Tôi lại gần và nói với nó vài câu. Nó sợ quá lắm rồi nên nhe răng ra với tôi, nước rãi ở quai hàm nó ứa ra. Nếu tôi động đến nó thì nhất định là nó cắn. Hình như nó cũng không nhận ra tôi nữa. Nếu có ai đi ra vườn Bách thú và trông thấy một con chó bị rần thôi miên, sợ hãi chúi vào một góc thì có thể có một vài ý niệm về sự đau khổ của con chó lúc này. Tôi cố an ủi con chó mà không được. Tôi e rằng nếu nó cắn tôi,

nước rãi của nó ở tình trạng này cũng có thể độc như nọc chó dại. Tôi đành để kệ nó rồi ra lò sưởi. Tôi đặt súng và dao trên một cái bàn, ngồi xuống cái ghế bên cạnh, tiếp tục nghiền ngẫm cuốn Macaulay.

Tôi xin phép quý vị đọc giả cho tôi ngừng lại ở đây một lát để đưa ra một vài ý kiến thiên cận chứng tỏ rằng lúc đó tôi không cố lấy thêm can đảm hoặc bình tĩnh để tỏ rằng tôi không nói khoác.

Trong đời tôi, đã rất nhiều lần tôi được chứng kiến những hiện tượng kỳ lạ ở nhiều nơi trên thế giới. Những hiện tượng mà nếu tôi xác nhận rằng « có » thì quý vị sẽ

không tin hoặc cho rằng đó là những hiện tượng siêu phàm. Nhưng theo lý thuyết của tôi thì sự Siêu Phàm là điều Bất Khả và những cái mà người ta gọi là siêu phàm chỉ là một định luật thiên nhiên ta chưa giải thích nổi. Vì vậy, nếu có một con ma hiện lên trước mặt tôi, tôi không được phép nói: « Ầ, vậy ra sự siêu phàm là khả dĩ » mà tôi phải nói: « Ầ, vậy ra sự hiện hình của một con ma là — trái với quan niệm của mọi người — một hiện tượng của thiên nhiên. Nghĩa là không siêu phàm ».

Ở bên Mỹ có những chuyện Linh Hồn Hiện Hiện để viết chữ lên giấy, chuyện các đồ đạc tự di chuyển, chuyện dấu vết các bàn tay ký đi không giống của một ai hết. Tuy nhiên trong các chuyện đó đều phải có một vật *trung gian* hoặc một sinh vật có thể nhận được những dấu hiệu. Tóm lại, trong những chuyện huyền diệu như trên giả dụ như không có gì bịp bợm cả, đều phải có một người như chúng ta đây, rồi do người đó hay nhờ người đó, các hiện tượng phát xuất. Đối với phép thôi miên của chúng ta ngày nay thì ý trí của người bị thôi miên bị chi phối qua một người trung gian. Ta cứ cho rằng một người bị thôi miên có thể làm theo ý muốn của người thôi miên ở cách xa hàng trăm dặm là có thực. Nhưng sự truyền cảm ít khi truyền qua một sinh vật làm trung gian, rất có thể nhờ một chất gọi là « điện » — hay là gì tùy ý — có năng lực vượt qua không gian và tất cả các chướng ngại vật để truyền cảm từ người này tới người kia.

Vậy thì tôi tin rằng tất cả những gì tôi đã chứng kiến hoặc đang đợi được chứng kiến trong căn nhà lạ lùng này đều do một vật hay một người cũng phàm tục như tôi đây gây ra. Ý nghĩ này là để những ai quan niệm rằng một việc siêu phàm không phải là hiện tượng tự nhiên của đất trời bớt sợ những chuyện lạ lùng của cái đêm đáng nhớ này.

Theo ý tôi, tất cả những việc đã xảy ra và sắp xảy ra phải do một người làm với một mục đích nào đấy. Tôi thấy thích thú lý thuyết của tôi, nó có vẻ triết lý hơn là dị đoan. Và tôi xin thành thực nói rằng tôi rất bình tĩnh để quan sát y như một nhà thực nghiệm bình tĩnh chờ đợi sự kết hợp của những chất hóa học hiểm hoai tuy nguy hiểm. Dĩ nhiên tôi càng bình tĩnh bao nhiêu thì lại càng dễ nhận xét bấy nhiêu. Vì vậy tôi càng chú ý đọc những ý kiến mạnh mẽ như ánh sáng mặt trời trong trang giấy của Macaulay.

Đến đây, tôi nhận thấy có một cái gì đứng giữa trang sách và ánh lửa vì trên trang sách của tôi một cái bóng chiếu lên. Tôi ngừng đầu và trông thấy một vật rất khó tả, có lẽ không thể tả được.

Đó là *Bóng Tối* đứng một mình trong không khí dưới một hình thức gọn ghẽ. Tôi không dám nói đó là hình người nhưng trong các hình tôi biết thì nó giống người hơn cả. Đứng riêng biệt, rõ ràng trong không khí, ánh sáng viền

quanh, tôi thấy nó có một khuôn khổ không lồ, gần chạm tới trần nhà.

Trong khi tôi chăm chú nhìn nó, một sức lạnh ghê gớm bao trùm thân thể tôi. Một tảng băng sơn ở trước mặt tôi; cũng không thể làm tôi lạnh như vậy được tuy rằng tảng băng sơn giá buốt có một thực thể. Tôi cảm thấy rõ ràng rằng đó không phải là cái lạnh vì sợ. Tôi tiếp tục nhìn nó và nhận ra — nhưng điều này tôi không dám chắc — ở trên cao có hai con mắt đang nhìn xuống tôi. Một giây phút trước tôi tưởng như tôi trông thấy cặp mắt một cách rõ ràng, một giây sau, chúng đã biến mất, nhưng hai làn ánh sáng xanh nhợt vẫn còn chạy dài trong bóng tối. Tôi nửa tin nửa ngờ rằng có cặp mắt ấy thực.

Tôi cố nói lên mà lời nói không thoát khỏi miệng. Tôi chỉ có thể nghĩ trong đầu « Có phải thế này là sợ hãi không? Không, Không phải là sợ hãi » Tôi cố đứng lên, mà không được. Tôi như bị một sức mạnh không thể cưỡng lại được đè xuống. Thực vậy, tôi cảm thấy có một Sức Mạnh vô biên chống lại ý chí của tôi, cảm giác của sự bất lực đối chọi với một sức mạnh phi thường mà người ta vẫn gặp *một cách cụ thể* trong một trận bão bề, một vụ hỏa hoạn, hoặc khi đương đầu với một con thú dữ hay một con cá mập ở dưới bề. Cảm giác đó, tôi đang gặp *một cách trừu tượng*. Một ý chí khác muốn phần mạnh mẽ đang đè áp ý chí của tôi, cũng như sức mạnh vật chất của bão táp, hỏa hoạn, cá

mập đối với sức mạnh của con người.

Cảm giác trên của tôi còn đang nổi lên thì nỗi kinh khủng kéo tới, tăng từng độ một, không một lời nào có thể diễn tả nổi. Tôi hãy còn giữ lại được một cái gì nếu không phải là can đảm thì là lòng tự ái. Trong thâm tâm tôi nói « Đây là sự khủng khiếp đây, nhưng không phải là sợ. Nếu ta không sợ thì không gì hại được ta cả. Lý luận của ta phủ nhận những điều này, đó chỉ là một ảo tưởng — ta không sợ »

Sau cùng, với một cố gắng mạnh mẽ, tôi đưa tay ra với lấy những vũ khí ở trên bàn. Đúng lúc đó, một vật gì đập mạnh vào tay tôi làm cho tê đi, thông xuống, và bây giờ, thêm vào sự khủng khiếp của tôi, ánh nền lụi dần. Không phải những cây nến ấy tắt đi đâu, mà lửa của nó nhỏ lại. Trong lò sưởi cũng vậy, lửa yếu dần như cây đèn hết dầu. Chỉ chốc lát, căn phòng chìm trong bóng tối hoàn toàn.

Ở trong bóng tối với *CÁI VẬT* đen tối có sức mạnh vô biên ấy, tôi hết sợ và lấy lại được nghị lực. Thực ra, sự kinh hãi đã lên đến cực điểm rồi, vậy hoặc là tôi mất hết lý trí, hoặc là tôi phải thoát khỏi sự mê hoặc này. Và tôi thoát ra được. Tôi nói được, tuy rằng tiếng nói chỉ là tiếng rít. Tôi nhớ rằng tôi đã nói như thế này « Ta không sợ, linh hồn ta không sợ » và đến đây thì tôi đủ sức đề đứng lên.

(Còn tiếp)

TÔ-HOÀNG dịch-

